TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY

BÁO CÁO

THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NĂM 2025



MỤC LỤC

05 THƯ NGỎ

06 SDG1: NO POVERTY – XÓA NGHÈO

18 SDG2: ZERO HUNGER - KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI

30 SDG3: GOOD HEALTH AND WELL-BEING - ĐẢM BẢO CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH VÀ THÚC ĐẨY PHÚC LỢI CHO MỌI NGƯỜI

40 SDG4: QUALITY EDUCATION - GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG

56 SDG5: GENDER EQUALITY - BÌNH ĐẲNG GIỚI

56 SDG6: CLEAN WATER AND SANITATION - NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH

78 SDG7: AFFORDABLE AND CLEAN ENERGY - NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIÁ CẢ HỢP LÝ

88 SDG8: DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH - TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG

98 SDG9: INDUSTRY, INNOVATION AND INFRASTRUCTURE - CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ HẠ TẦNG

106 SDG10: REDUCED INEQUALITIES - GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

118 SDG11: SUSTAINABLE CITIES AND COMMUNITIES - THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

130 SDG12: RESPONSIBLE CONSUMPTION AND PRODUCTION - TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

140 SDG13: CLIMATE ACTION - HÀNH ĐỘNG VÌ KHÍ HẬU

152 SDG14: LIFE BELOW WATER - BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG ĐẠI DƯƠNG, BIỂN VÀ TÀI NGUYÊN BIỂN

162 SDG15: LIFE ON LAND - TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẤT LIỀN

170 SDG16: PEACE, JUSTICE AND STRONG INSTITUTIONS - HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ THỂ CHẾ VỮNG MẠNH

182 SDG17: PARTNERSHIPS FOR THE GOALS - HỢP TÁC ĐỐI TÁC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THƯ NGỎ

Kính gửi quý thầy giáo, cô giáo, viên chức, người lao động, người học, các đối tác và cộng đồng,

Phát triển bền vững là định hướng quan trọng trong chiến lược phát triển của Trường Đại học Thương mại, thể hiện trách nhiệm của Nhà trường đối với người học, xã hội và tương lai. Với truyền thống xây dựng và phát triển từ năm 1960, Nhà trường luôn nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thúc đẩy bình đẳng, bảo vệ môi trường và tăng cường trách nhiệm xã hội, từng bước hiện thực hóa các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc.

Trên hành trình đó, Trường Đại học Thương mại không ngừng kế thừa những giá trị đã tạo dựng, chủ động thích ứng và hoàn thiện qua từng năm. Năm 2025, Nhà trường tiếp tục đạt được những kết quả thiết thực trong nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ người học, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển học liệu số và triển khai các hoạt động vì cộng đồng. Những nỗ lực này thể hiện quyết tâm đưa các cam kết phát triển bền vững vào thực tiễn hoạt động, tạo nền tảng cho những bước tiến tiếp theo.

Báo cáo Phát triển bền vững là dịp để Nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được, ghi nhận nỗ lực của các tập thể, cá nhân, đồng thời xác định những mục tiêu và nhiệm vụ cần tiếp tục triển khai. Nhà trường cam kết không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường hợp tác nhằm hướng tới những giá trị phát triển bền vững thực chất, lâu dài.

Tôi tin tưởng rằng, với quyết tâm và sự đồng lòng của toàn thể Nhà trường, cùng sự đồng hành của các đối tác và cộng đồng, Trường Đại học Thương mại sẽ tiếp tục đổi mới, sáng tạo và phát triển vững chắc, đóng góp tích cực vào sự thịnh vượng của đất nước, cùng kiến tạo một tương lai xanh, bao trùm và bền vững.



KIẾN TẠO TƯƠNG LAI – SHAPE THE FUTURE

Trân trọng!

HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS. Nguyễn Hoàng

NO POVERTY - XÓA NGHÈO

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Xóa nghèo là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức và ở mọi nơi. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 1 không chỉ được hiểu là hỗ trợ tài chính cho những người đang gặp khó khăn, mà còn bao gồm việc bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục, duy trì việc học, phát triển năng lực, tiếp cận việc làm và tạo sinh kế bền vững.

Trường Đại học Thương mại (TMU) xác định hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, sinh viên ở vùng khó khăn và các nhóm yếu thế là một nội dung quan trọng trong trách nhiệm xã hội của Nhà trường. Cách tiếp cận của TMU hướng tới giảm những rào cản kinh tế có thể khiến người học không thể tiếp cận hoặc phải gián đoạn giáo dục đại học, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên phát triển năng lực nghề nghiệp và từng bước nâng cao khả năng tự chủ kinh tế sau khi tốt nghiệp.

Bên cạnh hỗ trợ trực tiếp người học có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Trường Đại học Thương mại từng bước mở rộng đóng góp đối với mục tiêu SDG 1 thông qua các chương trình hỗ trợ cộng đồng, tư vấn và phát triển năng lực kinh doanh, cùng các hoạt động nghiên cứu, cung cấp luận cứ phục vụ hoạch định chính sách. Mức độ đóng góp của từng hoạt động được xem xét trên cơ sở mục tiêu, đối tượng thụ hưởng, kết quả thực hiện và minh chứng cụ thể. “Qua đó, SDG 1 tại TMU được tiếp cận không chỉ ở cấp độ hỗ trợ cá nhân, mà còn ở cấp độ phát triển năng lực kinh tế và tạo sinh kế trong cộng đồng”.

Các hoạt động đóng góp cho SDG 1 được xem xét trên cơ sở đối tượng thụ hưởng, mục tiêu giảm nghèo, kết quả thực hiện và minh chứng có thể kiểm chứng; trong đó, ưu tiên làm rõ các chính sách hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn và các chương trình góp phần cải thiện cơ hội tiếp cận giáo dục, phát triển sinh kế của cộng đồng.

2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

2026 sinh viên được hỗ trợ trong năm 2025

>11 tỷ đồng tổng kinh phí hỗ trợ

10,45% tỷ lệ trên tổng số sinh viên

1513 sinh viên được miễn, giảm học phí

244 sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập

71 sinh viên được hưởng trợ cấp xã hội

193 sinh viên được nhận hỗ trợ do thiên tai

1755 sinh viên xác nhận vay vốn ưu đãi

~600 sinh viên/năm ở tại khu nội trú

~1000 sinh viên tham gia kết nối việc làm

23 sinh viên quốc tế được hỗ trợ

Trong năm 2025, tổng số 2.026 sinh viên được hỗ trợ, tương đương 10,45% tổng số sinh viên, với tổng kinh phí hơn 11 tỷ đồng. Hỗ trợ được thực hiện dưới nhiều hình thức, từ miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập đến hỗ trợ trong các tình huống thiên tai.

Những con số này cho thấy hỗ trợ giảm nghèo tại TMU không chỉ là các hoạt động đơn lẻ mà đã trở thành một cấu phần thường xuyên trong hệ thống hỗ trợ người học.

3 KHÔNG ĐỂ KHÓ KHĂN KINH TẾ TRỞ THÀNH RÀO CẢN ĐỐI VỚI CƠ HỘI HỌC TẬP

3.1. MỞ RỘNG CƠ HỘI TIẾP CẬN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TMU triển khai chính sách tuyển sinh theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và tuân thủ các quy định của Nhà nước, đồng thời chú trọng tạo cơ hội tiếp cận giáo dục đại học cho các nhóm thí sinh có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn.

Quy chế tuyển sinh năm 2025 áp dụng các chính sách ưu tiên đối với thí sinh thuộc khu vực có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, thí sinh là người dân tộc thiểu số và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà trường công khai thông tin tuyển sinh, học phí và các chính sách hỗ trợ người học, tạo điều kiện để thí sinh và gia đình tìm hiểu, đánh giá khả năng tài chính trước khi đăng ký học tập. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ trong quá trình học tập được trình bày tại mục 3.2.



(4) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ được tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo chuẩn;

(5) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ được tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo chuẩn.

Cách tiếp cận này nhằm giảm một trong những rào cản đầu tiên đối với người học có hoàn cảnh khó khăn: khả năng tiếp cận giáo dục đại học. Thay vì chỉ tập trung hỗ trợ sau khi sinh viên đã nhập học, Nhà trường từng bước mở rộng chính sách từ tiếp cận đầu vào đến hỗ trợ trong toàn bộ quá trình học tập.

3.2. GIẢM GÁNH NẶNG HỌC PHÍ VÀ CHI PHÍ HỌC TẬP

TMU đã ban hành và triển khai các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội đối với sinh viên chính quy. Đối tượng thụ hưởng bao gồm sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, sinh viên dân tộc thiểu số, sinh viên ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, sinh viên mồ côi, khuyết tật và những trường hợp gặp khó khăn do thiên tai, lũ lụt.





Trong năm 2025, 1.513 sinh viên được miễn, giảm học phí; 244 sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập; 71 sinh viên được trợ cấp xã hội và 193 sinh viên được hỗ trợ do ảnh hưởng của thiên tai. Tổng nguồn lực dành cho các chính sách hỗ trợ đạt hơn 11 tỷ đồng.



Nhà trường duy trì cơ chế tiếp nhận, xét duyệt và thực hiện chính sách theo quy trình công khai, minh bạch, giúp sinh viên có thể tiếp cận các chính sách hỗ trợ trên cơ sở hồ sơ và điều kiện được quy định.

Thông tin về đối tượng, điều kiện, hồ sơ và quy trình xét duyệt được cung cấp theo các quy định hiện hành, tạo cơ sở để người học xác định chính sách phù hợp và tiếp cận hỗ trợ theo đúng điều kiện quy định.

4 TỪ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH ĐẾN DUY TRÌ VÀ HOÀN THÀNH VIỆC HỌC

TMU tiếp cận vấn đề nghèo đói không dừng ở việc giúp sinh viên "có thể vào đại học", mà hướng tới việc giảm nguy cơ phải gián đoạn hoặc bỏ học vì khó khăn kinh tế.

Bên cạnh miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, Nhà trường triển khai hệ thống học bổng đa dạng, bao gồm học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ và học bổng đặc biệt. Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có thể được xem xét các nguồn học bổng phù hợp; Nhà trường đồng thời chủ động thông tin, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và hỗ trợ sinh viên trong quá trình tiếp cận học bổng.





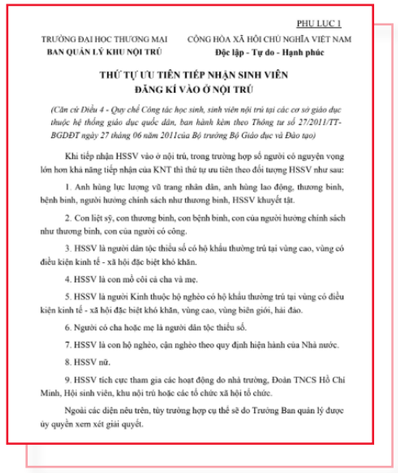
Một cơ chế quan trọng khác là tín dụng sinh viên. Nhà trường hỗ trợ sinh viên hoàn thiện thủ tục và xác nhận hồ sơ để tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách Xã hội. Trong năm học 2024–2025 và học kỳ I năm học 2025–2026, 1.755 sinh viên được Nhà trường hỗ trợ xác nhận để tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

Các chính sách này tạo thành một cơ chế hỗ trợ nhiều tầng. Các chính sách miễn, giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập và kết nối nguồn tín dụng ưu đãi tạo thành các hình thức hỗ trợ bổ trợ cho sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là cơ sở để Nhà trường hỗ trợ người học tiếp tục theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

Trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu để theo dõi riêng tỷ lệ duy trì học tập, tỷ lệ tốt nghiệp và kết quả việc làm của sinh viên thuộc nhóm có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là cơ sở cần thiết để đánh giá sâu hơn tác động của chính sách.

5 HỖ TRỢ ĐỜI SỐNG VÀ TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ THIẾT YẾU

5.1. CHỖ Ở VÀ ĐIỀU KIỆN SINH HOẠT



PHỤ LỤC 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
BAN QUẢN LÝ KHU NỘI TRÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỨ TỰ ƯU TIÊN TIẾP NHẬN SINH VIÊN ĐĂNG KÍ VÀO Ở NỘI TRÚ

(Căn cứ Điều 4 - Quy chế Công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 06 năm 2011của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Khi tiếp nhận HSSV vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng lớn hơn khả năng tiếp nhận của KNT thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HSSV như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HSSV khuyết tật.
2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.
3. HSSV là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. HSSV là con mồ côi cả cha và mẹ.
5. HSSV là người Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới, hải đảo.
6. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
7. HSSV là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.
8. HSSV nữ.
9. HSSV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Ngoài các diện nêu trên, tùy trường hợp cụ thể sẽ do Trưởng Ban quản lý được ủy quyền xem xét giải quyết.



Sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm yếu thế được ưu tiên trong việc tiếp nhận vào khu nội trú; những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được xem xét các chính sách hỗ trợ về phí ở. Khu nội trú cung cấp chỗ ở cho khoảng 600 sinh viên mỗi năm, góp phần giảm áp lực về chi phí nhà ở và sinh hoạt đối với người học. Khu nội trú cung cấp chỗ ở cho khoảng 600 sinh viên mỗi năm, góp phần giảm áp lực chi phí nhà ở và sinh hoạt đối với người học. Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện dữ liệu về số sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm có hoàn cảnh khó khăn được bố trí chỗ ở hoặc hưởng hỗ trợ phí ở để đánh giá rõ hơn mức độ đóng góp đối với SDG 1.

5.2. HỖ TRỢ TRONG CÁC TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

Năm 2025, trước ảnh hưởng của các đợt thiên tai, Nhà trường triển khai các đợt thu thập thông tin, xác định sinh viên bị thiệt hại và thực hiện hỗ trợ. Cán bộ, giảng viên và người lao động của Trường cũng đóng góp hơn 150,2 triệu đồng để hỗ trợ đồng bào và sinh viên bị ảnh hưởng bởi bão lũ.







Các hoạt động này giúp hạn chế nguy cơ những cú sốc kinh tế đột xuất trở thành nguyên nhân làm gián đoạn việc học của sinh viên.

6 TỪ GIÁO DỤC ĐẾN VIỆC LÀM VÀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ KINH TẾ

Một trong những đóng góp quan trọng nhất của giáo dục đối với mục tiêu xóa nghèo là tạo năng lực để người học có thể tự chủ về kinh tế trong dài hạn.

TMU không chỉ tập trung vào hỗ trợ tài chính mà còn kết nối sinh viên với thị trường lao động. Nhà trường tổ chức các chương trình hướng nghiệp, ngày hội việc làm, tư vấn nghề nghiệp và vận hành Cổng thông tin việc làm trực tuyến. Trong năm học 2024–2025 và học kỳ I năm học 2025–2026, khoảng hơn 1000 sinh viên được hỗ trợ kết nối việc làm.



Các hoạt động này có ý nghĩa đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, bởi khả năng tiếp cận việc làm phù hợp không chỉ giúp tăng thu nhập mà còn góp phần giảm sự phụ thuộc vào hỗ trợ tài chính và nâng cao khả năng tự chủ sau tốt nghiệp.

Nhà trường đồng thời thúc đẩy khởi nghiệp và năng lực tự tạo việc làm thông qua TMU'S STARTUP 2025. Chương trình bao gồm đào tạo xây dựng ý tưởng, phát triển mô hình kinh doanh, cố vấn và kết nối với doanh nghiệp, nhà đầu tư. Năm 2025, Nhà trường dành 168,864 triệu đồng cho hoạt động TMU'S STARTUP 2025; sinh viên TMU đồng thời đạt 01 giải Nhất và 01 giải Ba tại Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia lần thứ VII.









Cùng với đó, Nhà trường mở rộng hoạt động đào tạo, tư vấn và kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp cho doanh nghiệp địa phương, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại điện tử, kinh tế số và chuyển đổi số.

7 MỞ RỘNG TÁC ĐỘNG TỪ NGƯỜI HỌC ĐẾN CỘNG ĐỒNG

Đóng góp của TMU đối với SDG 1 được mở rộng ra ngoài phạm vi sinh viên thông qua các chương trình hướng tới cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn.





Năm 2025, chuỗi hoạt động Đông Ấm – Xuân yêu thương tiếp tục được triển khai tại các địa bàn khó khăn như Bảo Yên, Lào Cai hay Lạc Sơn Hòa Bình vào dịp Tết Nguyên đán với các hoạt động như gian hàng 0 đồng, hỗ trợ hộ nghèo và gia đình chính sách, công trình cộng đồng và hỗ trợ đời sống.

Bên cạnh hỗ trợ trực tiếp, TMU còn hướng tới giảm nghèo thông qua phát triển kinh tế địa phương. Nhà trường triển khai đào tạo, tư vấn và kết nối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hệ sinh thái khởi nghiệp; đội ngũ chuyên gia tham gia chia sẻ kiến thức về thương mại điện tử, kinh tế số và chuyển đổi số.





Đây là hướng tiếp cận có ý nghĩa dài hạn, bởi phát triển năng lực sản xuất, kinh doanh và tiếp cận thị trường có thể tạo thêm việc làm, thu nhập và cơ hội sinh kế cho cộng đồng.

8 ĐÓNG GÓP VÀO NGHIÊN CỨU VÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH

Một đặc điểm quan trọng trong đóng góp của trường đại học đối với SDG 1 là tác động thông qua tri thức và chính sách.

Trường Đại học Thương mại triển khai các nghiên cứu, hội thảo và hoạt động tư vấn gắn với nhu cầu phát triển của địa phương và quốc gia. Tiêu biểu như trong hai ngày 22/11 và 24/11/2025, Trường Đại học Thương mại đã phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La, Liên minh Hợp tác xã (HTX) tỉnh Sơn La và UBND Phường Mộc Châu tổ chức thành công chuỗi Hội thảo khoa học trọng điểm. Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh: ***"Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi số trong quản trị hợp tác xã nông nghiệp sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Sơn La"*** theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND do trường Đại học Thương mại chủ trì. Chuỗi sự kiện bao gồm hai hội thảo chuyên đề được tổ chức tại Phường Mộc Châu và Thành phố Sơn La, thu hút sự tham gia đông đảo của các nhà lãnh đạo địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học đến từ các trường đại học lớn, các doanh nghiệp công nghệ và đại diện các HTX nông nghiệp trên địa bàn. Chủ trì hội thảo là PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Phương - Phó Viện trưởng Viện Kế toán Kiểm toán, trường Đại học Thương mại, Chủ nhiệm đề tài và PGS.TS Phan Thế Công - Giảng viên cao cấp Khoa Kinh tế, trường Đại học Thương mại. Thư ký hội thảo là TS. Lê Thanh Hà, Học viện Nông nghiệp qua đó cung cấp luận cứ và đề xuất giải pháp phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

Nhà trường cũng duy trì các báo cáo nghiên cứu về kinh tế và thương mại Việt Nam, cung cấp phân tích, dự báo và hàm ý chính sách cho cơ quan quản lý, nhà nghiên cứu và các chủ thể kinh tế.

Như vậy, đóng góp của Nhà trường đối với SDG 1 được mở rộng theo ba cấp độ:

HỖ TRỢ TRỰC TIẾP NGƯỜI HỌC

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

CUNG CẤP TRI THỨC CHO HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH

9 HỖ TRỢ SINH VIÊN QUỐC TẾ TỪ CÁC QUỐC GIA CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ CÒN KHÓ KHĂN

Trách nhiệm của TMU đối với SDG 1 cũng được thể hiện qua hỗ trợ dành cho lưu học sinh quốc tế, đặc biệt là sinh viên đến từ các quốc gia có điều kiện kinh tế còn hạn chế.

Theo Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Thương mại, Nhà trường thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh diện Hiệp định và các nhóm lưu học sinh quốc tế khác, bao gồm hỗ trợ về thủ tục nhập học, xuất nhập cảnh, chỗ ở, bảo hiểm y tế, sức khỏe, học tập và rèn luyện.



Trong học kỳ II năm học 2024–2025 và học kỳ I năm học 2025–2026, Nhà trường đã hỗ trợ 23 lưu học sinh đến từ Lào. Các chính sách hỗ trợ về tài chính, học tập và đời sống giúp sinh viên ổn định cuộc sống và có điều kiện duy trì việc học tại Việt Nam.



10 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã chuyển cam kết đối với SDG 1 thành một hệ thống hoạt động tương đối toàn diện, bao phủ từ tiếp cận giáo dục, hỗ trợ tài chính, chỗ ở và sinh hoạt đến việc làm, khởi nghiệp, hỗ trợ cộng đồng và đóng góp chính sách.

Với 2025 sinh viên được hỗ trợ với tổng nguồn lực trên 11 tỷ đồng, cùng hàng nghìn lượt sinh viên được tiếp cận học bổng, tín dụng, các dịch vụ hỗ trợ và cơ hội nghề nghiệp.

Những kết quả này cho thấy TMU đang chuyển dần từ cách tiếp cận "hỗ trợ người nghèo" sang cách tiếp cận "tạo cơ hội để người có hoàn cảnh khó khăn có thể tiếp cận giáo dục, duy trì việc học và nâng cao năng lực tự chủ kinh tế".

Để nâng cao hiệu quả và khả năng đo lường tác động trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện:

- Hoàn thiện dữ liệu: xác định sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thống nhất cách tính và tránh trùng lặp.
- Đo lường kết quả: theo dõi duy trì học tập, tốt nghiệp, việc làm và hiệu quả hỗ trợ.
- Tăng tính phù hợp với THE: củng cố chính sách và chương trình hỗ trợ sinh viên nghèo, hoạt động chống nghèo đói trong cộng đồng, nghiên cứu liên quan trực tiếp và minh chứng công khai.
- Mở rộng các chương trình kết nối giáo dục với việc làm, khởi nghiệp và tạo sinh kế bền vững.

ĐỊNH HƯỚNG CỦA TMU:

Tiếp cận công bằng → **Hỗ trợ có mục tiêu** → **Duy trì và hoàn thành học tập**

Việc làm và khởi nghiệp → **Tự chủ kinh tế** → **Tác động cộng đồng**

Qua đó, Trường Đại học Thương mại không chỉ góp phần giảm tác động của nghèo đói đối với người học, mà còn phát huy vai trò của một trường đại học trong tạo cơ hội, phát triển năng lực và thúc đẩy dịch chuyển xã hội thông qua giáo dục.

ZERO HUNGER
KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

SDG 2 – Xóa đói hướng tới chấm dứt nạn đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy các hệ thống thực phẩm bền vững. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 2 không chỉ được hiểu là hỗ trợ thực phẩm cho những người đang gặp khó khăn, mà còn bao gồm việc bảo đảm khả năng tiếp cận thực phẩm an toàn, dinh dưỡng và có giá cả phù hợp; nâng cao nhận thức về an ninh lương thực; giảm lãng phí thực phẩm; và đóng góp tri thức, nghiên cứu và giải pháp cho phát triển nông nghiệp bền vững.

Trường Đại học Thương mại (TMU) tiếp cận SDG 2 trên cơ sở bảo đảm khả năng tiếp cận thực phẩm an toàn và phù hợp cho cộng đồng Nhà trường, đồng thời quan tâm tới các nhóm có hoàn cảnh khó khăn và mở rộng tác động tới cộng đồng thông qua các hoạt động hỗ trợ thực phẩm, tình nguyện và trách nhiệm xã hội. Nhà trường đồng thời phát huy thế mạnh về nghiên cứu, đào tạo và tư vấn để kết nối với các hợp tác xã, nông dân và các chủ thể trong hệ thống sản xuất nông nghiệp.

Trong năm 2025, cách tiếp cận của TMU được thể hiện qua ba hướng chính: bảo đảm an ninh lương thực trong khuôn viên; hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương; và đóng góp tri thức cho phát triển nông nghiệp và hệ thống thực phẩm bền vững. Hệ thống căng tin, các chương trình chăm lo đời sống, hoạt động tình nguyện, nghiên cứu về hợp tác xã nông nghiệp và các hoạt động kết nối với hệ sinh thái nông nghiệp là những cấu phần quan trọng trong cách tiếp cận này.

2 NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2025

03 Căng tin trong khuôn viên Trường

01 Căng tin phục vụ cơm cho sinh viên, viên chức và người lao động

75 sinh viên được hỗ trợ

540,54 triệu đồng tổng kinh phí hỗ trợ nhóm sinh viên trên

70.000 đồng/suất/người hỗ trợ bữa cơm Công đoàn

56,91 triệu đồng tổng kinh phí Bữa cơm Công đoàn

813 công đoàn viên được hỗ trợ

307 Nhân sự chủ chốt của HTX nông nghiệp tham gia một nghiên cứu của TMU

154 nông dân được khảo sát nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

Các hoạt động năm 2025 cho thấy TMU đã triển khai những nội dung liên quan đến SDG 2 trong quản lý dịch vụ ăn uống, chăm lo đời sống, hỗ trợ cộng đồng và nghiên cứu nông nghiệp. Mức độ đóng góp đối với an ninh lương thực, dinh dưỡng và tính bền vững của hệ thống thực phẩm cần tiếp tục được làm rõ thông qua dữ liệu về khả năng chi trả, đối tượng thụ hưởng, kết quả nghiên cứu và lượng thực phẩm thải bỏ.

3 BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC VÀ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN THỰC PHẨM TRONG KHUÔN VIÊN

3.1. DUY TRÌ HỆ THỐNG CUNG CẤP THỰC PHẨM AN TOÀN VÀ ỔN ĐỊNH

TMU triển khai mô hình quản lý dịch vụ ăn uống thông qua các đơn vị vận hành căng tin trong khuôn viên. Năm 2025, Trường có 03 căng tin, trong đó 02 căng tin tại khu vực sau Hội trường H2, H3 cung cấp cà phê, đồ uống và đồ ăn nhanh; 01 căng tin tại tầng 1 Nhà S phục vụ cơm cho sinh viên, viên chức và người lao động.





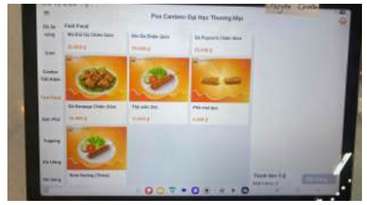
Các đơn vị vận hành căng tin phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, nguồn nguyên liệu, chế biến, bảo quản và vệ sinh. Việc kiểm soát các điều kiện này giúp bảo đảm các dịch vụ ăn uống trong khuôn viên đáp ứng những yêu cầu cơ bản về an toàn và chất lượng thực phẩm, đồng thời duy trì nguồn cung tương đối ổn định cho cộng đồng Nhà trường.

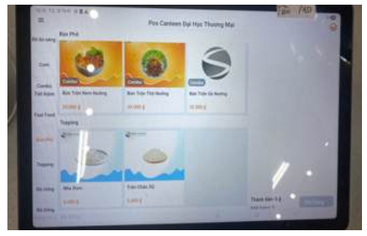
Việc có hệ thống cung cấp thực phẩm ngay trong khuôn viên cũng giúp sinh viên, giảng viên, viên chức và người lao động tiếp cận các bữa ăn thuận tiện trong quá trình học tập và làm việc. Đây là một cấu phần quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực ở cấp độ cơ sở giáo dục đại học.

Hồ sơ quản lý căng tin năm 2025 ghi nhận 03 điểm cung cấp dịch vụ ăn uống trong khuôn viên Trường. Các đơn vị vận hành có trách nhiệm đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, nguồn nguyên liệu, chế biến, bảo quản và vệ sinh theo quy định áp dụng. Đây là cơ sở để duy trì dịch vụ ăn uống trong khuôn viên; việc đánh giá đầy đủ chất lượng thực phẩm cần được bổ sung bằng hồ sơ kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm (nếu có).

3.2. HƯỚNG TỚI THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VÀ CÓ GIÁ CẢ PHÙ HỢP









Bên cạnh yêu cầu về an toàn thực phẩm, Nhà trường xác định việc cung cấp thực phẩm trong khuôn viên cần hướng tới đầy đủ dinh dưỡng và có giá cả hợp lý, phù hợp với nhu cầu của cộng đồng học thuật.

Định hướng này được triển khai thông qua việc duy trì các điểm cung cấp thực phẩm trong khuôn viên và quản lý các đơn vị cung cấp dịch vụ. Qua đó, Nhà trường từng bước xây dựng môi trường thực phẩm thuận tiện, an toàn và phù hợp với điều kiện sinh hoạt của sinh viên, giảng viên và người lao động.

Trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục chuẩn hóa việc theo dõi thực đơn, giá bán và các lựa chọn thực phẩm lành mạnh, bao gồm thực phẩm chay và các lựa chọn phù hợp với những nhu cầu dinh dưỡng khác nhau.

Các điểm cung cấp dịch vụ ăn uống trong khuôn viên tạo điều kiện để cộng đồng Nhà trường tiếp cận thực phẩm trong quá trình học tập và làm việc. Để đánh giá rõ hơn mức độ đáp ứng yêu cầu về dinh dưỡng và khả năng chi trả, Nhà trường cần từng bước chuẩn hóa dữ liệu về thực đơn, giá bán các bữa ăn cơ bản, lựa chọn thực phẩm lành mạnh và các phương án phù hợp với nhu cầu ăn uống khác nhau.

4 HỖ TRỢ CÁC NHÓM CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN VÀ GIẢM NGUY CƠ THIẾU ĂN

4.1. HỖ TRỢ SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN



Trong năm 2025, TMU triển khai các chính sách hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Trong đó, 75 sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí học tập, với tổng kinh phí 540,54 triệu đồng.

Mặc dù đây không phải là chương trình trợ cấp thực phẩm trực tiếp, việc hỗ trợ chi phí học tập góp phần giảm áp lực tài chính đối với những sinh viên có điều kiện kinh tế hạn chế, từ đó tạo điều kiện để các em duy trì việc học và đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu.



4.2. CHĂM LO ĐỜI SỐNG CỦA VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đối với đội ngũ viên chức và người lao động, Công đoàn Trường triển khai Bữa cơm Công đoàn năm 2025, hỗ trợ 70.000 đồng/suất/người, với tổng kinh phí 56,91 triệu đồng.

Hoạt động không chỉ hỗ trợ một bữa ăn mà còn thể hiện sự quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ, tạo không gian sum họp và gắn kết các thành viên trong Nhà trường. Bữa cơm được tổ chức theo hướng bảo đảm dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và tinh thần sẻ chia.





Bữa cơm Công đoàn năm 2025 được triển khai theo Công văn số: 499/CĐN-NV của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về việc tổ chức triển khai "Bữa cơm Công đoàn" năm 2025, hưởng ứng lời phát động trong Thông báo số 40/TB-CĐ về việc Tổ chức triển khai "Bữa cơm công đoàn" năm 2025 nhân dịp kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, 65 năm thành lập trường Đại học Thương mại, Chào mừng năm học mới 2025-2026 và đã phục vụ được 813 suất ăn cho 813 Công đoàn viên.

5 TỪ NHÀ TRƯỜNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG: CHIA SẺ THỰC PHẨM VỚI CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG






Đóng góp của TMU đối với SDG 2 không chỉ giới hạn trong khuôn viên mà còn được mở rộng tới các nhóm có hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng.

Trong chương trình "Đông Ấm 2025", viên chức, người lao động và sinh viên Trường tham gia hoạt động "Gói nụ cười – Gửi nắng xuân", tổ chức gói bánh chưng và trao tặng trực tiếp cho người vô gia cư và những người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Hà Nội. Hoạt động góp phần hỗ trợ thực phẩm cho các nhóm dễ bị tổn thương, đồng thời tạo cơ hội để sinh viên tham gia trực tiếp vào hoạt động phục vụ cộng đồng.

Chương trình vừa cung cấp thực phẩm thiết yếu cho những người có hoàn cảnh khó khăn, vừa tạo cơ hội để sinh viên trực tiếp tham gia giải quyết một vấn đề xã hội cụ thể. Qua đó, nhận thức về an ninh lương thực, trách nhiệm xã hội và tinh thần chia sẻ nguồn lực được lồng ghép vào hoạt động giáo dục và trải nghiệm của người học.

6 NGHIÊN CỨU VÀ ĐÓNG GÓP TRI THỨC CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Một điểm đáng chú ý trong thực hiện SDG 2 của TMU là việc Nhà trường sử dụng năng lực nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thực tiễn của khu vực nông nghiệp.

Trong năm 2025, nghiên cứu của Vũ Thị Minh Xuân, Trường Đại học Thương mại, về tác động của lãnh đạo số và chuyển đổi số đến đổi mới tại các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam đã sử dụng dữ liệu từ 307 nhân sự chủ chốt của các hợp tác xã nông nghiệp. Nghiên cứu tập trung vào năng lực số, lãnh đạo số, chuyển đổi số, đổi mới sản phẩm và đổi mới quy trình, đồng thời đưa ra các hàm ý quản trị nhằm giúp các hợp tác xã nâng cao năng lực đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Thương mại phối hợp triển khai chuỗi hội thảo khoa học về chuyển đổi số trong quản trị hợp tác xã nông nghiệp tại tỉnh Sơn La, được Nhà trường công khai vào tháng 12/2025. Hoạt động tạo diễn đàn kết nối nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn của các hợp tác xã và địa phương.

Một hướng nghiên cứu khác tập trung vào kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại Hà Nội, sử dụng dữ liệu khảo sát 154 nông dân để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định áp dụng kinh tế tuần hoàn. Kết quả nghiên cứu hướng tới các giải pháp thúc đẩy các phương thức sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn và bền vững.




Những hoạt động này cho thấy TMU không chỉ nghiên cứu về nông nghiệp mà còn hướng nghiên cứu vào những vấn đề thực tiễn của nông dân, hợp tác xã và các chủ thể sản xuất thực phẩm, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyển đổi số, đổi mới và sản xuất bền vững.

7 KẾT NỐI NHÀ TRƯỜNG VỚI HỆ SINH THÁI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, TMU tăng cường kết nối với các cơ quan, tổ chức và chủ thể trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ngày 18/9/2025, Trường ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp trong khuôn khổ chương trình Khai mạc Phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền năm 2025 và Diễn đàn Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong phát triển nông nghiệp và bảo vệ môi trường. Sự kiện có sự tham gia của đại diện các cơ quan quản lý, Hội Nông dân Việt Nam, FAO Việt Nam, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan tới phát triển nông nghiệp.



Hợp tác này mở rộng khả năng kết nối của Nhà trường với hệ sinh thái nông nghiệp, đồng thời tạo cơ sở cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và chia sẻ tri thức trong các lĩnh vực như xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường.

Qua đó, TMU từng bước phát huy vai trò của một trường đại học trong việc kết nối tri thức – cơ quan quản lý – nhà sản xuất – thị trường, góp phần nâng cao giá trị và khả năng tiếp cận thị trường của các sản phẩm nông nghiệp.



Minh chứng về hoạt động kết nối với hệ sinh thái nông nghiệp năm 2025 thể hiện việc Trường ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp ngày 18/9/2025 trong khuôn khổ chương trình Khai mạc Phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền năm 2025 và Diễn đàn Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong phát triển nông nghiệp và bảo vệ môi trường. Sự kiện có sự tham gia của các cơ quan quản lý, Hội Nông dân Việt Nam, FAO Việt Nam, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan. Nội dung hợp tác mở rộng kết nối giữa Nhà trường với các chủ thể trong chuỗi giá trị nông nghiệp và tạo cơ sở cho đào tạo, nghiên cứu, tư vấn, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường nông sản.

8 THÚC ĐẨY HỆ THỐNG THỰC PHẨM BỀN VỮNG VÀ GIẢM LÃNG PHÍ

Năm 2025, TMU xác định việc theo dõi thực phẩm thải bỏ trong khuôn viên là một nội dung cần hoàn thiện trong thực hiện SDG 2, với Phòng Quản trị cơ sở vật chất là đầu mối. Tuy nhiên, hồ sơ hiện có chưa cung cấp số liệu định lượng đầy đủ về khối lượng thực phẩm thải bỏ từ các dịch vụ ăn uống. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xác nhận Nhà trường đã thiết lập hệ thống đo lường rác thực phẩm đầy đủ trên toàn trường.

Việc theo dõi rác thực phẩm có ý nghĩa không chỉ về mặt môi trường mà còn liên quan trực tiếp tới hiệu quả sử dụng nguồn lực. Khi lượng thực phẩm bị bỏ đi được ghi nhận đầy đủ, Nhà trường có thể xác định những điểm phát sinh lãng phí, cải thiện phương thức cung cấp và tiêu dùng thực phẩm, đồng thời từng bước xây dựng hệ thống quản lý thực phẩm theo hướng tuần hoàn và hiệu quả hơn.

Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục hướng tới hoàn thiện công tác theo dõi, quản lý lượng thực phẩm thải bỏ tại các căng tin, đồng thời tăng cường quản lý nguồn gốc thực phẩm và khuyến khích sử dụng các nguồn thực phẩm phù hợp với định hướng phát triển bền vững. Những hoạt động này góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, hạn chế lãng phí thực phẩm và thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm trong cộng đồng Nhà trường.

9 KẾT NỐI GIÁO DỤC, NGHIÊN CỨU VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI







Các hoạt động SDG 2 tại TMU cho thấy sự kết nối ngày càng rõ giữa hoạt động quản trị, giáo dục, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

Thông qua các hoạt động hỗ trợ thực phẩm, sinh viên có cơ hội trực tiếp tham gia các chương trình phục vụ cộng đồng. Thông qua nghiên cứu về hợp tác xã nông nghiệp, giảng viên và nhà nghiên cứu đóng góp tri thức cho quá trình chuyển đổi và đổi mới trong sản xuất. Thông qua các hội thảo và hợp tác với các tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp, Nhà trường tạo không gian kết nối giữa học thuật và thực tiễn.

Cách tiếp cận này giúp SDG 2 không chỉ trở thành một mục tiêu được thực hiện ở cấp độ vận hành, mà từng bước trở thành một nội dung gắn với trách nhiệm xã hội, nghiên cứu và phát triển năng lực của Nhà trường.

10 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại triển khai các hoạt động liên quan đến SDG 2 thông qua quản lý dịch vụ ăn uống trong khuôn viên, hỗ trợ một số nhóm có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo đời sống người lao động, hỗ trợ thực phẩm cho cộng đồng và nghiên cứu về phát triển nông nghiệp bền vững. Bên cạnh các kết quả đã có minh chứng, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện dữ liệu để đánh giá đầy đủ hơn khả năng tiếp cận thực phẩm, mức độ dinh dưỡng, lượng thực phẩm thải bỏ và kết quả chuyển giao tri thức cho khu vực nông nghiệp.

Những kết quả nổi bật cho thấy TMU đang từng bước chuyển từ cách tiếp cận chỉ tập trung vào "cung cấp thực phẩm" sang cách tiếp cận rộng hơn về "an ninh lương thực và hệ thống thực phẩm bền vững". Trong đó, Nhà trường vừa quan tâm tới nhu cầu của cộng đồng nội bộ, vừa mở rộng tác động tới cộng đồng và hệ sinh thái sản xuất nông nghiệp.

Để nâng cao hiệu quả và khả năng đo lường tác động trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện:

- Xây dựng hệ thống dữ liệu định lượng về rác thực phẩm, bao gồm khối lượng thực phẩm thải bỏ tại các căng tin;
- Theo dõi mức độ cung cấp thực phẩm lành mạnh, chay và thuần chay trong các điểm cung cấp thực phẩm;
- Thu thập dữ liệu về giá cả và khả năng chi trả đối với các bữa ăn cơ bản của sinh viên;
- Xây dựng cơ chế hỗ trợ trực tiếp hơn đối với sinh viên có nguy cơ thiếu ăn, nếu nhu cầu thực tế được xác định;
- Theo dõi nguồn gốc và tỷ lệ thực phẩm địa phương, bền vững trong hoạt động mua sắm;
- Mở rộng các chương trình chia sẻ kiến thức, đào tạo và chuyển giao tri thức trực tiếp tới nông dân, hợp tác xã và nhà sản xuất thực phẩm;
- Tăng cường khả năng tiếp cận của các chủ thể sản xuất địa phương đối với nguồn lực, chuyên gia và cơ sở vật chất nghiên cứu của Trường;
- Chuyển mạnh từ đo lường hoạt động và số lượng người hưởng lợi sang đo lường kết quả và tác động của các chương trình SDG 2.

Qua đó, Trường Đại học Thương mại không chỉ góp phần bảo đảm khả năng tiếp cận thực phẩm cho cộng đồng Nhà trường mà còn phát huy vai trò của một cơ sở giáo dục đại học trong nâng cao nhận thức, hỗ trợ cộng đồng, phát triển tri thức và thúc đẩy chuyển đổi hướng tới hệ thống thực phẩm bền vững.



GOOD HEALTH AND WELL-BEING
ĐẢM BẢO CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH VÀ THÚC ĐẨY PHÚC LỢI CHO MỌI NGƯỜI

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Mục tiêu Phát triển bền vững số 3 (SDG 3) hướng tới bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi. Trong bối cảnh giáo dục đại học, sức khỏe của người học và người lao động không chỉ được nhìn nhận ở khía cạnh chăm sóc y tế mà còn bao gồm sức khỏe tinh thần, sức khỏe sinh sản, phòng ngừa bệnh tật, hoạt động thể chất, môi trường học tập và làm việc lành mạnh và khả năng tiếp cận các nguồn lực chăm sóc sức khỏe.

Trường Đại học Thương mại xác định sức khỏe và phúc lợi của sinh viên, viên chức, người lao động và cộng đồng là một thành tố quan trọng trong phát triển bền vững. Nhà trường định hướng xây dựng môi trường giáo dục lấy con người làm trung tâm, trong đó các hoạt động chăm sóc sức khỏe được triển khai theo hướng dự phòng – phát hiện sớm – tư vấn – hỗ trợ và can thiệp kịp thời.

Cách tiếp cận của TMU trong năm 2025 được triển khai trên nhiều phương diện: duy trì hệ thống chăm sóc sức khỏe trong khuôn viên; hợp tác với các cơ sở y tế; tổ chức khám sức khỏe định kỳ; giáo dục sức khỏe sinh sản; phát triển hỗ trợ tâm lý học đường; thúc đẩy thể dục thể thao; duy trì môi trường không khói thuốc; đồng thời đưa các hoạt động chăm sóc sức khỏe và phúc lợi từ khuôn viên Trường đến cộng đồng thông qua các chương trình tình nguyện và hoạt động xã hội.

2 NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2025

NỘI DUNG	KẾT QUẢ NỔI BẬT
Khám sức khỏe sinh viên	**6.213 sinh viên** được khám sức khỏe trong năm 2025
Hợp tác y tế	Phối hợp với Bệnh viện Đại học Y Dược trong khám sức khỏe cho sinh viên (KSKSV khóa mới năm 2025 là **6.213 sinh viên**, trong đó *2.295 nam sinh viên (36,94%)*, *3.918 nữ sinh viên (63,06%)*).
Khám sức khỏe người lao động	Hỗ trợ **1.000.000 đồng/người/năm** cho khám sức khỏe định kỳ *(750 người)*.
Sức khỏe sinh sản	Tổ chức chương trình giáo dục, tư vấn sức khỏe sinh sản và giới tính cho nữ sinh viên K61 với **3.613 sinh viên** đã được tham gia.
Sức khỏe tinh thần	Phát triển mô hình tư vấn tâm lý học đường với các hình thức trực tiếp, trực tuyến và nhóm hỗ trợ (Có **4.761 sinh viên** tham gia trả lời khảo sát)
Thể dục, thể thao	Duy trì nhiều hoạt động thể thao cho sinh viên, viên chức và người lao động; cơ sở vật chất được chia sẻ với cộng đồng (**629 lượt viên chức** tham gia trong 2 giải thể thao tổ chức cho viên chức Trường. **Hơn 1000 sinh viên** tham gia 5 giải thể thao tổ chức cho sinh viên)
Cộng đồng	Triển khai các chương trình Đông Ấm, Xuân yêu thương, Hè xanh và các hoạt động tình nguyện: mỗi năm tổ chức **hơn 30 chương trình**, chuyến đi về các miền quê, miền núi, miền biển với khoảng **500 lượt sinh viên** tham gia hướng tới **hơn 2000 người dân**
Hiến máu	Chương trình "Điều ước cho em" thu hút hàng trăm cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia hiến khoảng **500 đơn vị máu** (tương đương **500 người** tham gia hiến máu)
Môi trường lành mạnh	Duy trì chính sách không khói thuốc trong khuôn viên và các hoạt động vệ sinh, phòng ngừa nguy cơ môi trường

3 CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHỦ ĐỘNG VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH TẬT

TMU duy trì Trạm Y tế tại tầng 1 Ký túc xá với đội ngũ nhân viên y tế trực thường xuyên, thực hiện khám chữa bệnh cơ bản, sơ cấp cứu, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu và kiểm soát dịch bệnh. Việc duy trì đầu mối chăm sóc sức khỏe ngay trong Trường giúp tăng khả năng phát hiện sớm và xử lý kịp thời các vấn đề sức khỏe.

Năm 2025, Nhà trường phối hợp với Bệnh viện Đại học Y Dược tổ chức khám sức khỏe cho 6.213 sinh viên. Kết quả được phân loại, lưu trữ tại Trạm Y tế; sinh viên được nhận kết quả trực tuyến và tư vấn sức khỏe cá nhân. Đối với viên chức và người lao động, Công đoàn duy trì hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/năm để khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở y tế uy tín. Đây là cơ chế quan trọng nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế dự phòng và phát hiện sớm nguy cơ sức khỏe.





4 CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE CHO SINH VIÊN

TMU chú trọng giáo dục sức khỏe sinh sản và giới tính như một bộ phận của công tác chăm sóc sức khỏe toàn diện cho sinh viên.

Trong tháng 12/2025, Nhà trường tổ chức chương trình "Chia sẻ kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho nữ sinh viên khóa K61", phối hợp với Công ty Cổ phần Dược – Thiết bị y tế Sông Hàn. Chương trình cung cấp kiến thức về giới tính, sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cá nhân. Sinh viên được tiếp cận chương trình miễn phí và được tư vấn bởi các chuyên gia y tế, tâm lý.

Hoạt động nhấn mạnh phòng ngừa và nâng cao năng lực tự chăm sóc sức khỏe, giúp sinh viên chủ động nhận diện rủi ro và đưa ra lựa chọn an toàn, có trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân.





5 CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỖ TRỢ









Trong năm 2025, Nhà trường phát triển mô hình tư vấn tâm lý và sức khỏe học đường cho sinh viên với các hình thức hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến và theo nhóm. Nhà trường đồng thời thực hiện khảo sát thực trạng sức khỏe tâm lý và nhu cầu sử dụng dịch vụ tham vấn của sinh viên, phục vụ dự án nghiên cứu cấp Trường về xây dựng mô hình tư vấn tâm lý, sức khỏe học đường.

Đối với viên chức và người lao động, TMU kết hợp chăm sóc sức khỏe với các hoạt động phúc lợi và gắn kết tập thể. Công đoàn thăm hỏi người lao động khi ốm đau hoặc gặp hoàn cảnh khó khăn; các hoạt động thể thao tạo cơ hội vận động, thư giãn và giao lưu. Trong năm học 2024–2025, Nhà trường tổ chức và tham gia 04 giải thể thao dành cho viên chức, người lao động.

6 THÚC ĐẨY VẬN ĐỘNG, THỂ THAO VÀ LỐI SỐNG LÀNH MẠNH

TMU duy trì hệ thống hoạt động thể dục thể thao đa dạng dành cho sinh viên, viên chức và người lao động, đồng thời mở rộng việc chia sẻ cơ sở vật chất thể thao với cộng đồng địa phương.

Trong năm 2025, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các khoa/viện và Trung tâm Giáo dục thể chất phối hợp tổ chức các hoạt động thể thao, giao lưu và chia sẻ cơ sở vật chất. Các hoạt động gồm kéo co, bóng ném, cầu lông, bóng đá và các hoạt động thể thao khác. Nhà trường cũng tạo điều kiện để địa phương sử dụng cơ sở vật chất cho các hoạt động văn hóa và thi đấu thể thao.

Qua đó, cơ sở vật chất của Trường trở thành nguồn lực hỗ trợ sức khỏe cộng đồng, góp phần khuyến khích vận động, xây dựng lối sống năng động và tăng cường kết nối giữa Nhà trường với địa phương.





7 XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC AN TOÀN, KHÔNG KHÓI THUỐC



TMU duy trì định hướng xây dựng môi trường không khói thuốc trong khuôn viên. Các quy định nội bộ liên quan đến không hút thuốc trong phòng thi, thư viện, thang máy và Nhà trường được áp dụng nhằm hạn chế khói thuốc tại các không gian học tập, làm việc và sinh hoạt chung.

Bên cạnh đó, Nhà trường định kỳ triển khai phun thuốc muỗi, khử trùng tại các phòng làm việc, khu ký túc xá và khuôn viên, góp phần duy trì điều kiện môi trường an toàn và phòng ngừa nguy cơ dịch bệnh.



8 TỪ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRONG TRƯỜNG ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG









Trong năm 2025, các chương trình Đông Ấm, Xuân yêu thương và Hè xanh tiếp tục được triển khai với sự tham gia của đông đảo sinh viên và các lực lượng trong Nhà trường, hướng tới người dân có hoàn cảnh khó khăn, các địa bàn còn nhiều khó khăn và thực hiện các công trình thanh niên vì cộng đồng.

Đặc biệt, chương trình "Điều ước cho em" được tổ chức với sự tham gia của hàng trăm cán bộ, giảng viên và sinh viên thu được hơn 500 đơn vị máu hướng tới hỗ trợ bệnh nhi và được thực hiện trong mối liên hệ với Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương. Hoạt động hiến máu tình nguyện là một đóng góp trực tiếp của cộng đồng TMU cho hệ thống chăm sóc và điều trị người bệnh.

Những hoạt động này thể hiện sự chuyển tiếp từ chăm sóc sức khỏe cho thành viên Nhà trường sang đóng góp vào sức khỏe và phúc lợi của cộng đồng.

9 ĐỊNH HƯỚNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Trong thời gian tới, TMU tiếp tục định hướng mở rộng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng hỗ trợ tâm lý, tăng cường hợp tác với các cơ sở y tế trong và ngoài nước, đồng thời phát triển các chương trình giáo dục và can thiệp sức khỏe toàn diện hơn.

Trọng tâm tiếp theo là củng cố hệ thống chăm sóc sức khỏe dự phòng; tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản và sức khỏe tinh thần; thúc đẩy hoạt động thể chất; tiếp tục duy trì môi trường không khói thuốc; đồng thời mở rộng các chương trình outreach để sinh viên có thể đóng góp trực tiếp vào sức khỏe và phúc lợi của cộng đồng.



QUALITY EDUCATION
GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI VỀ GIÁO DỤC CÓ CHẤT LƯỢNG

Giáo dục có chất lượng là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới bảo đảm nền giáo dục có chất lượng, công bằng và bao trùm, đồng thời thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 4 không chỉ được hiểu là nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên mà còn bao gồm việc bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục, mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, phát triển các hình thức học tập linh hoạt, hỗ trợ các nhóm người học khác nhau và đưa nguồn lực giáo dục của nhà trường tới cộng đồng.

Trường Đại học Thương mại (TMU) xác định giáo dục chất lượng và học tập suốt đời là một trong những trụ cột trong định hướng phát triển bền vững của Nhà trường. Cách tiếp cận của TMU hướng tới mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho nhiều đối tượng, bao gồm cả người học ngoài Trường; phát triển hệ sinh thái học tập mở dựa trên thư viện số, tài nguyên giáo dục mở và hạ tầng số; thúc đẩy học tập suốt đời thông qua các chương trình đào tạo, hoạt động học thuật và các sáng kiến cộng đồng; đồng thời bảo đảm tính công bằng và bao trùm trong giáo dục, đặc biệt đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên thế hệ đầu tiên và các nhóm yếu thế.

Bên cạnh nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường chú trọng phát triển năng lực đội ngũ giảng viên, ứng dụng công nghệ số, triển khai các phương thức dạy học linh hoạt như Blended Learning và e-Learning, phát triển học liệu số và tăng cường khả năng tự học của sinh viên. Đồng thời, TMU mở rộng trách nhiệm xã hội của một trường đại học thông qua việc chia sẻ nguồn lực tri thức với cộng đồng, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài khuôn viên Trường, hỗ trợ trẻ em và người học trong cộng đồng tiếp cận giáo dục, qua đó góp phần xây dựng xã hội học tập.

2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

28,2%	tỷ lệ sinh viên thế hệ đầu tiên
01	***thỏa thuận hợp tác*** chia sẻ nguồn lực thư viện với Học viện Ngân hàng, ký 15/4/2025, hiệu lực 5 năm (đến 14/4/2030)
06	***đợt tuyển sinh*** đào tạo từ xa trong năm 2025 (khu vực miền Bắc), Khóa 10 khai giảng 30/6/2025
01	***chương trình "Tiếng Anh cho em – A Little Dream"***, 28/4/2025
01	***hoạt động dạy tiếng Anh tại Chùa Diên Phúc***, 13/7/2025
~1.000	***sinh viên*** tham gia Chương trình ***TMU'S STARTUP*** 2025 với 10 đội vào chung kết
01	***Giải Nhất (S-Box)*** ***Giải Ba (OurJoy)*** Các dự án TMU đạt giải cấp quốc gia (HSSV với ý tưởng khởi nghiệp lần VII)
>100	***suất học bổng*** từ doanh nghiệp và đối tác, tổng số tiền ***trên 1 tỷ đồng***





Trong năm 2025, TMU tiếp tục mở rộng các cơ hội học tập và tiếp cận tri thức thông qua hệ thống thư viện, tài nguyên giáo dục mở, các hoạt động học tập suốt đời, đào tạo ngắn hạn, ứng dụng công nghệ trong dạy học và các chương trình giáo dục cộng đồng. Đáng chú ý, khảo sát sinh viên đầu khóa cho thấy 28,2% sinh viên là người đầu tiên trong gia đình học đến bậc đại học, cho thấy mức độ đóng góp của giáo dục đại học TMU đối với việc mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho các thế hệ người học.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã ký thỏa thuận hợp tác với Học viện Ngân hàng ngày 15/4/2025, có hiệu lực từ 15/4/2025 đến 14/4/2030, tạo cơ sở cho việc trao đổi và chia sẻ nguồn lực thông tin giữa hai thư viện. Hệ thống thư viện đồng thời cung cấp nhiều hình thức tiếp cận tài nguyên cho người học ngoài Trường.

3 MỞ RỘNG CƠ HỘI TIẾP CẬN GIÁO DỤC VÀ GIẢM RÀO CẢN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

3.1. CHÍNH SÁCH TUYỂN SINH TẠO CƠ HỘI TIẾP CẬN GIÁO DỤC

TMU triển khai chính sách tuyển sinh theo hướng công bằng, minh bạch và đa dạng, nhằm tạo cơ hội cho người học có những năng lực, điều kiện và hoàn cảnh khác nhau tiếp cận giáo dục đại học.

Theo Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 (công bố chỉ tiêu khoảng 5.320–5.600 tùy thời điểm cập nhật, với 45 chương trình đào tạo đa ngành), Trường áp dụng 6 phương thức xét tuyển, bao gồm: xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và của Trường; xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo tổ hợp môn; xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội; xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ/chứng chỉ khảo thí quốc tế với kết quả thi tốt nghiệp THPT; và xét tuyển kết hợp giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố với kết quả thi tốt nghiệp THPT.



Việc đa dạng hóa phương thức tuyển sinh giúp người học có thể lựa chọn con đường phù hợp với năng lực và điều kiện cá nhân, đồng thời giảm sự phụ thuộc vào một phương thức tuyển sinh duy nhất. Nhà trường cũng công khai các thông tin về ngành đào tạo, chỉ tiêu, phương thức xét tuyển, học phí và các chính sách liên quan, qua đó giúp thí sinh và gia đình có đầy đủ thông tin để lựa chọn.

3.2. ĐA DẠNG HÓA HÌNH THỨC VÀ LỘ TRÌNH HỌC TẬP

TMU triển khai nhiều hình thức đào tạo, trong đó có đào tạo chính quy, vừa làm vừa học và đào tạo từ xa, cùng các phương thức tổ chức dạy học trực tiếp, trực tuyến (trực tuyến 100%, Blended Learning và e-Learning) và hybrid.

Các cơ chế như công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ một số học phần góp phần tăng tính linh hoạt của lộ trình học tập. Đặc biệt, đào tạo từ xa (TMU-Elearning) tạo điều kiện cho người học chủ động hơn về thời gian và địa điểm học tập, phù hợp với người đi làm, người ở xa hoặc những người có điều kiện học tập không thuận lợi. Trong năm 2025, Nhà trường đã tổ chức liên tục 6 đợt tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học khu vực miền Bắc (theo các Thông báo số 258, 259 ngày 13/1/2025 cho đợt 2; và Thông báo số 2262, 2264 ngày 28/8/2025 cho đợt 6), đi kèm cơ chế xét miễn học, quy đổi điểm học phần Tiếng Anh và Tin học quản lý cho thí sinh đăng ký. Ngày 30/6/2025, Trường tổ chức Lễ Khai giảng Đại học đào tạo từ xa khóa 10, đánh dấu một thập kỷ duy trì mô hình đào tạo linh hoạt này. Song song, Trường cũng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2025, mở rộng cơ hội học tập nâng cao cho người đã tốt nghiệp đại học.





Cách tiếp cận này giúp TMU từng bước mở rộng các hình thức tổ chức dạy học linh hoạt bên cạnh đào tạo trực tiếp, chuyển từ mô hình giáo dục chủ yếu dựa trên lớp học truyền thống sang mô hình linh hoạt hơn về thời gian, không gian và phương thức học tập.

4 CÁC BIỆN PHÁP HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

4.1. MỞ RỘNG TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC CHO NGƯỜI NGOÀI TRƯỜNG

Một trong những đóng góp nổi bật của TMU đối với SDG 4 là việc mở rộng nguồn lực thư viện và tài nguyên giáo dục tới những người không học chính quy tại Trường.



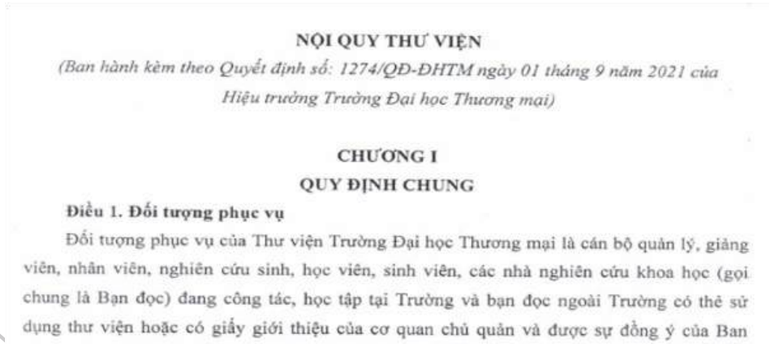
Theo Nội quy – Chính sách – Quy định của Thư viện, người học ngoài Trường có thẻ hoặc tài khoản thư viện, hoặc có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản, có thể sử dụng không gian, tiện ích và tài liệu tại Thư viện. Người học thuộc các trường có hợp tác với Thư viện TMU còn có thể được cấp tài khoản để truy cập thư viện số, một số cơ sở dữ liệu trực tuyến và nguồn học liệu mở.

Bên cạnh đó, Nhà trường duy trì Thư viện số (dlib.tmu.edu.vn, hiện cung cấp quyền truy cập tới 29.133 tài liệu số, kết nối chia sẻ với nhiều thư viện đối tác như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng, Thư viện Quốc gia Việt Nam), cơ sở dữ liệu trực tuyến, tài nguyên giáo dục mở, hệ thống tra cứu thư mục (OPAC), tài liệu và video hướng dẫn sử dụng thư viện, cùng dịch vụ mượn liên thư viện dành cho bạn đọc tại các cơ sở giáo dục đối tác. Bạn đọc ngoài Trường có thể đăng ký thẻ thư viện và truy cập miễn phí các tài liệu trên thư viện số.

Những nguồn lực này góp phần giảm rào cản về chi phí, địa lý và khả năng tiếp cận thông tin, tạo điều kiện cho người học tiếp tục học tập và nghiên cứu ngay cả khi không phải là sinh viên chính quy của TMU.

4.2. MIỄN PHÍ SỬ DỤNG KHÔNG GIAN VÀ THIẾT BỊ HỌC TẬP

Thư viện TMU cung cấp miễn phí nhiều không gian học tập và thiết bị cho người sử dụng thư viện, bao gồm 7 phòng học nhóm (trong đó có 1 phòng riêng cho sinh viên hệ đào tạo quốc tế và chất lượng cao), 1 phòng thuyết trình, 1 phòng dành cho cán bộ – giảng viên, 2 phòng tự học, khu vực đọc chung, máy tính tra cứu và các thiết bị hỗ trợ khác, theo quy định cụ thể tại trang dịch vụ không gian – tiện ích của Thư viện.



NỘI QUY THƯ VIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1274/QĐ-ĐHTM ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng phục vụ

Đối tượng phục vụ của Thư viện Trường Đại học Thương mại là cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên, các nhà nghiên cứu khoa học (gọi chung là Bạn đọc) đang công tác, học tập tại Trường và bạn đọc ngoài Trường có thẻ sử dụng thư viện hoặc có giấy giới thiệu của cơ quan chủ quản và được sự đồng ý của Ban Giám đốc Thư viện.

Việc cung cấp các không gian này tạo điều kiện cho người học có môi trường học tập, nghiên cứu và trao đổi tri thức mà không phải chịu thêm chi phí sử dụng cơ sở vật chất.

4.3. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC VÀ NĂNG LỰC TỰ HỌC



Trong năm 2025, Thư viện tổ chức nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy văn hóa đọc và học tập suốt đời, tiêu biểu như: Talkshow "Học tập suốt đời trong thời đại AI" với sự chia sẻ của TS. Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch Thái Hà Books, được biết đến với biệt danh "Tiến sĩ Văn hóa đọc";





Lễ khai mạc Ngày hội Sách và Văn hóa đọc 2025, hưởng ứng "Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam" lần thứ tư do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát động (15/4–2/5/2025);

Talkshow "Tuổi trẻ TMU và việc học tập suốt đời" (tổ chức tại Hội trường H3, ngày 20/9); và Talk-show "Chơi mà học, học mà giàu – Đầu tư kiểu Gen Z" (tổ chức tại Hội trường H1, ngày 4/2).



Các hoạt động này giúp người học kết nối kiến thức với thực tiễn, phát triển thói quen đọc, khả năng tự học và năng lực khai thác thông tin. Đây là những nền tảng quan trọng để hình thành năng lực học tập suốt đời.

5 CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC GIÁO DỤC

- Một nội dung quan trọng trong nâng cao chất lượng giáo dục tại TMU là chuyển đổi số trong dạy và học.
- Nhà trường triển khai hệ thống LMS, nền tảng Microsoft Teams để giảng dạy trực tuyến (trực tuyến 100%, e-Learning, Blended Learning) và Hybrid Learning; đồng thời phát triển học liệu điện tử và số hóa bài giảng. Theo thông báo chính thức của Phòng Quản lý Đào tạo, kể từ học kỳ II năm học 2025–2026, Trường tổ chức đào tạo và khảo thí đối với các học phần giảng dạy và học tập trực tuyến theo phương thức e-Learning cho cả sinh viên chính quy và hệ vừa làm vừa học.
- Kho học liệu số bao gồm bài giảng điện tử, video, tài liệu số và bài tập trực tuyến, giúp sinh viên tiếp cận tài nguyên học tập linh hoạt hơn về thời gian và không gian. Việc tích hợp công nghệ mới, trong đó có AI và phân tích dữ liệu, vào hoạt động giảng dạy góp phần trang bị cho người học năng lực thích ứng với môi trường kinh tế – xã hội số.
- Nhà trường đồng thời tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn cho giảng viên về năng lực số, thiết kế bài giảng số, tổ chức lớp học trực tuyến, kiểm tra – đánh giá và bảo đảm chất lượng trong môi trường số.
- Qua đó, chuyển đổi số không chỉ được xem là việc đưa công nghệ vào lớp học mà từng bước trở thành công cụ nâng cao tính linh hoạt, khả năng tự học và chất lượng giáo dục.

6 PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY

Chất lượng giáo dục phụ thuộc trực tiếp vào năng lực của đội ngũ giảng viên. Vì vậy, TMU chú trọng các hoạt động đào tạo, tập huấn và phát triển chuyên môn cho giảng viên.

Nhà trường tổ chức các hoạt động tập huấn về Blended Learning và giáo dục theo chuẩn đầu ra (Outcome-Based Education – OBE), giúp giảng viên tăng cường khả năng thiết kế học phần theo chuẩn đầu ra, kết hợp dạy học trực tiếp với trực tuyến và khai thác hiệu quả hệ thống LMS.

Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo năng lực sử dụng công nghệ trong giảng dạy giúp giảng viên tiếp cận khung năng lực số, thiết kế học liệu điện tử, tổ chức lớp học trực tuyến và đánh giá người học trong môi trường số, theo Kế hoạch số 2378 về tập huấn khung năng lực số và công cụ số trong đào tạo.

Một minh chứng khác là chương trình đào tạo giảng viên đầu năm 2025 phối hợp giữa Khoa Tiếng Anh của TMU và Trung tâm Ngoại ngữ Hà Nội Stars World – Hệ thống Giáo dục Toàn cầu V&G (chương trình V&G BOOST 2025, tổ chức 3 buổi vào ngày 15/2, 22/2 và 1/3/2025), tập trung vào tư duy sử dụng AI trong giảng dạy, thiết kế bài giảng theo thang Bloom và phát triển kỹ năng sư phạm hiện đại.





Các hoạt động này góp phần chuyển trọng tâm từ "giảng dạy bằng công nghệ" sang "đổi mới phương pháp dạy học dựa trên công nghệ", qua đó nâng cao chất lượng trải nghiệm học tập của sinh viên.

7 HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC VÀ BẢO ĐẢM GIÁO DỤC BAO TRÙM

TMU xác định giáo dục có chất lượng phải đi cùng với công bằng và khả năng tiếp cận của các nhóm người học khác nhau.

Nhà trường triển khai các chính sách học bổng, hỗ trợ sinh viên có thành tích cao và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Quy định về xét và cấp học bổng cho sinh viên chính quy (theo Quyết định số 406/QĐ-ĐHTM) được ban hành thống nhất, công khai tiêu chí và kết quả. Trong năm 2025, các chương trình học bổng từ doanh nghiệp, đối tác và cựu sinh viên đã cung cấp hơn 100 suất học bổng với tổng giá trị trên 1 tỷ đồng.





Nhà trường cũng triển khai các chính sách hỗ trợ sinh viên thuộc các nhóm đặc thù, trong đó có sinh viên khuyết tật; chú trọng điều kiện cơ sở vật chất, chỗ ở, tổ chức thi và các hỗ trợ cần thiết trong quá trình học tập. Theo Quy định về công tác quản lý sinh viên nội trú tại Khu Nội trú Trường Đại học Thương mại, các đối tượng ưu tiên tiếp nhận vào nội trú (quy định tại Điều 8 và Phụ lục 1) bao gồm sinh viên khuyết tật, sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và các nhóm đối tượng chính sách khác.



Việc khảo sát sinh viên đầu khóa cho thấy 28,2% sinh viên là người đầu tiên trong gia đình học đến bậc đại học. Đây là một chỉ báo có ý nghĩa về vai trò của giáo dục đại học trong mở rộng cơ hội học tập và thúc đẩy dịch chuyển xã hội.

8 TỪ GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG ĐẾN GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

8.1. DẠY TIẾNG ANH MIỄN PHÍ CHO TRẺ EM

Ngày 28/4/2025, Liên chi Hội Sinh viên Viện Quản trị kinh doanh tổ chức chương trình tình nguyện "Tiếng Anh cho em – A Little Dream" tại Trường Mầm non Tia Nắng Mặt Trời. Chương trình mang đến cho các em nhỏ những giờ học tiếng Anh, hoạt động tương tác và trải nghiệm học tập vui vẻ. Hoạt động này thể hiện việc sinh viên TMU trực tiếp chia sẻ kiến thức và cơ hội học tập với trẻ em trong cộng đồng.





8.2. DẠY TIẾNG ANH TẠI CHÙA DIÊN PHÚC



Ngày 13/7/2025, đại diện Khoa Tiếng Anh, Liên chi đoàn Khoa, giảng viên và sinh viên tổ chức chương trình dạy tiếng Anh cho trẻ em tại Chùa Diên Phúc, thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, Hà Nội. Hoạt động hướng tới việc tạo cơ hội tiếp cận tiếng Anh cho trẻ em tại cộng đồng thông qua các bài học, trò chơi và hoạt động tương tác.



8.3. CÁC LỚP HỌC CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh các hoạt động trên, sinh viên TMU còn triển khai các lớp học dành cho trẻ em tiểu học và trung học cơ sở, bao gồm lớp tiếng Anh và lớp tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình.

Những hoạt động này cho thấy trách nhiệm xã hội của sinh viên không chỉ thể hiện ở hỗ trợ vật chất mà còn ở chia sẻ tri thức, kỹ năng và nhận thức xã hội.

9 GIÁO DỤC GẮN VỚI NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP, KHỞI NGHIỆP VÀ THỰC TIỄN

Giáo dục có chất lượng không chỉ tạo ra kiến thức học thuật mà còn phải giúp người học phát triển năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng với thị trường lao động.





Ngoài các khoá bồi dưỡng có cấp chứng chỉ như khóa học "Trí tuệ nhân tạo cho chuyên gia thông tin và thư viện" (do Thư viện Quốc gia Việt Nam tổ chức, có cán bộ Thư viện TMU tham gia), giúp người tham gia nâng cao năng lực ứng dụng AI trong quản lý, khai thác thông tin và hoạt động thư viện, TMU còn triển khai nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn qua Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Kỹ năng nghề nghiệp. Các khóa học về kế toán (tiêu biểu là khóa Bồi dưỡng Kế toán trưởng theo Thông tư 199/2011/TT-BTC, tuyển sinh liên tục trong năm, cấp chứng chỉ do Bộ Tài chính quản lý), nghiệp vụ khách sạn – nhà hàng, các chương trình kỹ năng, các khoá ôn luyện chứng chỉ ngoại ngữ VSTEP và tin học quốc tế ICDL (được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) được thiết kế theo hướng linh hoạt về thời gian và phương thức học tập, tạo điều kiện cho sinh viên và người đi làm tham gia.

Đặc biệt, TMU'S STARTUP 2025 — cuộc thi khởi nghiệp được phát động từ tháng 3/2025 — thu hút gần 1.000 sinh viên tham gia, với chuỗi hoạt động gồm lễ phát động, talkshow, đào tạo xây dựng ý tưởng, các vòng thi và kết nối với doanh nghiệp, chuyên gia và nhà đầu tư. Đêm chung kết quy tụ 10 đội thi (gần 50 sinh viên), đại diện cho 20.000 sinh viên toàn trường, tranh tài qua ba phần thi: Sáng tạo – Kết nối – Bản lĩnh. Đáng chú ý, tháng 4/2025, hai dự án của TMU đã lọt vào vòng chung kết Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" lần thứ VII cấp quốc gia (do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, UBND TP. Hồ Chí Minh cùng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, VCCI phối hợp tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ) và xuất sắc giành giải Nhất với dự án S-Box – giải pháp giao hàng chặng cuối, cùng giải Ba với dự án OurJoy – mô hình giải trí tích hợp trong lĩnh vực dịch vụ, tài chính, ngân hàng.





Chương trình giúp sinh viên phát triển tư duy khởi nghiệp, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, lập kế hoạch, phản biện và kết nối với doanh nghiệp, qua đó đưa giáo dục ra gần hơn với thực tiễn kinh doanh.

Bên cạnh đó, TMU cung cấp miễn phí các khoá đào tạo, tập huấn chuyên sâu, các bài tư vấn, chia sẻ về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, kỹ năng... cho các địa phương, các doanh nghiệp, các trường đối tác, các sở ban ngành — bao gồm hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều hành, cải cách hành chính, dịch vụ công và quản lý nhà nước cấp xã; hỗ trợ hướng dẫn cơ chế chính sách xúc tiến thương mại cho Sở Công Thương một tỉnh khu vực miền Nam; và chương trình tập huấn kỹ năng lễ tân ngoại giao, lễ tân công sở và giao tiếp phối hợp với một trường đại học đối tác (Trường Đại học Xây dựng Hà Nội).

Đây là minh chứng cho cách tiếp cận giáo dục theo hướng phát triển năng lực toàn diện, thay vì chỉ tập trung vào kiến thức chuyên môn.

10 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã triển khai SDG 4 theo hướng tương đối toàn diện, từ mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, phát triển chương trình và phương thức đào tạo linh hoạt, cung cấp tài nguyên giáo dục mở, thúc đẩy học tập suốt đời, chuyển đổi số và phát triển đội ngũ đến giáo dục cộng đồng.

Một trong những kết quả đáng ghi nhận là Nhà trường đang từng bước chuyển từ cách tiếp cận "cung cấp giáo dục cho sinh viên" sang "xây dựng hệ sinh thái học tập mở", trong đó nguồn lực giáo dục của TMU được chia sẻ với người học ngoài Trường và cộng đồng.

Hệ thống thư viện, tài nguyên giáo dục mở, các hoạt động văn hóa đọc và học tập suốt đời tạo nền tảng cho việc mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức. Các hình thức đào tạo đa dạng, phương thức đào tạo linh hoạt trực tiếp, trực tuyến giúp người học chủ động hơn về thời gian và phương thức học tập. Các hoạt động giáo dục cộng đồng như dạy tiếng Anh miễn phí đưa trực tiếp nguồn lực tri thức và đội ngũ sinh viên, giảng viên tới cộng đồng.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả và khả năng đo lường tác động trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện:

- Hoàn thiện chính sách: rà soát, ban hành hoặc hệ thống hóa chính sách tiếp cận học tập suốt đời, quy định rõ đối tượng, điều kiện tiếp cận, nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử.
- Chuẩn hóa dữ liệu: thống kê người học ngoài trường, lượt truy cập tài nguyên, người tham gia sự kiện giáo dục, học viên các khóa đào tạo ngắn hạn và người thụ hưởng chương trình cộng đồng.
- Đo lường kết quả: theo dõi mức độ tham gia, hoàn thành khóa học, mức độ hài lòng và thay đổi kiến thức, kỹ năng khi có điều kiện đánh giá.
- Công bố công khai: bảo đảm mỗi chương trình có trang thông tin hoặc tài liệu công khai, nêu rõ nội dung, đối tượng, thời gian, kết quả và đơn vị thực hiện.

Như vậy, Trường Đại học Thương mại không chỉ thực hiện trách nhiệm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn từng bước phát huy vai trò của một trung tâm tri thức mở, nơi nguồn lực giáo dục được chia sẻ rộng hơn với người học, cộng đồng và xã hội.



5 GENDER EQUALITY
BÌNH ĐẲNG GIỚI

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Bình đẳng giới là một trong những nền tảng quan trọng của phát triển bền vững, hướng tới việc bảo đảm mọi cá nhân, không phân biệt giới tính, có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phát triển năng lực, tham gia các hoạt động học thuật – xã hội và phát triển nghề nghiệp.

Tại Trường Đại học Thương mại (TMU), thúc đẩy bình đẳng giới được tiếp cận theo hướng bảo đảm cơ hội bình đẳng, không phân biệt đối xử và tạo điều kiện để phụ nữ tham gia đầy đủ vào đời sống giáo dục, học thuật và nghề nghiệp. Cách tiếp cận này được thể hiện trong các quy định về công tác sinh viên, chính sách học bổng, hỗ trợ người học, hoạt động tư vấn – hướng nghiệp, chăm sóc sức khỏe và các chính sách liên quan đến đội ngũ viên chức, người lao động.

Trường thực hiện nguyên tắc không phân biệt đối xử trong tuyển sinh, học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường và tiếp cận các cơ hội phát triển. Các quy định của Trường hướng tới xây dựng môi trường học tập và làm việc an toàn, bình đẳng, hòa nhập; không chấp nhận các hành vi quấy rối, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức và người lao động.

Đặc biệt, bình đẳng giới tại TMU không chỉ được nhìn nhận ở khía cạnh bình đẳng về quyền tiếp cận, mà còn được gắn với các biện pháp hỗ trợ để phụ nữ có thể tham gia, duy trì việc học, hoàn thành chương trình và phát triển nghề nghiệp.

2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

3.651/5.739	Sinh viên nữ nhập học khóa K61
63,62%	Tỷ lệ nữ trong tổng số sinh viên nhập học K61
44/89 người	Nữ trong đội ngũ cán bộ học thuật cao cấp (tương đương 49,4%)
3.579 người	Sinh viên nữ tốt nghiệp năm 2025
78,61%	Tỷ trọng nữ trong tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2025
86,36%	Tỷ trọng nữ trong nhóm sinh viên tốt nghiệp khá, giỏi
91,04%	Tỷ trọng nữ trong nhóm sinh viên tốt nghiệp xuất sắc

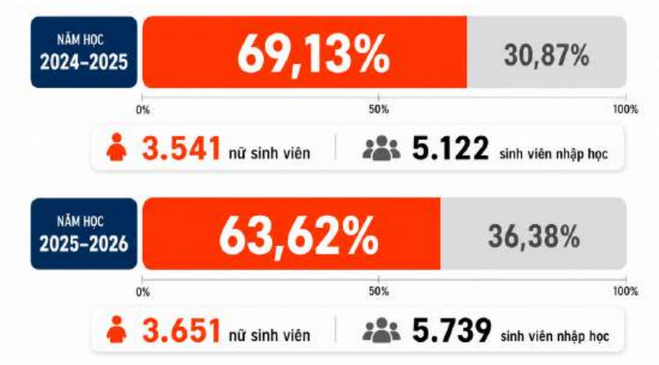
3 KHÔNG ĐỂ GIỚI TÍNH TRỞ THÀNH RÀO CẢN ĐỐI VỚI CƠ HỘI HỌC TẬP

3.1. TUYỂN SINH CÔNG BẰNG VÀ THEO DÕI CƠ HỘI TIẾP CẬN CỦA NỮ SINH VIÊN

TMU thực hiện tuyển sinh theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và không phân biệt giới tính. Các thông tin tuyển sinh được công khai thông qua hệ thống thông tin tuyển sinh của Trường, đồng thời quá trình nhập học được quản lý trên hệ thống phần mềm của nhà trường.

Trong công tác theo dõi tuyển sinh, Trường có khả năng tổng hợp và theo dõi các chỉ số liên quan đến giới tính của người học. Dữ liệu tuyển sinh cho thấy nữ sinh viên chiếm tỷ trọng cao trong số sinh viên nhập học:

- Năm học 2024–2025, có 3.541 nữ sinh viên trong tổng số 5.122 sinh viên nhập học, tương ứng 69,13%.
- Năm học 2025–2026, có 3.651 nữ sinh viên trong tổng số 5.739 sinh viên nhập học, tương ứng 63,62%.



Các thông tin về tuyển sinh và nhập học được cập nhật, quản lý thông qua hệ thống thông tin và các đơn vị chuyên môn của Trường. Dữ liệu được tổng hợp theo giới tính tạo cơ sở theo dõi mức độ tham gia của nữ sinh viên trong tuyển sinh, đồng thời hỗ trợ phân tích xu hướng và xác định các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về cơ hội tiếp cận giáo dục đại học.

3.2. BẢO ĐẢM CƠ HỘI THAM GIA BÌNH ĐẲNG

Sau khi nhập học, nữ sinh viên được tạo điều kiện tham gia bình đẳng vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, câu lạc bộ, hoạt động văn hóa – nghệ thuật, thể thao, kỹ năng và các hoạt động xã hội của Trường.







Cách tiếp cận này giúp chuyển bình đẳng giới từ bình đẳng trong tuyển sinh sang bình đẳng trong trải nghiệm giáo dục, trong đó nữ sinh viên không chỉ được tiếp cận chương trình đào tạo mà còn có cơ hội phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng, năng lực xã hội và nghề nghiệp.

4 TỪ TIẾP CẬN ĐẾN DUY TRÌ VÀ HOÀN THÀNH VIỆC HỌC

Bình đẳng giới trong giáo dục không chỉ được đo bằng số lượng nữ sinh viên được tuyển vào Trường mà còn được thể hiện ở khả năng duy trì việc học và hoàn thành chương trình đào tạo.

TMU triển khai nhiều hình thức hỗ trợ người học như học bổng, tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động hỗ trợ đời sống sinh viên. Trong đó, Trường chú trọng hỗ trợ những nhóm sinh viên có hoàn cảnh hoặc nhu cầu đặc thù để hạn chế những yếu tố có thể trở thành rào cản đối với quá trình học tập.

Đối với nữ sinh viên mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ, Trường có các hình thức hỗ trợ linh hoạt trong học tập nhằm giúp người học có thể tiếp tục chương trình đào tạo trong những giai đoạn có nhiều thay đổi về điều kiện cá nhân và gia đình.

Đây là một cách tiếp cận quan trọng đối với bình đẳng giới: không chỉ trao cơ hội như nhau mà còn nhận diện những nhu cầu khác nhau để tạo điều kiện thực chất cho người học tiếp tục học tập.

Bên cạnh đó, các hoạt động chăm sóc sức khỏe dành cho nữ sinh viên góp phần nâng cao nhận thức về sức khỏe phụ nữ, sức khỏe sinh sản và khả năng chủ động chăm sóc bản thân.

5 HỌC BỔNG, TƯ VẤN VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CHO NỮ SINH VIÊN

TMU triển khai chính sách học bổng và các hình thức hỗ trợ sinh viên nhằm tạo điều kiện cho người học duy trì và phát huy kết quả học tập. Quy định về học bổng và hỗ trợ sinh viên được ban hành, công khai và triển khai trong toàn Trường.

Cùng với hỗ trợ tài chính, nữ sinh viên được tiếp cận các hoạt động:

- tư vấn học tập;
- tư vấn và định hướng nghề nghiệp;
- hỗ trợ tìm kiếm cơ hội việc làm;
- các chương trình phát triển kỹ năng;
- hoạt động của các câu lạc bộ và tổ chức sinh viên;
- chăm sóc sức khỏe;
- các hoạt động văn hóa, thể thao và xã hội.



Thông qua các hoạt động này, TMU hướng tới việc bảo đảm phụ nữ không chỉ được học tập mà còn có điều kiện phát triển năng lực và chuẩn bị cho quá trình chuyển tiếp từ giáo dục đại học sang thị trường lao động.

Mạng lưới cựu sinh viên và các hoạt động kết nối nghề nghiệp cũng tạo thêm không gian để sinh viên tiếp cận thông tin nghề nghiệp, kinh nghiệm thực tiễn và các cơ hội phát triển sau khi tốt nghiệp.











6 PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY

Bình đẳng giới tại TMU được thể hiện rõ không chỉ ở người học mà còn trong đội ngũ học thuật.

Năm 2025, Trường có 89 cán bộ học thuật cao cấp, trong đó 44 là nữ, chiếm 49,4%. Con số này cho thấy phụ nữ đã có sự hiện diện đáng kể trong lực lượng học thuật có vị trí và kinh nghiệm chuyên môn cao của Trường.

Sự tham gia của phụ nữ trong đội ngũ học thuật có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng môi trường đại học đa dạng và bình đẳng. Các nữ giảng viên, nhà khoa học và cán bộ quản lý không chỉ đóng góp vào hoạt động đào tạo và nghiên cứu mà còn tạo ra những hình mẫu nghề nghiệp, học thuật để nữ sinh viên có thể tham khảo trong quá trình định hướng tương lai.

TMU đồng thời duy trì các hoạt động hỗ trợ đội ngũ nữ viên chức, người lao động và các hoạt động của lực lượng nữ trí thức, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phụ nữ phát triển chuyên môn, tham gia nghiên cứu và đóng góp cho sự phát triển chung của Trường.





7 MỘT MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC BÌNH ĐẲNG, AN TOÀN VÀ KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

7.1. CHÍNH SÁCH KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

TMU xác định nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử là một bộ phận của môi trường giáo dục và quản trị nhà trường.

Quy định về công tác sinh viên được ban hành theo Quyết định số 913/QĐ-ĐHTM ngày 30/5/2024, thay thế quy định trước đó và trở thành một trong những cơ sở pháp lý quan trọng trong quản lý sinh viên.

Các quy định của Trường hướng tới bảo đảm cơ hội bình đẳng, không phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính và các đặc điểm cá nhân khác; đồng thời xây dựng môi trường học tập và sinh hoạt an toàn, hòa nhập.

Việc đặt nguyên tắc này trong hệ thống quy định chính thức giúp bình đẳng giới không chỉ là một định hướng mang tính tuyên bố mà trở thành một phần của cơ chế quản trị và tổ chức hoạt động của nhà trường.

7.2. TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KHIẾU NẠI VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI

TMU duy trì các cơ chế tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại và tố cáo của người học và các thành viên trong Trường.

Quá trình tiếp nhận và xử lý phản ánh được thực hiện theo nguyên tắc minh bạch, bảo mật thông tin và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người phản ánh; Trường không chấp nhận các hành vi quấy rối hoặc phân biệt đối xử.

Cơ chế này có ý nghĩa đặc biệt đối với bình đẳng giới, bởi một môi trường bình đẳng không chỉ cần quy định "không phân biệt đối xử" mà còn phải có kênh để người bị ảnh hưởng có thể lên tiếng và tìm kiếm sự bảo vệ.

Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện và làm rõ các quy định, quy trình liên quan nhằm bảo đảm người phản ánh hành vi phân biệt đối xử được bảo vệ phù hợp, không phải chịu bất kỳ bất lợi nào trong học tập hoặc công việc do việc thực hiện quyền phản ánh, kiến nghị theo quy định.

8 HỖ TRỢ PHỤ NỮ TRONG THAI SẢN VÀ TRÁCH NHIỆM GIA ĐÌNH

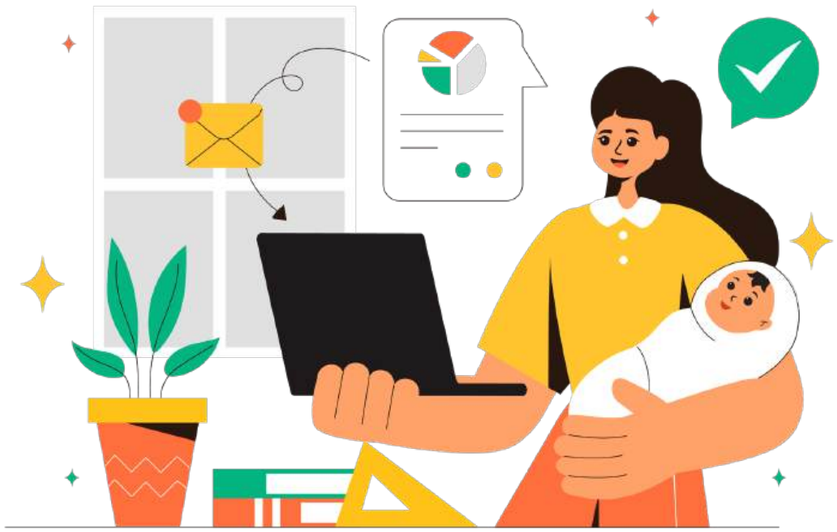
Một trong những biểu hiện quan trọng của bình đẳng giới là khả năng kết hợp giữa học tập, công việc và trách nhiệm gia đình.

- Đối với nữ sinh viên, TMU có các hình thức hỗ trợ linh hoạt đối với sinh viên mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ. Những hỗ trợ này nhằm hạn chế nguy cơ gián đoạn việc học do các thay đổi về sức khỏe và trách nhiệm gia đình.

- Đối với đội ngũ viên chức và người lao động, Trường thực hiện các chính sách liên quan đến thai sản và hỗ trợ phụ nữ trong quá trình thực hiện trách nhiệm gia đình theo các quy định hiện hành và chính sách của nhà trường.

Cách tiếp cận này góp phần chuyển từ quan niệm "bình đẳng là đối xử giống nhau" sang bình đẳng thực chất, trong đó nhà trường nhận diện những nhu cầu đặc thù có thể ảnh hưởng đến khả năng học tập và làm việc của phụ nữ.

Tuy nhiên, hồ sơ hiện có chưa cung cấp đủ bằng chứng để khẳng định đầy đủ về chính sách hỗ trợ dành cho người cha (paternity) cũng như các cơ sở chăm sóc trẻ em dành riêng cho sinh viên hoặc cán bộ, giảng viên. Đây là những nội dung TMU có thể tiếp tục hoàn thiện trong các chu kỳ báo cáo tiếp theo.



9 KHUYẾN KHÍCH PHỤ NỮ THAM GIA CÁC LĨNH VỰC CÒN ÍT ĐẠI DIỆN

Bình đẳng giới không chỉ đặt ra yêu cầu bảo đảm số lượng phụ nữ tham gia giáo dục đại học mà còn hướng tới việc mở rộng lựa chọn ngành nghề và cơ hội phát triển cho phụ nữ.

TMU định hướng khuyến khích nữ sinh viên tham gia vào những lĩnh vực mà phụ nữ còn ít hiện diện, trong đó có các lĩnh vực liên quan đến công nghệ số, khoa học và chuyển đổi số.

Chi hội Nữ trí thức Trường Đại học Thương mại thường xuyên tổ chức và triển khai các hoạt động truyền thông, kết nối, chia sẻ thông tin về học bổng, chương trình nghiên cứu, fellowship và các cơ hội hợp tác học thuật trong nước và quốc tế dành cho nữ giảng viên, nhà khoa học và hội viên:



- Tổ chức các hoạt động truyền cảm hứng và kết nối nữ trí thức với khoa học – công nghệ – đổi mới sáng tạo.

- Kết nối nữ giảng viên, nữ sinh viên với mạng lưới và chương trình bên ngoài Trường. Chi hội chủ động chuyển tiếp, giới thiệu và khuyến khích hội viên tham gia các chương trình của Hội Nữ trí thức Việt Nam và các tổ chức trong nước, quốc tế về STEM, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và thương mại hóa nghiên cứu; Truyền thông và kết nối các cơ hội học tập, nghiên cứu trong STEM và công nghệ số.





Đây là định hướng có ý nghĩa trong bối cảnh thị trường lao động đang thay đổi nhanh chóng dưới tác động của công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Việc khuyến khích phụ nữ tham gia các lĩnh vực này có thể góp phần giảm định kiến nghề nghiệp theo giới và mở rộng cơ hội việc làm có chất lượng cho nữ sinh viên.

10 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Những kết quả năm 2025 cho thấy TMU đã hình thành một nền tảng tương đối rõ về bình đẳng giới trong giáo dục đại học.

Nữ sinh viên chiếm tỷ trọng lớn trong số sinh viên nhập học và tốt nghiệp. Đặc biệt, trong năm 2025, có 3.579 nữ sinh viên tốt nghiệp, chiếm 78,61% tổng số sinh viên tốt nghiệp. Trong nhóm tốt nghiệp khá, giỏi, nữ sinh viên chiếm 86,36%, và trong nhóm tốt nghiệp xuất sắc, tỷ lệ nữ đạt 91,04%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số nội dung có thể được tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn tới:

- Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống dữ liệu giới: theo dõi xuyên suốt từ hồ sơ đăng ký, trúng tuyển, nhập học, duy trì học tập đến tốt nghiệp theo giới tính; đặc biệt xây dựng chỉ số tỷ lệ tốt nghiệp của nữ so với nam theo từng khóa.
- Thứ hai, chuyển từ hỗ trợ chung sang hỗ trợ có mục tiêu: tiếp tục xác định những nhóm nữ sinh viên có nguy cơ gặp rào cản trong học tập và xây dựng các chương trình hỗ trợ phù hợp.
- Thứ ba, phát triển mentoring dành cho nữ sinh viên: tăng cường kết nối nữ sinh viên với nữ giảng viên, nhà khoa học, cựu sinh viên và nữ lãnh đạo doanh nghiệp; hướng tới các chương trình có quy mô đủ lớn và có thể đo lường được tỷ lệ tham gia.
- Thứ tư, tăng cường khuyến khích phụ nữ trong các lĩnh vực còn ít đại diện, đặc biệt chú trọng công nghệ số, khoa học, chuyển đổi số và những lĩnh vực nghề nghiệp mới.
- Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện hệ thống bảo vệ khỏi phân biệt đối xử: làm rõ cơ chế bảo vệ người phản ánh/tố cáo khỏi các bất lợi trong học tập và việc làm; đồng thời tăng cường truyền thông để sinh viên và người lao động biết rõ quyền, trách nhiệm và các kênh hỗ trợ.
- Thứ sáu, nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ trách nhiệm gia đình: tiếp tục hoàn thiện chính sách thai sản, xem xét rõ hơn chính sách dành cho người cha và khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc trẻ em đối với sinh viên, giảng viên và người lao động.



CLEAN WATER AND SANITATION
NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Nước sạch và vệ sinh là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới bảo đảm khả năng tiếp cận nước sạch, vệ sinh và quản lý bền vững tài nguyên nước. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 6 không chỉ dừng ở việc bảo đảm nguồn nước phục vụ học tập và làm việc, mà còn bao gồm quản lý nhu cầu sử dụng nước, xử lý nước thải, phòng ngừa ô nhiễm, tái sử dụng nước, quản lý cảnh quan và giáo dục cộng đồng về sử dụng nước có trách nhiệm.

Trường Đại học Thương mại (TMU) xác định quản lý tài nguyên nước là một nội dung trong định hướng phát triển đại học xanh và được tích hợp vào quy hoạch, thiết kế, vận hành và bảo trì cơ sở vật chất. Cách tiếp cận của Nhà trường hướng tới xây dựng một hệ sinh thái nước bền vững trong khuôn viên, kết hợp giữa bảo đảm nước sạch, xử lý nước thải, tiết kiệm và tái sử dụng nước, đồng thời từng bước nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đại học đối với tài nguyên nước.

Hồ sơ SDG 6 năm 2025 thể hiện cách tiếp cận này thông qua các cấu phần chính: hệ thống cấp – thoát nước và xử lý nước thải tập trung; hệ thống nước uống miễn phí; thu gom và lưu trữ nước mưa; sử dụng nước mưa cho tưới cây và vệ sinh; lựa chọn cây trồng tiết kiệm nước; giáo dục, nghiên cứu và truyền thông về môi trường, phát triển bền vững.

2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

100% Tỷ lệ nước thải được xử lý

110 m³/ngày Công suất thiết kế trạm xử lý nước thải

21 Trụ/cây nước uống miễn phí

5.000-5.500 Lượt người sử dụng nước uống miễn phí/ngày

60m³ Dung tích bể chứa nước mưa

100% Tỷ lệ tái sử dụng nước mưa thu gom

Tổng lượng nước tiêu thụ được ghi nhận **96,06 m³/ngày**

07 Học phần liên quan đến môi trường/phát triển bền vững

08 Sinh viên tham gia nghiên cứu về môi trường

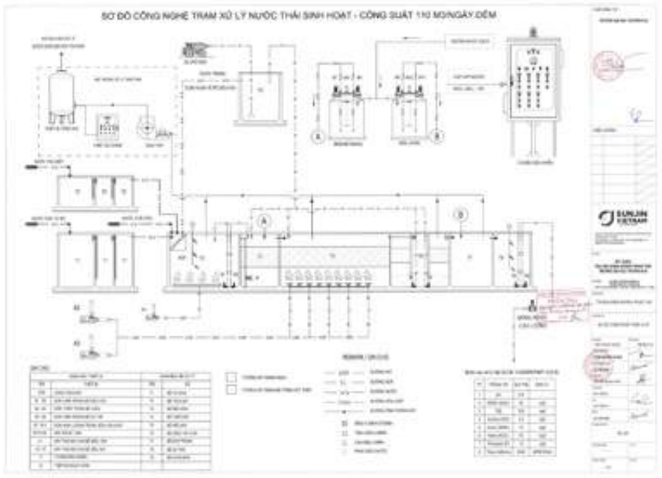
04 Công bố nghiên cứu về môi trường

Trong năm 2025, các số liệu cho thấy TMU đã hình thành một hệ thống quản lý nước tương đối đồng bộ, từ cung cấp nước uống miễn phí và xử lý nước thải đến thu gom, tái sử dụng nước mưa và giáo dục về môi trường. Đối với chỉ số 96,06 m³/ngày, hồ sơ cung cấp mức tiêu thụ nước theo ngày; nếu quy đổi theo 365 ngày, tương đương khoảng 35.061 m³/năm. Tương tự, tỷ lệ 100% tái sử dụng được hiểu trong phạm vi nguồn nước mưa được thu gom.

3 BẢO ĐẢM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH TRONG KHUÔN VIÊN

3.1. HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG

Một trong những cấu phần quan trọng của hệ thống quản lý nước tại TMU là trạm xử lý nước thải tập trung. Công trình được quy hoạch và thiết kế đồng bộ, với tổng mặt bằng trạm, các bể xử lý và sơ đồ công nghệ. Quy trình xử lý bao gồm các công đoạn thu gom và điều hòa, xử lý sinh học, lắng, lọc và khử trùng trước khi nước được xả ra môi trường.



Sơ đồ công nghệ trạm xử lý nước thải sinh hoạt

Theo hồ sơ năm 2025, trạm có công suất thiết kế 110 m³/ngày và 100% nước thải phát sinh trong khuôn viên được thu gom, xử lý. Hồ sơ cũng nêu chất lượng nước sau xử lý nằm dưới giới hạn cho phép theo quy chuẩn được viện dẫn. Các bản vẽ tổng mặt bằng, mặt cắt kỹ thuật và sơ đồ công nghệ là những minh chứng trực tiếp cho sự tồn tại và cấu trúc của hệ thống.

3.2. PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC

Việc thu gom và xử lý tập trung tạo thành cơ chế kiểm soát nước thải trước khi xả ra môi trường, góp phần hạn chế nguy cơ nước ô nhiễm đi trực tiếp vào hệ thống nước. Cách tiếp cận này được hỗ trợ bởi thiết kế hạ tầng cấp – thoát nước và quy trình xử lý nhiều công đoạn.

Trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện các quy trình phòng ngừa và ứng phó sự cố, đặc biệt đối với các tình huống tràn hoặc rò rỉ nước thải, mất điện, hỏng thiết bị hoặc nước sau xử lý không đạt yêu cầu. Đây là bước cần thiết để mở rộng quản lý từ điều kiện vận hành bình thường sang quản lý rủi ro và ứng phó sự cố.

4 BẢO ĐẢM TIẾP CẬN NƯỚC UỐNG SẠCH CHO CỘNG ĐỒNG

TMU chú trọng bảo đảm quyền tiếp cận nước uống sạch, thuận tiện và miễn phí cho sinh viên, giảng viên, người lao động và người sử dụng cơ sở vật chất của Nhà trường. Hệ thống trụ nước uống được bố trí tại nhiều vị trí trong khuôn viên, từ giảng đường, khu hành chính đến các không gian công cộng.

Năm 2025, Nhà trường có 21 trụ/cây nước uống miễn phí, phục vụ khoảng 5.000–5.500 lượt người mỗi ngày. Các thiết bị được trang bị công nghệ lọc nhiều cấp, được kiểm tra và thay lõi định kỳ. Hồ sơ minh chứng gồm hình ảnh hệ thống, hồ sơ thay lõi lọc và phiếu kết quả thử nghiệm chất lượng nước.







BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Việc cung cấp nước uống miễn phí vừa bảo đảm điều kiện học tập và làm việc, vừa góp phần giảm sự phụ thuộc vào nước đóng chai, qua đó hỗ trợ giảm rác thải nhựa và thúc đẩy thói quen tiêu dùng bền vững.

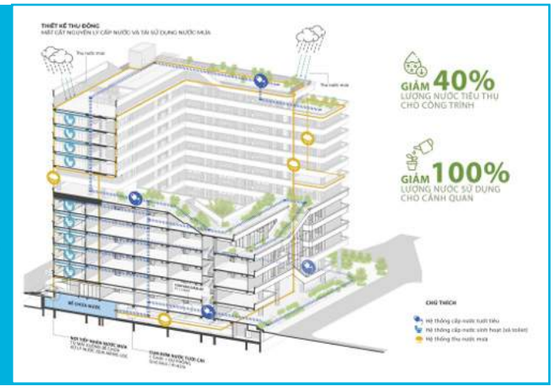
5 SỬ DỤNG NƯỚC HIỆU QUẢ VÀ THÚC ĐẨY MÔ HÌNH TUẦN HOÀN NƯỚC

5.1. THEO DÕI VÀ QUẢN LÝ LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG

Hồ sơ SDG 6 ghi nhận tổng lượng nước tiêu thụ khoảng 96,06 m³/ngày. Chỉ số này cung cấp cơ sở ban đầu để Nhà trường nhận diện nhu cầu sử dụng nước và triển khai các giải pháp tiết kiệm, tối ưu hóa tài nguyên.

5.2. THU GOM VÀ TÁI SỬ DỤNG NƯỚC MƯA

TMU đã đưa hệ thống thu gom và lưu trữ nước mưa vào vận hành, tận dụng nguồn nước tự nhiên phục vụ các nhu cầu phù hợp như tưới cây và vệ sinh, qua đó giảm áp lực lên nguồn nước sạch. Bể chứa nước mưa có dung tích 60 m³ và hồ sơ năm 2025 ghi nhận tỷ lệ tái sử dụng 100% đối với nguồn nước mưa được thu gom.



Giải pháp này thể hiện cách tiếp cận theo hướng tuần hoàn tài nguyên tiết kiệm nước: nước mưa không chỉ được thoát bỏ mà được thu gom, lưu trữ và đưa trở lại phục vụ hoạt động của khuôn viên. Nhà trường định hướng tiếp tục mở rộng các giải pháp tái sử dụng nước và ứng dụng công nghệ số trong giám sát, quản lý tài nguyên nước.

5.3. ĐO LƯỜNG LƯỢNG NƯỚC TÁI SỬ DỤNG

Dung tích bể 60 m³ và tỷ lệ tái sử dụng 100% là các chỉ số quan trọng về hệ thống và hiệu quả sử dụng nguồn nước mưa. Tuy nhiên, để chứng minh đầy đủ việc đo lường lượng nước tái sử dụng, TMU sẽ tiến hành lắp đồng hồ lưu lượng, nhật ký vận hành và nghiên cứu phương pháp đo có kiểm soát đo lượng lượng nước thực tế được tái sử dụng theo tháng hoặc theo năm trong thời gian tới.

6 CẢNH QUAN VÀ HẠ TẦNG THEO HƯỚNG TIẾT KIỆM NƯỚC

6.1. CẢNH QUAN TIẾT KIỆM NƯỚC

Trong thiết kế cảnh quan, TMU ưu tiên trồng các loại cây chịu hạn, lựa chọn cây phù hợp với điều kiện khí hậu và áp dụng phương pháp chăm sóc cảnh quan thân thiện với môi trường (khoảng hơn 200 cây sử dụng ít nước). Các giải pháp này hướng tới giảm lượng nước cần thiết cho tưới tiêu, đồng thời duy trì cảnh quan xanh và bền vững. Hồ sơ có danh mục cây trồng chịu hạn và hình ảnh khuôn viên xanh làm minh chứng.



Hoa giấy là một giống cây chịu hạn rất tốt đã được trồng nhiều tại Trường Đại học Thương mại.



Hoa Ban là loại cây vùng núi Tây Bắc chịu được điều kiện khắc nghiệt, đất sỏi đá.



Cọ cảnh và lựu chịu hạn tốt, ưa nắng và không đòi hỏi tưới tiêu quá thường xuyên.



Xà cừ có thể sinh trưởng bình thường trong điều kiện thiếu nước kéo dài sau khi đã trưởng thành.



Việc sử dụng cây phù hợp với khí hậu được kết hợp với nước mưa thu gom cho tưới cây, tạo thành cách tiếp cận đồng thời giảm nhu cầu nước và thay thế một phần nước cấp bằng nguồn nước mưa.

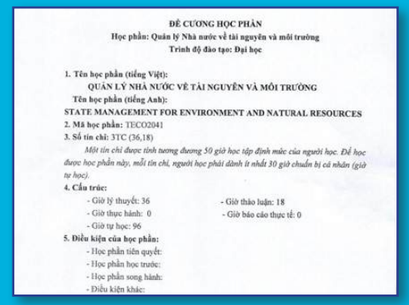
6.2. HẠ TẦNG VÀ THIẾT KẾ SỬ DỤNG NƯỚC HIỆU QUẢ

Nhà trường đã tích hợp quản lý nước vào quy hoạch và thiết kế hệ thống cấp – thoát nước, trong đó có bể chứa nước mưa, phòng bơm và hệ thống tái sử dụng. Sơ đồ nguyên lý cấp – thoát nước toàn trường và các bản vẽ kỹ thuật cho thấy quản lý nước được xem xét ở cấp độ hạ tầng.

Tuy nhiên, cần phân biệt giữa việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm nước trong thiết kế và việc có một tiêu chuẩn xây dựng tiết kiệm nước được Nhà trường chính thức ban hành hoặc áp dụng. Hồ sơ hiện có chứng minh khá rõ thực hành và hạ tầng, nhưng cần bổ sung văn bản tiêu chuẩn/quy định cụ thể nếu muốn khẳng định ở mức cao hơn.

7 GIÁO DỤC, NGHIÊN CỨU VÀ XÂY DỰNG VĂN HÓA SỬ DỤNG NƯỚC CÓ TRÁCH NHIỆM

TMU xác định rằng quản lý nước bền vững không chỉ phụ thuộc vào hạ tầng mà còn cần thay đổi nhận thức và hành vi. Nhà trường triển khai các hoạt động giáo dục, truyền thông và nghiên cứu về môi trường, phát triển bền vững, qua đó tạo nền tảng cho việc hình thành văn hóa sử dụng tài nguyên có trách nhiệm.



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Học phần: Quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt):
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Tên học phần (tiếng Anh):
STATE MANAGEMENT FOR ENVIRONMENT AND NATURAL RESOURCES
2. Mã học phần: TECO2041
3. Số tín chỉ: 3TC (36,18)
Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).
4. Cấu trúc:
- Giờ lý thuyết: 36
- Giờ thảo luận: 18
- Giờ thực hành: 0
- Giờ báo cáo thực tế: 0
- Giờ tự học: 96
5. Điều kiện của học phần:
- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:
- Điều kiện khác:

Trong năm 2025, Nhà trường ghi nhận 07 học phần liên quan đến môi trường và phát triển bền vững, 08 sinh viên tham gia nghiên cứu về môi trường và 04 công bố nghiên cứu liên quan đến môi trường và phát triển bền vững.





Bên cạnh đào tạo và nghiên cứu, các thông điệp trực tiếp như “Hãy tiết kiệm nước” và “Vui lòng tắt nước sau khi sử dụng” được sử dụng tại khu vực sử dụng nước, giúp chuyển thông điệp phát triển bền vững thành hành động cụ thể trong đời sống hằng ngày.

8 MỞ RỘNG TÁC ĐỘNG TỪ NHÀ TRƯỜNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG

SDG 6 đặt ra yêu cầu không chỉ quản lý nước trong khuôn viên mà còn phát huy vai trò của trường đại học trong giáo dục, hỗ trợ và kết nối với cộng đồng. TMU có nền tảng về giáo dục, nghiên cứu và thực hành quản lý nước bền vững, tạo cơ sở để chia sẻ kinh nghiệm và lan tỏa các giá trị sử dụng tài nguyên có trách nhiệm.

Tuy nhiên, hồ sơ năm 2025 hiện mạnh hơn ở các hoạt động trong nội bộ Nhà trường. Đối với các nội dung đòi hỏi bằng chứng trực tiếp về cộng đồng bên ngoài như cơ hội giáo dục về quản lý nước cho cộng đồng địa phương, hỗ trợ bảo tồn nước ngoài khuôn viên, hợp tác với chính quyền về an ninh nguồn nước hoặc thúc đẩy sử dụng nước có ý thức trong cộng đồng rộng hơn, cần tiếp tục phát triển các chương trình có đối tượng, đối tác và kết quả cụ thể.

Trong giai đoạn tới, TMU có thể mở rộng các hoạt động phối hợp với trường phổ thông, chính quyền địa phương, tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà trường đóng vai trò về giáo dục, chuyên môn, nghiên cứu hoặc hỗ trợ nguồn lực cho quản lý và bảo vệ nguồn nước.

9 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã chuyển cam kết đối với SDG 6 thành một hệ thống hoạt động tương đối toàn diện, bao phủ từ bảo đảm nước uống sạch, xử lý nước thải và phòng ngừa ô nhiễm đến tiết kiệm, thu gom và tái sử dụng nước, quản lý cảnh quan, giáo dục và nghiên cứu.

Các kết quả nổi bật gồm 100% nước thải được thu gom và xử lý; công suất thiết kế trạm xử lý 110 m³/ngày; 21 trụ/cây nước uống miễn phí phục vụ khoảng 5.000–5.500 lượt người/ngày; bể chứa nước mưa 60 m³; tỷ lệ tái sử dụng 100% đối với nguồn nước mưa thu gom; cùng 07 học phần, 08 sinh viên nghiên cứu và 04 công bố liên quan đến môi trường.

Những kết quả này cho thấy TMU đang từng bước chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu là đáp ứng nhu cầu nước và xử lý nước thải sang quản lý tài nguyên nước theo hướng tiết kiệm, tuần hoàn, bảo vệ môi trường và thay đổi hành vi.

Để nâng cao hiệu quả và khả năng đo lường tác động trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện:

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu về lượng nước sử dụng, ưu tiên số liệu theo tháng và theo năm;
- Đo lường riêng lượng nước thực tế được tái sử dụng;
- Hoàn thiện chính sách/quy định chính thức về tối đa hóa tái sử dụng nước;
- Chuẩn hóa quy trình phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thải;
- Củng cố các tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế, xây dựng theo hướng tiết kiệm nước;
- Tiếp tục mở rộng cảnh quan sử dụng cây chịu hạn và ít nhu cầu tưới;
- Tăng cường truyền thông và giáo dục về sử dụng nước có trách nhiệm;
- Phát triển các chương trình giáo dục, bảo tồn và hợp tác về nước với cộng đồng và chính quyền địa phương.

Qua đó, Trường Đại học Thương mại không chỉ hướng tới bảo đảm nhu cầu nước và vệ sinh cho cộng đồng đại học, mà còn từng bước xây dựng mô hình quản lý tài nguyên nước bền vững, nâng cao trách nhiệm môi trường và phát huy vai trò của trường đại học trong thúc đẩy phát triển bền vững.

7 AFFORDABLE AND CLEAN ENERGY

AFFORDABLE AND CLEAN ENERGY
NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ GIÁ CẢ HỢP LÝ

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Nước sạch và vệ sinh là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới bảo đảm khả năng tiếp cận nước sạch, vệ sinh và quản lý bền vững tài nguyên nước. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 6 không chỉ dừng ở việc bảo đảm nguồn nước phục vụ học tập và làm việc, mà còn bao gồm quản lý nhu cầu sử dụng nước, xử lý nước thải, phòng ngừa ô nhiễm, tái sử dụng nước, quản lý cảnh quan và giáo dục cộng đồng về sử dụng nước có trách nhiệm.

Trường Đại học Thương mại (TMU) xác định quản lý tài nguyên nước là một nội dung trong định hướng phát triển đại học xanh và được tích hợp vào quy hoạch, thiết kế, vận hành và bảo trì cơ sở vật chất. Cách tiếp cận của Nhà trường hướng tới xây dựng một hệ sinh thái nước bền vững trong khuôn viên, kết hợp giữa bảo đảm nước sạch, xử lý nước thải, tiết kiệm và tái sử dụng nước, đồng thời từng bước nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đại học đối với tài nguyên nước.

Hồ sơ SDG 6 năm 2025 thể hiện cách tiếp cận này thông qua các cấu phần chính: hệ thống cấp – thoát nước và xử lý nước thải tập trung; hệ thống nước uống miễn phí; thu gom và lưu trữ nước mưa; sử dụng nước mưa cho tưới cây và vệ sinh; lựa chọn cây trồng tiết kiệm nước; giáo dục, nghiên cứu và truyền thông về môi trường, phát triển bền vững.

2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

CHỈ SỐ NỔI BẬT	KẾT QUẢ
Mức tiết kiệm năng lượng theo phương án thiết kế Tòa nhà Giảng đường Trung tâm	~ 829,5 MWh/năm
Mức tiết kiệm so với phương án cơ sở theo LEED	~ 51%
Mức tiêu thụ năng lượng vận hành của phương án cơ sở theo LEED	1.724,15 MWh/năm
Mức tiêu thụ của phương án tối ưu thông gió tự nhiên	831,58 MWh/năm
Công bố khoa học liên quan đến SDG 7	25 công bố
Công trình NCKH do giảng viên hướng dẫn người học liên quan đến năng lượng sạch, tiêu dùng xanh và phục vụ cộng đồng	15 công trình
Chương trình đào tạo tại Cao Bằng	> 20 chương trình
Cán bộ và doanh nghiệp tham gia tại Cao Bằng	~ 1.200 người
Giảm tiêu hao năng lượng gián tiếp tại các đơn vị được hỗ trợ ở Cao Bằng	~ 10–15%
Giảm phát thải trong vận hành tại các đơn vị được hỗ trợ ở Cao Bằng	~ 8–12%
Đào tạo và tư vấn doanh nghiệp giai đoạn 2024–2026	> 30 chương trình
Lãnh đạo và nhân sự doanh nghiệp được đào tạo/tư vấn	> 1.500 người
Giảm tiêu hao năng lượng tại các mô hình được hỗ trợ ở Sơn La	~ 8–12%
Thực hiện công trình thanh niên “Thắp sáng đường quê” bằng điện năng lượng mặt trời	Tại 6 xã miền núi, làng quê với 25 cột điện

Những con số trên cho thấy hoạt động thực hiện SDG 7 tại TMU được triển khai trên nhiều cấp độ, từ hiệu quả năng lượng trong công trình, nghiên cứu và đào tạo đến hỗ trợ doanh nghiệp và địa phương.

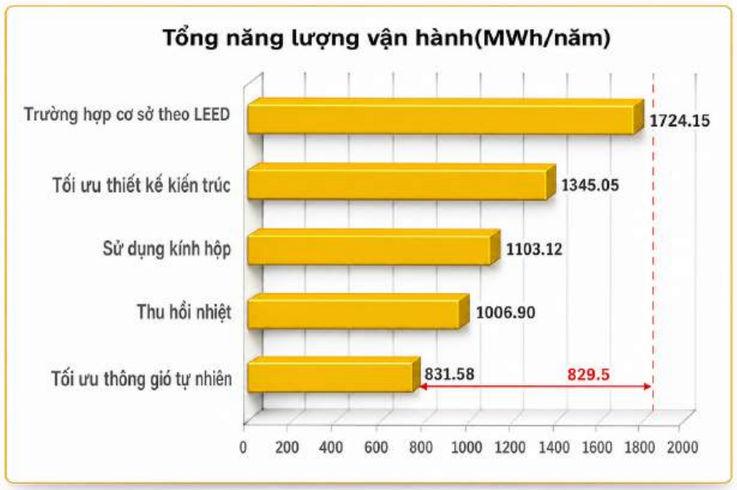
3 TỪ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

3.1. PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH THEO NGUYÊN TẮC HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG

Trường Đại học Thương mại chú trọng phát triển cơ sở vật chất theo hướng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Một minh chứng tiêu biểu là Tòa nhà Giảng đường Trung tâm, được thiết kế dựa trên các nguyên tắc kiến trúc hiệu quả năng lượng và thiết kế bền vững.

Công trình tận dụng ánh sáng tự nhiên, thông gió tự nhiên, tối ưu hướng nắng và hướng gió, đồng thời sử dụng vật liệu và kính có hiệu suất cao. Các giải pháp như ban công che nắng, hành lang mở và không gian đệm được thiết kế nhằm hạn chế hấp thụ nhiệt và giảm tải cho hệ thống cơ điện.

Các phân tích trong hồ sơ thiết kế cho thấy mức tiêu thụ năng lượng vận hành khác biệt đáng kể giữa các phương án. Phương án cơ sở theo LEED có mức tiêu thụ 1.724,15 MWh/năm, trong khi phương án tối ưu thông gió tự nhiên giảm xuống còn 831,58 MWh/năm. Theo hồ sơ thiết kế, phương án được đề xuất có khả năng tiết kiệm khoảng 829,5 MWh/năm, tương đương khoảng 51% so với phương án cơ sở theo LEED.



Việc đánh giá và so sánh các phương án năng lượng ngay trong quá trình thiết kế giúp Nhà trường nhận diện các giải pháp có khả năng tiết giảm cao, đồng thời tạo cơ sở cho việc lựa chọn các phương án công trình phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

3.2. NÂNG CAO HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG TRONG VẬN HÀNH

Bên cạnh đầu tư cơ sở vật chất, TMU triển khai các giải pháp quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm trong hoạt động thường xuyên. Nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng điện có trách nhiệm, nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động và người học, đồng thời tham gia các hoạt động cộng đồng như Giờ Trái đất. Giờ Trái đất năm 2025 diễn ra từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút Thứ Bảy, ngày 22.3.2025, với chủ đề "Chuyển đổi xanh – Tương lai xanh" Hãy cùng tắt đèn và các thiết bị điện không cần thiết trong một giờ để góp phần bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và lan tỏa ý thức sống xanh, là cơ hội để cộng đồng cùng nhau hành động, lan tỏa những giá trị về sử dụng năng lượng sạch, đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ xanh vào đời sống.



Nhà trường cũng từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nhằm giảm sử dụng tài nguyên vật lý và nâng cao hiệu quả vận hành. Các giải pháp về quản lý, kỹ thuật và thay đổi hành vi được kết hợp nhằm hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm trong toàn trường.



4 NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO - NỀN TẢNG TRI THỨC CHO CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

Một trong những đóng góp quan trọng của TMU đối với SDG 7 là phát triển tri thức thông qua nghiên cứu, hội thảo và đào tạo.

Nhà trường thúc đẩy nghiên cứu về hiệu quả sử dụng năng lượng thông qua các chủ đề có thế mạnh như logistics xanh, chuỗi cung ứng xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và tối ưu hóa hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Tiêu biểu, Hội thảo quốc tế VSSCM 2025 tập trung vào ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tối ưu hóa vận hành logistics, phát triển chuỗi cung ứng xanh và mô hình kinh tế tuần hoàn. Các nghiên cứu được trình bày tại hội thảo cho thấy tiềm năng giảm 10–20% tiêu hao năng lượng gián tiếp thông qua tối ưu hóa quy trình và ứng dụng công nghệ.



Trong năm học 2024–2025, Nhà trường có 25 công bố khoa học liên quan đến SDG 7 do đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện. Bên cạnh đó, có 15 công trình nghiên cứu khoa học do giảng viên hướng dẫn người học liên quan đến phát triển năng lượng sạch, đổi mới tư duy tiêu dùng xanh và phục vụ cộng đồng.

Các hoạt động này góp phần hình thành nền tảng tri thức và năng lực nghiên cứu cần thiết cho quá trình chuyển đổi sang các mô hình kinh tế sử dụng năng lượng hiệu quả và phát triển bền vững.

5 TỪ TRI THỨC ĐẾN HÀNH ĐỘNG: ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP VÀ ĐỊA PHƯƠNG

5.1. HỖ TRỢ ĐỊA PHƯƠNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

TMU mở rộng tác động của SDG 7 thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo và tư vấn dành cho cán bộ địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

Tại tỉnh Cao Bằng, Nhà trường đã triển khai hơn 20 chương trình đào tạo cho khoảng 1.200 cán bộ và doanh nghiệp, tập trung vào kinh tế số, logistics xanh và kinh tế tuần hoàn. Các chương trình hướng tới tối ưu hóa hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và giảm tác động môi trường.

Theo hồ sơ của Nhà trường, các chương trình này góp phần giúp các đơn vị tham gia giảm khoảng 10–15% tiêu hao năng lượng gián tiếp và 8–12% phát thải trong vận hành.

Tại Sơn La, tháng 11/2025, TMU phối hợp tổ chức các hoạt động hội thảo và tư vấn cho hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp, tập trung vào ứng dụng công nghệ số trong quản trị sản xuất và logistics. Các hoạt động góp phần tối ưu hóa quy trình sản xuất và vận hành, với mức giảm tiêu hao năng lượng được hồ sơ Nhà trường ghi nhận khoảng 8–12%, đồng thời giảm khoảng 15–20% chi phí vận hành ở các mô hình được hỗ trợ.



Toàn cảnh hội thảo tại Sơn La

Những hoạt động này cho thấy vai trò của TMU trong việc đưa tri thức và giải pháp từ trường đại học vào thực tiễn sản xuất – kinh doanh tại địa phương.

5.2. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, ĐỊA PHƯƠNG CHUYỂN ĐỔI THEO HƯỚNG XANH VÀ HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN

Trong giai đoạn 2024–2026, TMU đã tổ chức hơn 30 khóa đào tạo và chương trình tư vấn chuyên sâu cho trên 1.500 lãnh đạo và nhân sự doanh nghiệp.

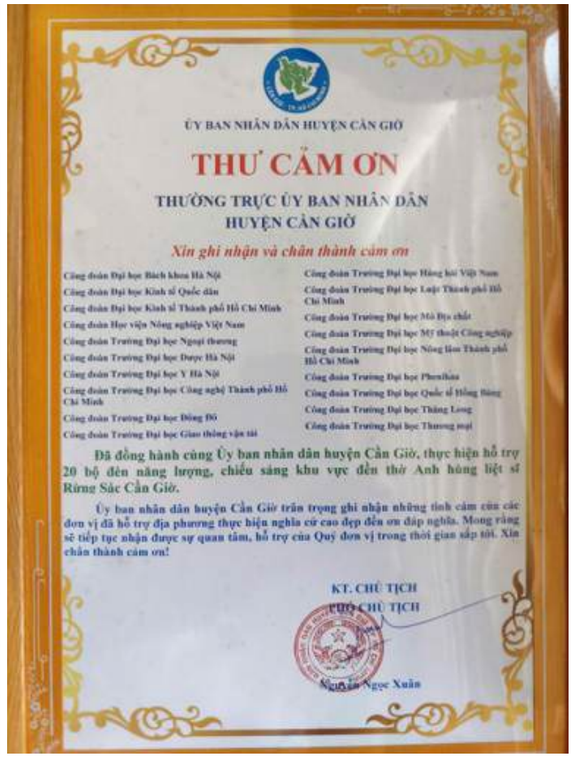
Các chương trình tập trung vào quản trị chuỗi cung ứng, quản lý kho, mua hàng và chuyển đổi số – những lĩnh vực có liên hệ trực tiếp với việc tối ưu hóa quy trình và sử dụng hiệu quả nguồn lực trong vận hành doanh nghiệp.

Thông qua đào tạo và tư vấn, Nhà trường góp phần giúp doanh nghiệp nhận diện các cơ hội cải thiện hiệu quả hoạt động, giảm sử dụng nguồn lực và từng bước chuyển sang các mô hình kinh doanh xanh và phát triển bền vững.

Thực hiện công trình thanh niên "Thắp sáng đường quê" bằng điện năng lượng mặt trời ở 6 xã miền núi, làng quê với 25 cột điện.







ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

THƯ CẢM ƠN

THƯỜNG TRỰC ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

Xin ghi nhận và chân thành cảm ơn

Công đoàn Đại học Bách khoa Hà Nội
Công đoàn Đại học Kinh tế Quốc dân
Công đoàn Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
Công đoàn Học viện Nông nghiệp Việt Nam
Công đoàn Trường Đại học Ngoại thương
Công đoàn Trường Đại học Dược Hà Nội
Công đoàn Trường Đại học Y Hà Nội
Công đoàn Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
Công đoàn Trường Đại học Đông Đô
Công đoàn Trường Đại học Giao thông vận tải
Công đoàn Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
Công đoàn Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Công đoàn Trường Đại học Mỏ Địa chất
Công đoàn Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
Công đoàn Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh
Công đoàn Trường Đại học Phenikaa
Công đoàn Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng
Công đoàn Trường Đại học Thăng Long
Công đoàn Trường Đại học Thương mại

Đã đồng hành cùng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, thực hiện hỗ trợ 20 bộ đèn năng lượng, chiếu sáng khu vực đền thờ Anh hùng liệt sĩ Rừng Sác Cần Giờ.

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ trân trọng ghi nhận những tình cảm của các đơn vị đã hỗ trợ địa phương thực hiện nghĩa cử cao đẹp đền ơn đáp nghĩa. Mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Quý đơn vị trong thời gian sắp tới. Xin chân thành cảm ơn!

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Xuân

6 KẾT NỐI NHÀ TRƯỜNG - NHÀ NƯỚC - DOANH NGHIỆP TRONG CHUYỂN ĐỔI XANH

TMU từng bước mở rộng vai trò của mình từ một cơ sở đào tạo và nghiên cứu sang đối tác tri thức của doanh nghiệp và địa phương trong quá trình chuyển đổi xanh.

Tháng 1/2026, TMU được VCCI lựa chọn là một trong hai cơ sở đào tạo làm Đối tác kỹ thuật, đồng hành trong xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá nhà cung ứng xuất sắc và tham gia Hội đồng bình chọn, đánh giá nhà cung ứng bền vững cấp quốc gia. Hoạt động này góp phần đưa tri thức về ESG và phát triển bền vững vào quá trình nâng cao năng lực của doanh nghiệp.





Bên cạnh đó, các chương trình hợp tác với địa phương về chuyển đổi số, logistics xanh và kinh tế tuần hoàn góp phần tạo cầu nối giữa tri thức đại học, nhu cầu quản lý và thực tiễn sản xuất – kinh doanh.

Qua đó, TMU từng bước mở rộng tác động của SDG 7 vượt ra ngoài phạm vi khuôn viên, đóng góp vào quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, hiệu quả tài nguyên và giảm phát thải.

7 TỪ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG ĐẾN TƯ DUY PHÁT TRIỂN CARBON THẤP

Các hoạt động của TMU cho thấy Nhà trường đang từng bước hình thành một cách tiếp cận SDG 7 không chỉ dựa trên giảm lượng năng lượng tiêu thụ, mà còn hướng tới thay đổi phương thức vận hành và tư duy phát triển.

Ở cấp độ cơ sở vật chất, các giải pháp thiết kế hiệu quả năng lượng giúp giảm nhu cầu sử dụng năng lượng ngay từ đầu. Ở cấp độ vận hành, các hoạt động quản lý, tiết kiệm điện và nâng cao nhận thức góp phần thay đổi hành vi sử dụng năng lượng. Ở cấp độ nghiên cứu và đào tạo, các chủ đề về logistics xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và tối ưu hóa chuỗi cung ứng góp phần hình thành tri thức phục vụ phát triển carbon thấp.



Đặc biệt, việc hỗ trợ doanh nghiệp và địa phương triển khai các giải pháp giúp giảm tiêu hao năng lượng và phát thải cho thấy tác động của Nhà trường đang từng bước vượt ra ngoài phạm vi quản lý nội bộ, hướng tới những thay đổi trong hoạt động kinh tế và cộng đồng.

8 ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã triển khai SDG 7 theo hướng kết hợp giữa phát triển cơ sở vật chất hiệu quả năng lượng, quản lý vận hành, nghiên cứu, đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương.

Những kết quả này cho thấy TMU đang chuyển từ cách tiếp cận "tiết kiệm năng lượng trong khuôn viên" sang cách tiếp cận rộng hơn là "nâng cao hiệu quả năng lượng và lan tỏa tri thức cho chuyển đổi xanh".

Trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện:

- Xây dựng hệ thống dữ liệu theo dõi tiêu thụ năng lượng theo từng năm và từng nhóm công trình;
- Đo lường rõ hơn mức tiết kiệm năng lượng từ các chương trình nâng cấp cơ sở vật chất;
- Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả năng lượng đối với các công trình hiện hữu;
- Từng bước xây dựng hệ thống theo dõi phát thải khí nhà kính/carbon từ hoạt động của Nhà trường;
- Tiếp tục mở rộng nghiên cứu về năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, logistics xanh, chuỗi cung ứng xanh và kinh tế tuần hoàn;
- Tăng cường các chương trình đào tạo, tư vấn trực tiếp cho doanh nghiệp và địa phương về hiệu quả năng lượng và chuyển đổi xanh;
- Phát triển các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp gắn với công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng và kinh tế carbon thấp.

Qua đó, Trường Đại học Thương mại không chỉ hướng tới xây dựng một khuôn viên đại học sử dụng năng lượng hiệu quả, mà còn phát huy vai trò của một trường đại học trong tạo lập tri thức, phát triển năng lực và lan tỏa các giải pháp phục vụ quá trình chuyển dịch năng lượng và phát triển bền vững tại Việt Nam.

DECENT WORK AND ECONOMIC GROWTH
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

SDG 8 hướng tới thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định, bao trùm và bền vững, đồng thời bảo đảm việc làm đầy đủ, năng suất và điều kiện làm việc tốt cho tất cả mọi người. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 8 gắn liền hai trách nhiệm song song: xây dựng môi trường làm việc bền vững, công bằng cho chính đội ngũ viên chức, người lao động của Nhà trường, và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích ứng tốt với thị trường lao động.

Thông qua các chính sách quản lý nhân sự, cơ chế tiền lương, thực hiện quyền lao động và hoạt động đối thoại với người lao động, Trường Đại học Thương mại từng bước củng cố môi trường làm việc ổn định, công bằng và tôn trọng quyền lợi của viên chức, người lao động. Đồng thời, Nhà trường thúc đẩy việc làm bền vững cho người học thông qua đào tạo gắn với thực tiễn, thực tập nghề nghiệp, kết nối doanh nghiệp và phát triển năng lực khởi nghiệp. Kết quả thực hiện được đánh giá trên cơ sở các chính sách hiện hành, dữ liệu nhân sự và các chỉ số đầu ra, kết quả có thể kiểm chứng.

2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

28.500.000đ
Thu nhập trung bình viên chức/tháng

8.500.000đ
Thu nhập trung bình người lao động giản đơn/tháng

99,1%
Tỷ lệ sinh viên có việc làm trong 12 tháng sau tốt nghiệp (nhiều ngành đạt 100%)

87,8%
Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp (77,3% đúng hạn)

Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp với chương trình đào tạo **88,3%**

95,7% Tỷ lệ nhân sự có hợp đồng lao động đảm bảo (>24 tháng)

37 người
Đoàn viên công đoàn kết nạp mới (2025)

Các số liệu trên phản ánh hai trụ cột song song trong triển khai SDG 8 tại TMU: bảo đảm đời sống, quyền lợi cho đội ngũ nhân sự nội bộ, và chuẩn bị cho người học một nền tảng nghề nghiệp vững chắc trước khi bước vào thị trường lao động.

3 THÚC ĐẨY NGHIÊN CỨU PHỤC VỤ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

TMU khẳng định uy tín học thuật và vị thế hội nhập quốc tế qua việc tổ chức các diễn đàn khoa học trọng điểm về tăng trưởng bền vững, tiêu biểu là Hội thảo khoa học quốc tế "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững" (CIISD) và Diễn đàn VSSCM 2025 (phối hợp với Tổ chức Khoa học và Chuyên gia Việt Nam Toàn cầu – AVSE Global, ngày 21/10/2025), quy tụ đông đảo nhà nghiên cứu, học giả và chuyên gia quốc tế thảo luận về ứng dụng AI, blockchain trong vận hành chuỗi cung ứng, logistics thông minh và chuỗi cung ứng xanh — góp phần tạo diễn đàn trao đổi và chia sẻ tri thức phục vụ nghiên cứu, hoạch định chính sách và thực tiễn quản trị.





4 VIỆC LÀM BỀN VỮNG VÀ MỨC LƯƠNG BẢO ĐẢM CUỘC SỐNG

Nhà trường cam kết chi trả lương cho toàn thể viên chức và người lao động ở mức bảo đảm cuộc sống, cao hơn chuẩn nghèo đa chiều quốc gia *(Nghị định 07/2021/NĐ-CP: 2.000.000đ/người/tháng khu vực thành thị, tương đương 8.000.000đ/tháng cho một hộ 4 người)* và vượt xa lương tối thiểu vùng I *(4.960.000đ/tháng)*. Chính sách tiền lương của Nhà trường hướng tới bảo đảm thu nhập ổn định, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo động lực để viên chức, người lao động yên tâm công tác. Theo số liệu của Phòng Tổ chức nhân sự và Phòng Kế hoạch Tài chính, thu nhập bình quân của viên chức đạt **28.500.000 đồng/người/tháng**, đối với nhóm người lao động giản đơn, thu nhập trung bình đạt **8.500.000 đồng/người/tháng** tương đương khoảng 40.865 đồng/giờ (8 giờ làm việc/ngày và 26 ngày làm việc/tháng (208 giờ/tháng)). Mức này cao hơn chuẩn thu nhập thành thị quy đổi cho hộ bốn người. Riêng đối với đội ngũ giảng viên, báo cáo nội bộ năm 2025 ghi nhận mức chi bình quân **37.100.000 đồng/người/**tháng; đối với chuyên viên, nhân viên hỗ trợ, mức thu nhập trung bình đạt **19.100.000 đồng/người/tháng**.

Việc chi trả và điều chỉnh lương được thực hiện minh bạch theo Quy định nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung và Quy định chi trả thu nhập tăng thêm, vượt định mức công tác đối với viên chức. Theo Báo cáo Ba công khai, tỷ lệ nhân sự cơ hữu có hợp đồng lao động đảm bảo tính ổn định lâu dài (trên 24 tháng hoặc không xác định thời hạn) đạt 95,7%.

5 QUYỀN CÔNG ĐOÀN VÀ CHÍNH SÁCH KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Toàn bộ viên chức, người lao động của Trường đều có quyền tham gia Công đoàn, không phân biệt giới tính. Năm 2025, Công đoàn Trường kết nạp 37 đoàn viên mới (05/6/2025), tổ chức tập huấn Điều lệ Công đoàn cho viên chức mới tuyển dụng (28/4/2025), và tổ chức thành công Đại hội đại biểu Công đoàn Trường lần thứ 28, nhiệm kỳ 2025–2030 (27/11/2025).







Đối với người lao động là công dân nước ngoài, căn cứ Luật Công đoàn (sửa đổi) năm 2024, có hiệu lực từ 01/7/2025, lần đầu tiên người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng từ đủ 12 tháng trở lên được gia nhập và hoạt động công đoàn tại công đoàn cơ sở. Trường công nhận quyền công đoàn và quyền lao động cho tất cả mọi người, bao gồm phụ nữ và nhân viên quốc tế, thông qua Quy chế phối hợp công tác giữa Chính quyền và Công đoàn Trường. Quyền thương lượng tập thể được thực hiện qua cơ chế đối thoại định kỳ giữa Công đoàn, Ban Giám hiệu và người lao động, cụ thể hóa qua Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động tổ chức hằng năm.



Về chính sách không phân biệt đối xử, Nhà trường tuân thủ Điều 3 khoản 8 Bộ luật Lao động 2019 (nghiêm cấm phân biệt theo chủng tộc, giới tính, độ tuổi, tôn giáo, tín ngưỡng, khuyết tật...), Luật Bình đẳng giới 2006 và Luật Viên chức 2010, cụ thể hóa tại Điều 4 Quy định tuyển dụng của Trường.

6 BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHỎI BÓC LỘT VÀ QUYỀN LỢI LAO ĐỘNG THUÊ NGOÀI

Nhà trường cam kết chống lao động cưỡng bức, buôn người và lao động trẻ em, tuân thủ Điều 8 Bộ luật Lao động 2019 (cấm cưỡng bức lao động) và Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 (có hiệu lực từ 1/7/2025). Về phòng ngừa lao động trẻ em, Điều 4 Quy định tuyển dụng của Trường quy định ứng viên viên chức phải từ đủ 18 tuổi trở lên, cao hơn mức tối thiểu luật định.

Đối với người lao động thuê ngoài từ bên thứ ba (bảo vệ, vệ sinh, dịch vụ...), Nhà trường thực hiện nguyên tắc bảo đảm quyền lợi tương đương cho nhóm lao động này và quản lý thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ cùng các hồ sơ lao động có liên quan. Hợp đồng cung cấp dịch vụ duy trì vệ sinh công nghiệp năm 2025 đã quy định các chi phí trực tiếp liên quan đến người lao động như tiền lương, bảo hộ lao động, trợ cấp nghỉ việc, thưởng các dịp lễ, Tết, đồng phục, tuyển dụng và đào tạo nhân sự; đồng thời quy định trách nhiệm về quản lý nhân sự, thời gian làm việc, kỷ luật và an toàn lao động.





7 CÔNG BẰNG TRONG TRẢ LƯƠNG VÀ CƠ CHẾ KHIẾU NẠI

Việc chi trả lương và thu nhập tăng thêm của Trường dựa trên các tiêu chí về vị trí việc làm, ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ; trong đó thu nhập tăng thêm gắn với kết quả đánh giá hiệu suất công việc (KPI), không sử dụng giới tính làm căn cứ xác định mức chi trả, qua đó góp phần bảo đảm nguyên tắc công bằng và không phân biệt giới trong cơ chế tiền lương.

Nhà trường đồng thời thực hiện theo dõi bình đẳng giới trong hệ thống tiền lương. Kết quả phân tích mức lương và thu nhập tăng thêm năm 2025 cho thấy mức thu nhập bình quân của viên chức nam và nữ không có chênh lệch đáng kể khi so sánh theo ngạch/bậc hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương.

Viên chức, người lao động có quyền khiếu nại về quyền lợi và tiền lương qua hai cơ chế song song: đối với quyết định hành chính, theo Luật Khiếu nại 2011 và Quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trường (quy trình 6 bước từ thụ lý đến lưu hồ sơ); đối với tranh chấp lao động cá nhân (bao gồm tranh chấp về lương), theo Điều 187–190 Bộ luật Lao động 2019 qua Hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động hoặc Tòa án nhân dân. Quy chế thực hiện dân chủ ở Trường còn nghiêm cấm mọi hành vi đe dọa, trù dập đối với người đã góp ý, phê bình hoặc khiếu nại.

8 ĐÀO TẠO GẮN VỚI THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG CHO NGƯỜI HỌC

Chương trình thực tập, kiến tập và trải nghiệm nghề nghiệp được tích hợp trong hầu hết các ngành đào tạo của TMU, thông qua mạng lưới đối tác chiến lược trong các lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, Logistics, Thương mại điện tử, Marketing, Du lịch và Quản trị nhân lực. Theo Báo cáo Ba công khai năm học 2024–2025, tỷ lệ sinh viên có việc làm trong 12 tháng sau tốt nghiệp đạt trung bình 99,1% (nhiều ngành đạt 100%); tỷ lệ tốt nghiệp đạt 87,8% (77,3% đúng hạn); mức độ hài lòng của người tốt nghiệp với chương trình đào tạo đạt 88,3%.





Bên cạnh đào tạo chính khóa, TMU phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thông qua cuộc thi thường niên TMU'S STARTUP, tổ chức xuyên suốt gần một năm với sự phối hợp của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng doanh nghiệp, hiệp hội khởi nghiệp. Năm 2025, cuộc thi thu hút gần 1.000 sinh viên tham dự qua các giai đoạn từ khơi gợi cảm hứng (Talkshow "Chuyện khởi nghiệp Gen Z"), đào tạo chuyên sâu, đến đối mặt trực tiếp với nhà đầu tư, với 10 dự án lọt vào chung kết chứng minh tính khả thi qua kế hoạch kinh doanh chi tiết về tài chính, marketing và nhân sự.

9 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã triển khai SDG 8 theo hướng tương đối toàn diện, từ bảo đảm việc làm và quyền lợi của người lao động trong Nhà trường đến đào tạo nguồn nhân lực, kết nối việc làm, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế.

Các kết quả nổi bật như 99,1% sinh viên có việc làm trong vòng 12 tháng sau tốt nghiệp, 88,3% người tốt nghiệp hài lòng với chương trình đào tạo, 95,7% nhân sự chủ chốt có hợp đồng ổn định, gần 1.000 sinh viên tham gia TMU'S STARTUP 2025 và 10 dự án vào chung kết cho thấy đóng góp của TMU đối với SDG 8 được thể hiện cả ở cấp độ tổ chức và ở tác động đối với người học.











Trong giai đoạn tiếp theo, Nhà trường cam kết sẽ hoàn thiện SDG8 theo 03 định hướng sau:

- **Hoàn thiện chính sách:** công bằng tiền lương, không phân biệt đối xử, quyền lao động, phòng ngừa bóc lột và bảo đảm quyền lợi cho lao động thuê ngoài.
- **Hoàn thiện dữ liệu:** việc làm sau tốt nghiệp, thực tập bắt buộc, hợp đồng ổn định, chi phí hoạt động và thu nhập theo nhóm nhân sự.
- **Đo lường tác động:** chất lượng việc làm, mức độ phù hợp giữa đào tạo và việc làm, kết quả khởi nghiệp, mức độ cải thiện điều kiện làm việc và hiệu quả hợp tác doanh nghiệp.

INDUSTRY, INNOVATION AND INFRASCTRUCTURE
CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ HẠ TẦNG

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Đổi mới sáng tạo và phát triển hạ tầng được xác định là một trong những trụ cột trong chiến lược phát triển của Trường Đại học Thương mại. Nhà trường tập trung vào các định hướng chính: Phát triển hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng số đồng bộ phục vụ đào tạo và nghiên cứu; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và thị trường; Tăng cường hợp tác đại học – doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển giao tri thức; Khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; Góp phần phát triển kinh tế tri thức và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Với những cam kết này, Nhà trường đã tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu, phù hợp với định hướng phát triển đại học ứng dụng và đáp ứng yêu cầu của SDG 9 về xây dựng hạ tầng tri thức và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.





2 THÚC ĐẨY NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hoạt động nghiên cứu tại TMU được định hướng theo hướng ứng dụng, gắn với các vấn đề thực tiễn của nền kinh tế. Hàng năm Nhà trường tổ chức khoảng 4-5 hội thảo khoa học và có khoảng 2.500 công bố khoa học trên các lĩnh vực.





Trong năm 2025, Nhà trường tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững", thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia và doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nội dung nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực như thị trường toàn cầu, chuỗi giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.


Trường Đại học Thương mại
19 tháng 4, 2025

📌 [RECAP] Hội thảo khoa học quốc tế: "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững" (CIISD) - Chủ đề năm 2025: "Phát triển kinh tế và thương mại Halal của Việt Nam" 📌

Ngày 17/4/2025, tại Trường Đại học Thương mại đã diễn ra Hội thảo khoa học quốc tế "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững" (International conference on Innovation, Integration and Sustainable Development – CIISD) do Trường Đại học Thương mại đồng tổ chức cùng Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Đây là diễn đàn thường niên được sáng lập với mục đích trao đổi khoa học và luận bàn chính sách phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh thế giới mới nhiều thay đổi và khó nắm bắt.

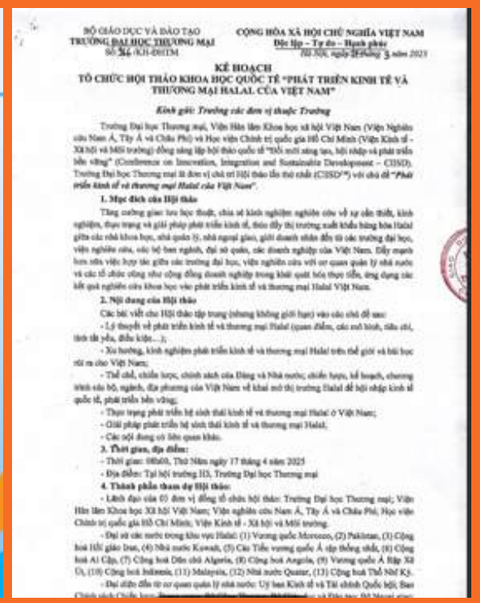
Với chủ đề năm 2025 là "Phát triển kinh tế và thương mại Halal của Việt Nam" Hội thảo đã nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà ngoại giao, giới doanh nhân đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, các bộ ban ngành, đại sứ quán, các doanh nghiệp của Việt Nam và quốc tế để cùng chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế và thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa Halal của Việt Nam.

✨ Link bài viết chi tiết về Hội thảo: https://www.facebook.com/share/p/18dkqSLYdq/

📌 Thông tin về Hội thảo quốc tế Halal trên các đơn vị truyền thông:
1. Thời sự Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội (phút 5:00): https://youtu.be/jzn_lwyH5yw?si=ZYb1xgdCInn75fXT
Bản tin tối Thời sự Đài Hà Nội (phút 34:09): https://hanoionline.vn/.../chuong-trinh-thoi-su-18h30-17...
2. Báo Tuổi Trẻ: https://tuoitre.vn/dua-viet-nam-vao-thi-truong-halal-toan...
3. Báo Tiền Phong: https://tienphong.vn/ket-noi-doanh-nghiep-viet-voi-thi...
4. Bnews: https://bnews.vn/xay-dung-he-sinh-thai-de.../370439.html...
5. Báo Nông nghiệp môi trường: https://nongnghiepmoitruong.vn/viet-nam-la-cua-ngo-chien...

Cũng trong năm 2025, Nhà trường phối hợp cũng Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế "Phát triển kinh tế và thương mại Halal của Việt Nam" lần thứ 1. Hội thảo nhằm mục đích trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm về sự cần thiết, thực trạng và giải pháp thúc đẩy thị trường xuất khẩu hàng hóa Halal, đẩy mạnh hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với cộng đồng doanh nghiệp về ứng dụng khoa học vào phát triển kinh tế và thương mại tại Việt Nam. Hội thảo thu hút hơn 120 đại biểu gồm các chuyên gia, học giả trong và ngoài nước, đại diện các đại sứ quán hồi giáo, đại diện các cơ sở giáo dục, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp trên khắp cả nước.





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Số: 36 /KH-ĐHTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ "PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI HALAL CỦA VIỆT NAM"

Kính gửi: Trưởng các đơn vị thuộc Trường

Trường Đại học Thương mại, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi) và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường) đồng tổ chức Hội thảo quốc tế "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững" (Conference on Innovation, Integration and Sustainable Development – CISSD). Trường Đại học Thương mại là đơn vị chủ trì Hội thảo lần thứ nhất (CISSD'25) với chủ đề *"Phát triển kinh tế và thương mại Halal của Việt Nam"*.

1. Mục đích của Hội thảo

Tăng cường giao lưu học thuật, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu về sự cần thiết, kinh nghiệm, thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế, thúc đẩy thị trường xuất khẩu hàng hóa Halal giữa các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà ngoại giao, giới doanh nhân đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, các bộ ban ngành, đại sứ quán, các doanh nghiệp của Việt Nam. Đẩy mạnh hơn nữa việc hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cộng như cộng đồng doanh nghiệp trong kinh quốc hóa thực tiễn, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào phát triển kinh tế và thương mại Halal Việt Nam.

2. Nội dung của Hội thảo

Các bài viết cho Hội thảo tập trung (nhưng không giới hạn) vào các chủ đề sau:

- Lý thuyết về phát triển kinh tế và thương mại Halal (quan điểm, các mô hình, tiêu chí, tính tất yếu, điều kiện...);
- Xu hướng, kinh nghiệm phát triển kinh tế và thương mại Halal trên thế giới và bài học rút ra cho Việt Nam;
- Thể chế, chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước; chiến lược, kế hoạch, chương trình của bộ, ngành, địa phương của Việt Nam về khai mở thị trường Halal để hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển bền vững;
- Thực trạng phát triển hệ sinh thái kinh tế và thương mại Halal ở Việt Nam;
- Giải pháp phát triển hệ sinh thái kinh tế và thương mại Halal;
- Các nội dung có liên quan khác.

3. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 08h00, Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025
- Địa điểm: Tại hội trường H3, Trường Đại học Thương mại

4. Thành phần tham dự Hội thảo:

- Lãnh đạo của 03 đơn vị đồng tổ chức hội thảo: Trường Đại học Thương mại; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Viện nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Viện Kinh tế - Xã hội và Môi trường.
- Đại sứ các nước trong khu vực Halal: (1) Vương quốc Morocco, (2) Pakistan, (3) Cộng hoà Hồi giáo Iran, (4) Nhà nước Kuwait, (5) Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, (6) Cộng hoà Ai Cập, (7) Cộng hoà Dân chủ Algeria, (8) Cộng hoà Angola, (9) Vương quốc Ả Rập Xê Út, (10) Cộng hoà Indonesia, (11) Malaysia, (12) Nhà nước Qatar, (13) Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ.
- Đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước: Ủy ban Kinh tế và Tài chính Quốc hội; Ban Chính sách, Chiến lược, [illegible] và Phát triển, Bộ Ngoại giao;

Kết quả của các hoạt động này bao gồm nhiều công bố khoa học có giá trị ứng dụng, đồng thời đưa ra các khuyến nghị chính sách phục vụ phát triển kinh tế thương mại bền vững.

Tác động: Các hoạt động này đã thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, tăng cường kết nối giữa học thuật và thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

3 TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC DOANH NGHIỆP VÀ CHUYỂN GIAO TRI THỨC

Trường Đại học Thương mại duy trì và mở rộng mạng lưới hợp tác với doanh nghiệp trong các lĩnh vực như tài chính, logistics, thương mại điện tử và marketing. Tính đến năm 2025, Trường có khoảng hơn 230 đối tác, doanh nghiệp hợp tác lâu dài và bền vững. Các hoạt động hợp tác được triển khai đa dạng thông qua chương trình thực tập, học kỳ doanh nghiệp và các dự án thực tế. Nhờ đó, sinh viên có cơ hội tiếp cận môi trường làm việc thực tiễn, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và khả năng đổi mới sáng tạo.




Lễ ra mắt Mạng lưới các tổ chức, doanh nghiệp đối tác và Cổng thông tin việc làm Trường Đại học Thương mại

Ngày 26/10/2024, Trường Đại học Thương mại đã tổ chức Lễ ra mắt Mạng lưới các tổ chức, doanh nghiệp đối tác và Cổng thông tin việc làm của Trường.





Về tình hình việc làm:

Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng: ***~99,1%***. Một số ngành đạt: 100%. Tỷ lệ sinh viên hài lòng với các chương trình đào tạo: 88,3%.

Báo cáo khảo sát việc làm sinh viên:



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PHỤ LỤC 1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo báo cáo số 3636/BC-ĐHTM ngày 30 tháng 12 năm 2024 của trường Đại học Thương mại)

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SV TN		Số SV phản hồi		Tình trạng việc làm				Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi	Khu vực làm việc		
							Có việc làm							
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo	Tiếng Anh có việc làm		Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm
1	7340101	Quản trị kinh doanh	336	167	172	111	106	2	1	1	97.11	1	172	12
2	7340101	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp)	66	56	56	50	0	48	13	1	1	96.15	1	55	0
3	7340101	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung)	136	103	94	56	31	61	0	1	0	100.00	1	78	15
4	7340101	Quản trị kinh doanh	1,024	597	512	379	190	316	6	4	0	100.00	4	369	139
5	7340101	Quản trị điều hành khách sạn	325	183	160	102	89	69	2	1	0	100.00	1	173	1
6	7340115	Marketing	302	170	151	104	103	46	2	1	0	98.10	1	114	8
7	7340201	Tài chính	241	173	120	78	97	21	1	1	0	99.17	1	103	16
8	7340301	Kế toán (Kế toán công)	73	64	63	54	51	10	1	1	0	96.61	1	43	1
9	7340405	Hệ thống thông tin	63	38	51	36	43	6	1	1	0	97.78	1	41	1
10	7340101	Tài chính - Ngân hàng	349	261	222	165	171	45	3	1	0	98.20	1	123	11
11	7340101	Tài chính - Ngân hàng (Kinh tế Đối ngoại)	69	61	59	51	50	9	0	1	0	100.00	1	30	1
12	7340120	Thương mại điện tử	262	173	223	144	84	137	16	1	0	99.63	1	180	24
13	7340410	Hệ thống thông tin quản lý	327	192	247	147	200	44	3	1	0	100.00	23	203	18
14	7340120	Kinh doanh quốc tế	224	143	190	117	150	38	2	1	0	100.00	1	160	28
15	7310104	Kinh tế quốc tế	136	87	106	67	72	33	1	1	0	100.00	1	98	7
16	7310605	Quản trị và Quản lý (Kinh doanh)	114	78	91	64	76	14	1	1	0	97.37	1	56	16
17	7310101	Kinh tế	333	192	218	142	154	63	1	1	0	99.54	1	114	9
18	7340107	Luật kinh tế	132	126	110	80	59	51	1	1	0	99.10	1	80	7
19	7340301	Quản trị khách sạn	313	213	189	142	93	95	1	1	0	99.47	1	141	14
20	7340405	Quản trị nhân lực	287	209	172	118	92	80	1	1	0	99.44	1	109	6
		Tổng	3943	2658	3384	2357	2225	1197	107	30	1	99.15	1	2467	1	433

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hà Văn Sự

Tác động: Thúc đẩy và quan tâm phát triển các hoạt động này, Trường Đại học Thương mại đã nâng cao khả năng ứng dụng kiến thức; tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thị trường lao động; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong môi trường thực tế. Đây là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của mô hình liên kết đại học – doanh nghiệp trong thúc đẩy SDG9.

4 PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ VÀ THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trường Đại học Thương mại đã triển khai nhiều giải pháp chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng đào tạo, bao gồm:

- Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến;
- Thư viện số và học liệu điện tử;
- Các học phần e-learning và blended learning.

Việc ứng dụng công nghệ giúp mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, nâng cao hiệu quả quản lý đồng thời tối ưu hóa các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Đây là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng hạ tầng giáo dục hiện đại, phù hợp với định hướng SDG 9.

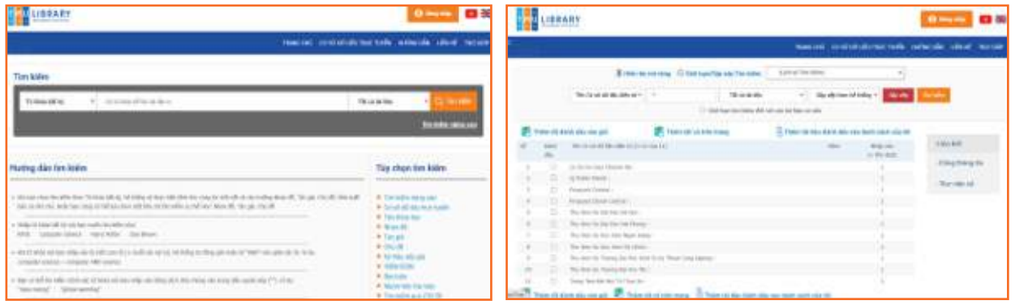


Triển khai hệ thống LMS và e-learning

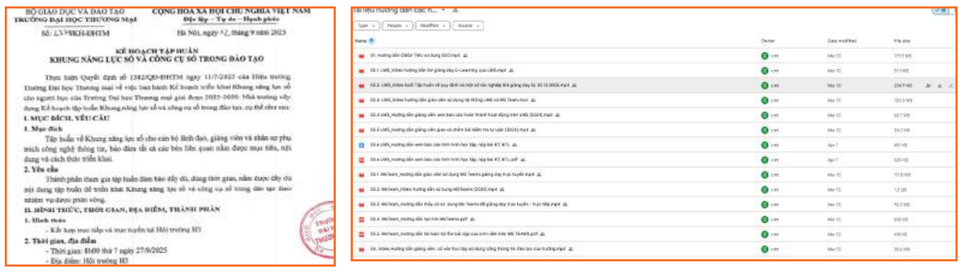
CHỈ SỐ TIÊU BIỂU:

256 Tổng số học phần trực tuyến hiện tại của Nhà trường

2.750 lượt/ ngày Số lượt truy cập hệ thống trung bình



Thư viện số


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2379/KH-ĐHTM
Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2025
KẾ HOẠCH TẬP HUẤN
KHUNG NĂNG LỰC SỐ VÀ CÔNG CỤ SỐ TRONG ĐÀO TẠO
Thực hiện Quyết định số 1582/QĐ-ĐHTM ngày 11/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Kế hoạch triển khai Khung năng lực số cho người học của Trường Đại học Thương mại giai đoạn 2025-2030, Nhà trường xây dựng Kế hoạch tập huấn Khung năng lực số và công cụ số trong đào tạo, cụ thể như sau:
I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU
1. Mục đích
Tập huấn về Khung năng lực số cho cán bộ lãnh đạo, giảng viên và nhân sự phụ trách công nghệ thông tin, báo đảm tất cả các bên liên quan nắm được mục tiêu, nội dung và cách thức triển khai.
2. Yêu cầu
Thành phần tham gia tập huấn đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian, nắm được đầy đủ nội dung tập huấn để triển khai Khung năng lực số và công cụ số trong đào tạo đạt nhiệm vụ được giao.
II. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN
1. Hình thức
- Kết hợp trực tiếp và trực tuyến tại Hội trường H3
2. Thời gian, địa điểm
- Thời gian: 8h00 thứ 7 ngày 27/9/2025
- Địa điểm: Hội trường H3

Tập huấn và hướng dẫn sử dụng công nghệ trong giảng dạy

Tác động: Đẩy mạnh các hoạt động này, Nhà trường đã từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, mở rộng cơ hội học tập suốt đời và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

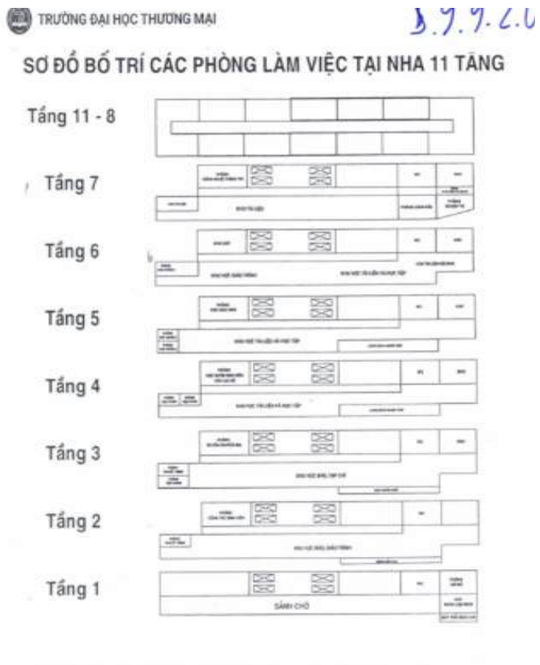
5 ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ HẠ TẦNG GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI

Trường Đại học Thương mại chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, phát triển hạ tầng nhằm tạo môi trường học tập và nghiên cứu tiên tiến. Các công trình tiêu biểu bao gồm:

- Tòa nhà P - Trung tâm học liệu và giảng đường đa năng (đưa vào sử dụng năm 2021);
- Dự án giảng đường trung tâm C–D đang được triển khai (dự kiến đưa vào sử dụng năm 2026).

Các công trình được thiết kế với: hành lang rộng trên 1.800 mm; cửa ra vào và thang máy rộng trên 900 mm theo hướng hiện đại, đảm bảo không gian học tập linh hoạt, thuận tiện và thân thiện với người sử dụng.





CHỈ SỐ TIÊU BIỂU:

34.972 m^2
Tổng diện tích sàn của 2 tòa P và CD

172 Phòng học hiện đại

Tác động: Những đầu tư này của trường đã nâng cao chất lượng môi trường đào tạo và nghiên cứu, cải thiện trải nghiệm học tập của người học, góp phần tạo nền tảng cho đổi mới sáng tạo.

6 ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Trường Đại học Thương mại đã triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, qua đó đóng góp tích cực vào việc thực hiện SDG 9. Với định hướng phát triển đại học ứng dụng, Nhà trường không chỉ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà còn đóng vai trò là cầu nối giữa tri thức và thực tiễn, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng hợp tác với doanh nghiệp và quốc tế, đồng thời tăng cường nghiên cứu ứng dụng nhằm nâng cao hơn nữa vai trò đóng góp cho phát triển bền vững.

REDUCED INEQUALITIES
GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Giảm bất bình đẳng là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia, đồng thời bảo đảm cơ hội bình đẳng cho mọi cá nhân, đặc biệt là các nhóm yếu thế. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 10 không chỉ được hiểu là bảo đảm tuyển sinh công bằng, mà còn bao gồm việc mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho người học từ nhiều hoàn cảnh khác nhau, thúc đẩy sự đa dạng và hòa nhập, bảo vệ quyền lợi của người học và người lao động, cũng như tạo điều kiện để mọi thành viên có thể tham gia đầy đủ vào các hoạt động học tập và làm việc.

Trường Đại học Thương mại (TMU) xác định giảm bất bình đẳng là một nội dung quan trọng trong trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển bền vững của Nhà trường. Cách tiếp cận của TMU hướng tới việc giảm các rào cản có thể hạn chế cơ hội học tập, làm việc và phát triển của các cá nhân, đặc biệt là sinh viên thế hệ đầu tiên, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

Trên cơ sở đó, Nhà trường triển khai SDG 10 theo hướng tương đối toàn diện: mở rộng cơ hội tiếp cận, bảo đảm tuyển sinh và tuyển dụng công bằng, hỗ trợ các nhóm yếu thế, xây dựng môi trường hòa nhập và dễ tiếp cận, bảo vệ quyền và thúc đẩy sự tham gia bình đẳng. Các định hướng này được triển khai thông qua chính sách, quy định nội bộ, các chương trình hỗ trợ người học và cơ chế quản trị, giám sát và bảo vệ quyền lợi trong Nhà trường.

2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

7.509
Sinh viên thế hệ đầu tiên trong năm học 2024–2025

40,86%
Tỷ lệ sinh viên thế hệ đầu tiên

7.353
Sinh viên thế hệ đầu tiên, HK I 2025–2026

37,94%
Tỷ lệ sinh viên thế hệ đầu tiên, HK I 2025–2026

Số sinh viên khuyết tật

16
Năm học 2024–2025

15
Năm học 2025–2026

Số sinh viên quốc tế

27
Năm học 2024–2025

26
Năm học 2025–2026

5
Sinh viên khuyết tật được tuyển thẳng năm 2025

>100
Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhận học bổng mỗi năm

>1 tỷ VNĐ
Tổng kinh phí học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Một trong những chỉ báo nổi bật về khả năng tiếp cận giáo dục của TMU là số lượng sinh viên thế hệ đầu tiên trong gia đình theo học đại học. Trong năm học 2024–2025, Nhà trường có 7.509 sinh viên thế hệ đầu tiên, chiếm 40,86% tổng số sinh viên; đến học kỳ I năm học 2025–2026, nhóm này tiếp tục có 7.353 sinh viên, chiếm 37,94%.

Bên cạnh đó, Nhà trường duy trì sự tham gia của sinh viên quốc tế, với 27 sinh viên trong năm học 2024–2025 và 26 sinh viên trong năm học 2025–2026, chủ yếu đến từ Lào và Mông Cổ. Đây là một yếu tố góp phần tạo nên môi trường học thuật đa dạng và tăng cường giao lưu giữa các nhóm người học có nền tảng khác nhau.

3 MỞ RỘNG CƠ HỘI TIẾP CẬN GIÁO DỤC CHO CÁC NHÓM KHÁC NHAU

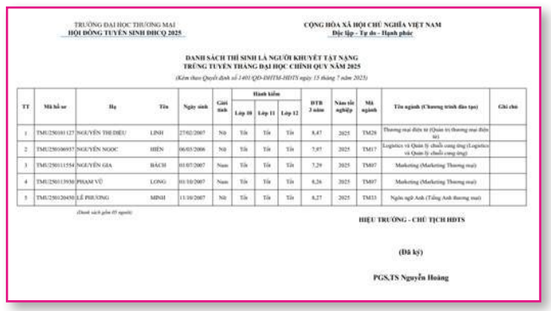
3.1. TẠO CƠ HỘI CHO SINH VIÊN TỪ NHIỀU NỀN TẢNG

Một trong những cách thức quan trọng để giảm bất bình đẳng là bảo đảm rằng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học không phụ thuộc quá mức vào hoàn cảnh xuất thân của người học.

TMU chú trọng mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho sinh viên từ nhiều nền tảng khác nhau, trong đó có sinh viên thế hệ đầu tiên và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Số lượng sinh viên thế hệ đầu tiên chiếm tỷ lệ cao trong tổng số người học cho thấy Nhà trường đang tạo điều kiện để những người không có truyền thống gia đình học đại học vẫn có thể tiếp cận giáo dục đại học.



Bên cạnh đó, các chính sách tuyển sinh được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch và không phân biệt đối xử. Nhà trường áp dụng các chính sách ưu tiên đối với những nhóm đối tượng đặc thù theo quy định, trong đó có người khuyết tật, thí sinh thuộc diện chính sách xã hội và thí sinh đến từ các khu vực khó khăn.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH LÀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT NẶNG TRÚNG TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1401/QĐ-ĐHTM-HĐTS ngày 15 tháng 7 năm 2025)

TT	Mã hồ sơ	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Hình kiểu			ĐTB 3 năm	Năm tốt nghiệp	Mã ngành	Tên ngành (Chương trình đào tạo)	Ghi chú
						Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12					
1	TMU250101127	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	27/02/2007	Nữ	Tốt	Tốt	Tốt	8,47	2025	TM28	Thương mại điện tử (Quản trị thương mại điện tử)	
2	TMU250106937	NGUYỄN NGỌC	HIỀN	06/03/2006	Nữ	Tốt	Tốt	Tốt	7,97	2025	TM17	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	
3	TMU250111554	NGUYỄN GIA	BÁCH	01/07/2007	Nam	Tốt	Tốt	Tốt	7,29	2025	TM07	Marketing (Marketing Thương mại)	
4	TMU250113930	PHẠM VŨ	LONG	01/10/2007	Nam	Tốt	Tốt	Tốt	8,26	2025	TM07	Marketing (Marketing Thương mại)	
5	TMU250120450	LÊ PHƯƠNG	MINH	13/10/2007	Nữ	Tốt	Tốt	Tốt	8,27	2025	TM33	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	

(Danh sách gồm 05 người)

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐTS

(Đã ký)

PGS.TS Nguyễn Hoàng

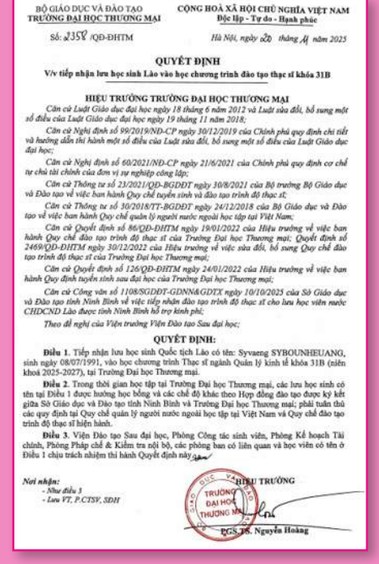
Trong kỳ tuyển sinh năm 2025, 05 thí sinh là người khuyết tật đã được tuyển thẳng vào Trường. Chính sách này không chỉ bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục mà còn thể hiện cách tiếp cận bình đẳng theo hướng giảm những rào cản mà các nhóm yếu thế có thể gặp phải trong quá trình tiếp cận giáo dục đại học.

3.2. TĂNG CƯỜNG TÍNH ĐA DẠNG VÀ HÒA NHẬP TRONG CỘNG ĐỒNG HỌC THUẬT

TMU đồng thời thúc đẩy quốc tế hóa và giao lưu sinh viên nhằm tạo ra môi trường học thuật đa dạng hơn. Trong năm học 2025–2026, Nhà trường có 26 sinh viên quốc tế, chủ yếu đến từ Lào và Mông Cổ; đồng thời tiếp nhận sinh viên trao đổi từ nhiều quốc gia khác nhau.

Các chương trình trao đổi và giao lưu học thuật, văn hóa tạo cơ hội để sinh viên Việt Nam và sinh viên quốc tế tương tác, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm. Qua đó, đa dạng hóa cộng đồng học thuật không chỉ được thể hiện ở thành phần người học mà còn được thúc đẩy thông qua sự tương tác giữa các nhóm có nền tảng văn hóa và giáo dục khác nhau.





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3359 /QĐ-ĐHTM — Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v tiếp nhận lưu học sinh Lào vào học chương trình đào tạo thạc sĩ khóa 31B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 2469/QĐ-ĐHTM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-ĐHTM ngày 24/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định tuyển sinh sau đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Công văn số 1108/SGDĐT-GDNN&GDTX ngày 10/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc tiếp nhận đào tạo trình độ thạc sĩ cho lưu học viên nước CHDCND Lào được tỉnh Ninh Bình hỗ trợ kinh phí;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận lưu học sinh Quốc tịch Lào có tên: Syvaeng SYBOUNHEUANG, sinh ngày 08/07/1991, vào học chương trình Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế khóa 31B (niên khoá 2025-2027), tại Trường Đại học Thương mại.

Điều 2. Trong thời gian học tập tại Trường Đại học Thương mại, các lưu học sinh có tên tại Điều 1 được hưởng học bổng và các chế độ khác theo Hợp đồng đào tạo được ký kết giữa Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình và Trường Đại học Thương mại; phải tuân thủ các quy định tại Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam và Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Viện Đào tạo Sau đại học, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Pháp chế & Kiểm tra nội bộ, các phòng ban có liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như điều 1*
- *Lưu VT, P.CTSV, SDH*

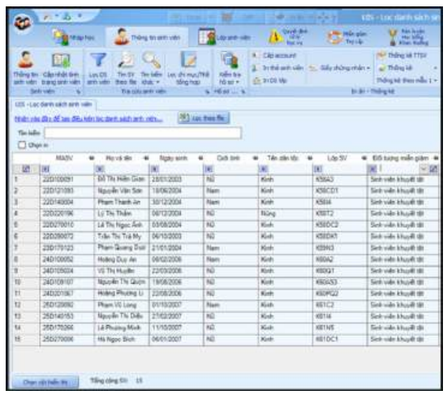
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS. Nguyễn Hoàng

4 HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU ĐỐI VỚI CÁC NHÓM YẾU THẾ

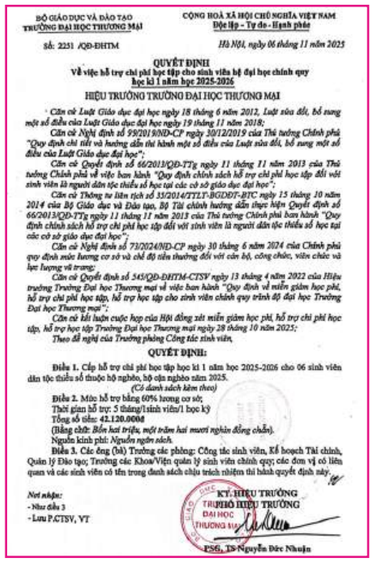
Giảm bất bình đẳng không chỉ là tạo ra cơ hội bình đẳng về mặt chính sách, mà còn cần có những hỗ trợ phù hợp đối với những người có nhu cầu đặc thù.



TMU triển khai các chính sách hỗ trợ đối với sinh viên khuyết tật và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Trong năm học 2024–2025, Nhà trường có 16 sinh viên khuyết tật; con số này là 15 sinh viên trong năm học 2025–2026.

Sinh viên khuyết tật được hỗ trợ thông qua nhiều hình thức, bao gồm miễn học phí, hỗ trợ chỗ ở tại ký túc xá, tổ chức thi phù hợp với điều kiện của người học và tư vấn tâm lý – học tập. Những hỗ trợ này giúp giảm các rào cản về tài chính, điều kiện học tập và khả năng tiếp cận dịch vụ giáo dục đối với người khuyết tật.

Đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, Nhà trường duy trì các chương trình học bổng với hơn 100 sinh viên được hỗ trợ mỗi năm, tổng kinh phí trên 1 tỷ đồng. Các chính sách này góp phần giảm áp lực tài chính, giúp người học có điều kiện duy trì việc học và tham gia đầy đủ hơn vào đời sống học thuật của Nhà trường.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2251 /QĐ-ĐHTM — Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên hệ đại học chính quy học kì 1 năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học";

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2013/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học";

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-ĐHTM-CTSV ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành "Quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập cho sinh viên chính quy trình độ đại học Trường Đại học Thương mại";

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập Trường Đại học Thương mại ngày 28 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp hỗ trợ chi phí học tập học kì 1 năm học 2025-2026 cho 06 sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức hỗ trợ bằng 60% lương cơ sở;
Thời gian hỗ trợ: 5 tháng/1sinh viên/1 học kỳ
Tổng số tiền: **42.120.000đ**
(Bằng chữ: *Bốn hai triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).
Nguồn kinh phí: *Nguồn ngân sách.*

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Quản lý Đào tạo; Trưởng các Khoa/Viện quản lý sinh viên chính quy; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu P.CTSV, VT

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
(Kèm theo QĐ số 2251/QĐ-ĐHTM-CTSV ngày 06 tháng 11 năm 2025)

ĐVT: VNĐ

TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	ĐT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG HỖ TRỢ	MỨC HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ	STK SINH VIÊN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)*(8)	(10)
1	K61QTI2	25D104089	Triệu Phương Tranh	Dao	HCN 2025	5	1,404,000	7,020,000	8816669451
2	K61AS2	25D109071	Lầu Bá Duy	HMông	HCN 2025	5	1,404,000	7,020,000	8836660285
3	K61BKS1	25D110045	Giàng Thị Sua	HMông	HCN 2025	5	1,404,000	7,020,000	8806667260
4	K61D2	25D150071	Long Thị Thanh	Nùng	HCN 2025	5	1,404,000	7,020,000	8836667325
5	K61BLH3	25D250102	Lường Thị Mai Loan	Thái	HCN 2025	5	1,404,000	7,020,000	8816689692
6	K61DC2	25D270052	Nông Thị Hiền	Nùng	HCN 2025	5	1,404,000	7,020,000	8866601994
Tổng cộng								42,120,000	

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Đức Nhuận

Như vậy, cách tiếp cận của TMU không chỉ là đối xử giống nhau với mọi người, mà còn hướng tới hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của những nhóm có nhiều rào cản hơn, qua đó thúc đẩy bình đẳng thực chất trong tiếp cận và tham gia giáo dục.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo quyết định số 2250 /QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 11 năm 2025)

TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	Dân tộc	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	K59F1	23D160044	Bùi Thị Hạnh Thư	Mường	Hộ nghèo	
2	K61QT12	25D104089	Triệu Phương Tranh	Dao	Hộ cận nghèo	
3	K61AS2	25D109071	Lầu Bá Duy	HMông	Hộ cận nghèo	
4	K61BKS1	25D110045	Giàng Thị Sua	HMông	Hộ cận nghèo	
5	K61CD3	25D121128	Lương Thị Nhị Tiến	Thái	Hộ cận nghèo	
6	K61E4	25D130190	Chu Ánh Nguyệt	Nùng	Hộ cận nghèo	
7	K61D2	25D150071	Long Thị Thanh	Nùng	Hộ cận nghèo	
8	K61BLH3	25D250102	Lường Thị Mai Loan	Thái	Hộ cận nghèo	
9	K61DC2	25D270052	Nông Thị Hiền	Nùng	Hộ cận nghèo	

(Danh sách gồm 9 sinh viên)

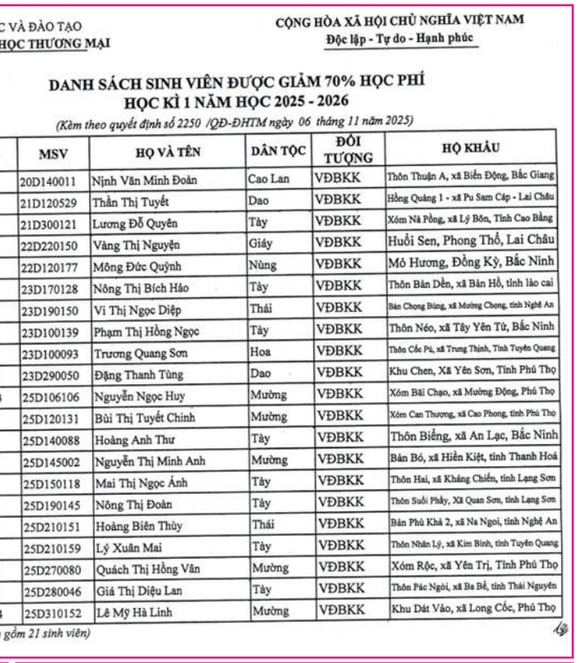
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo quyết định số 2250 /QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 11 năm 2025)

TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	K57C1	21D120128	Nguyễn Đức Thành	Con thương binh	
2	K61A2	25D100059	Bùi Hải Anh	Con người nhiễm CĐHH	
3	K61C1	25D120014	Lê Thành Dũng	Con thương binh	
4	K61H1	25D180014	Nguyễn Quang Hậu	Con người nhiễm CĐHH	
5	K61SS1	25D193038	Vũ Trọng Nhân	Con thương binh	
6	K61EK2	25D260086	Cao Phương Thảo	Con liệt sĩ	
7	K61DK1	25D290035	Nguyễn Thảo Nguyên	Con thương binh	
8	K61DKI2	25D291043	Trần Kiều Anh	Con thương binh	
9	K61C2	25D120092	Phạm Vũ Long	Sinh viên khuyết tật	
10	K61I4	25D140153	Nguyễn Thị Diệu Linh	Sinh viên khuyết tật	
11	K61N5	25D170266	Lê Phương Minh	Sinh viên khuyết tật	
12	K61DC1	25D270006	Hà Ngọc Bích	Sinh viên khuyết tật	

(Danh sách gồm 12 sinh viên)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo quyết định số 2250 /QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 11 năm 2025)

TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	DÂN TỘC	ĐỐI TƯỢNG	HỘ KHẨU
1	K57I1	20D140011	Ninh Văn Minh Đoàn	Cao Lan	VĐBKK	Thôn Thuận A, xã Biển Động, Bắc Giang
2	K57C4	21D120529	Thân Thị Tuyết	Dao	VĐBKK	Hồng Quảng 1 - xã Pu Sam Cáp - Lai Châu
3	K57LQ1	21D300121	Lương Đỗ Quyên	Tày	VĐBKK	Xóm Nà Pồng, xã Lý Bôn, Tỉnh Cao Bằng
4	K58T4	22D220150	Vàng Thị Nguyên	Giáy	VĐBKK	Huổi Sen, Phong Thổ, Lai Châu
5	K58C3	22D120177	Mông Đức Quỳnh	Nùng	VĐBKK	Mó Hương, Đồng Kỷ, Bắc Ninh
6	K59N3	23D170128	Nông Thị Bích Hảo	Tày	VĐBKK	Thôn Bản Đền, xã Bản Hồ, tỉnh lào cai
7	K59S4	23D190150	Vi Thị Ngọc Diệp	Thái	VĐBKK	Bản Chọng Bùng, xã Mường Chọng, tỉnh Nghệ An
8	K59A3	23D100139	Phạm Thị Hồng Ngọc	Tày	VĐBKK	Thôn Nẻo, xã Tây Yên Tử, Bắc Ninh
9	K59A2	23D100093	Trương Quang Sơn	Hoa	VĐBKK	Thôn Cốc Pù, xã Trung Thành, Tỉnh Tuyên Quang
10	K59DK1	23D290050	Đặng Thanh Tùng	Dao	VĐBKK	Khu Chen, Xã Yên Sơn, Tỉnh Phú Thọ
11	K61AAI3	25D106106	Nguyễn Ngọc Huy	Mường	VĐBKK	Xóm Bãi Chạo, xã Mường Động, Phú Thọ
12	K61C3	25D120131	Bùi Thị Tuyết Chinh	Mường	VĐBKK	Xóm Can Thượng, xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ
13	K6112	25D140088	Hoàng Anh Thư	Tày	VĐBKK	Thôn Biềng, xã An Lạc, Bắc Ninh
14	K61IK1	25D145002	Nguyễn Thị Minh Anh	Mường	VĐBKK	Bản Bó, xã Hiền Kiệt, tỉnh Thanh Hoá
15	K61D3	25D150118	Mai Thị Ngọc Ánh	Tày	VĐBKK	Thôn Hai, xã Kháng Chiến, tỉnh Lạng Sơn
16	K61S4	25D190145	Nông Thị Đoàn	Tày	VĐBKK	Thôn Suối Phầy, Xã Quan Sơn, tỉnh Lạng Sơn
17	K61U3	25D210151	Hoàng Biên Thùy	Thái	VĐBKK	Bản Phủ Khà 2, xã Na Ngoi, tỉnh Nghệ An
18	K61U3	25D210159	Lý Xuân Mai	Tày	VĐBKK	Thôn Nhân Lý, xã Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang
19	K61DC2	25D270080	Quách Thị Hồng Vân	Mường	VĐBKK	Xóm Rộc, xã Yên Trị, Tỉnh Phú Thọ
20	K61HC1	25D280046	Giá Thị Diệu Lan	Tày	VĐBKK	Thôn Pác Ngòi, xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên
21	K61LXI4	25D310152	Lê Mỹ Hà Linh	Mường	VĐBKK	Khu Dát Vào, xã Long Cốc, Phú Thọ

(Danh sách trên gồm 21 sinh viên)



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo quyết định số 1968 /QĐ-ĐHTM ngày 03 tháng 10 năm 2025)

TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	Dân tộc	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	K58A1	22D100096	Bùi Thu Hà	Mường	Hộ cận nghèo 2025	
2	K58A4	22D100231	Đinh Quỳnh Như	Tày	Hộ cận nghèo 2025	
3	K58A6	22D100103	Hồ Thị Hảo	Thổ	Hộ nghèo 2025	
4	K58B1KN	22D112163	Nguyễn Văn Đức Tài	Sán Dìu	Hộ cận nghèo 2025	
5	K58B3LN	22D252138	Sùng Thị Phi	HMông	Hộ nghèo 2025	
6	K58C1	22D120151	Hoàng Kim Ngân	Tày	Hộ cận nghèo 2025	
7	K58C2	22D120094	Hà Thị Quỳnh Hương	Thái	Hộ cận nghèo 2025	
8	K58C3	22D120035	Mông Thị Chợi	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
9	K58C3	22D120062	Trương Ngọc Giang	Thái	Hộ cận nghèo 2025	
10	K58C3	22D120128	Hoàng Thị Cẩm Lý	Hoa	Hộ cận nghèo 2025	
11	K58C3	22D120063	Đàm Thiết Giáp	Sán Dìu	Hộ cận nghèo 2025	
12	K58CD2	22D121066	Nông Phương Linh	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
13	K58D1	22D150077	Hoàng Thị Lan Hương	Tày	Hộ nghèo 2025	
14	K58D1	22D150157	Bùi Thị Mai Thương	Mường	Hộ cận nghèo 2025	
15	K58D2	22D150049	Nông Thị Ngân Giang	Tày	Hộ cận nghèo 2025	
16	K58D3	22D150015	Vi Thị Lan Anh	Mường	Hộ cận nghèo 2025	
17	K58E1	22D130196	Xa Thị Thu Thủy	Tày	Hộ cận nghèo 2025	
18	K58E3	22D150060	Đinh Thị Châu Giang	Mường	Hộ nghèo 2025	DBĐH
19	K58F2	22D160159	Giàng Thị Mến	HMông	Hộ cận nghèo 2025	
20	K58H1	22D180124	Phan Thị Mỹ Lệ	Tày	Hộ cận nghèo 2025	
21	K58I3	22D140054	Đặng Thùy Dương	Mường	Hộ cận nghèo 2025	
22	K58I3	22D140043	Bùi Thị Cúc	Mường	Hộ cận nghèo 2025	
23	K58I4	22D140046	Hoàng Thị Diên	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
24	K58I5	22D140076	Trần Thị Hạnh	Nùng	Hộ nghèo 2025	
25	K58I5	22D140037	Chu Thị Bích Chi	Tày	Hộ cận nghèo 2025	
26	K58LQ1	22D300142	Nông Thanh Thủy	Tày	Hộ nghèo 2025	DBĐH
27	K58P1	22D200015	Vàng Tiểu Bằng	Thái	Hộ cận nghèo 2025	
28	K58P2	22D200023	Bàn Thị Dung	Dao	Hộ cận nghèo 2025	
29	K58Q1	22D105025	Long Thị Diệu Linh	Tày	Hộ cận nghèo 2025	DBĐH



TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	Dân tộc	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
30	K58QT1	22D107031	Bùi Thị Linh Chi	Mường	Hộ nghèo 2025	DBĐH
31	K58QT1	22D107213	Nguyễn Thùy Trang	Tày	Hộ nghèo 2025	
32	K58QT2	22D107228	Sầm Xuân Vang	Cao Lan	Hộ nghèo 2025	
33	K58QT3	22D107089	Trần Mai Khánh	Sán Dìu	Hộ cận nghèo 2025	
34	K58QT3	22D107137	Lò Hồng Ngọc	Thái	Hộ nghèo 2025	
35	K58T2	22D220152	Nguyễn Thanh Nhàn	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
36	K58T3	22D220005	Đàn Thị Mai Anh	Dao	Hộ nghèo 2025	
37	K58U2	22D210193	Vương Văn Tài	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
38	K59A3	23D100154	Quang Thị Út	Thái	Hộ nghèo 2025	
39	K59BKS1	23D110051	Hà Ngọc Trâm	Hoa	Hộ cận nghèo 2025	
40	K59BKS2	23D110066	Hà Thị Xuân Diệu	Tày	Hộ nghèo 2025	
41	K59BLH1	23D250033	Nguyễn Thị Nhung	Mường	Hộ cận nghèo 2025	
42	K59BLH1	23D250049	Lý Tiểu Viên	Dao	Hộ nghèo 2025	
43	K59BLH1	23D250042	Nông Minh Thuy	Tày	Hộ nghèo 2025	DBĐH
44	K59BLN1	23D252025	Cò Gò Mò	Hà Nhì	Hộ nghèo 2025	
45	K59C4	23D120189	Đào Thị Hồng Thêu	Mường	Hộ nghèo 2025	
46	K59CC1	23D122024	Lý Thị Thu Hoài	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
47	K59CD2	23D121089	Trần Văn Quang	Mường	Hộ cận nghèo 2025	
48	K59D1	23D150043	Phùng Thị Trang	Dao	Hộ nghèo 2025	
49	K59D4	23D150146	Lương Thị Giao	Thái	Hộ cận nghèo 2025	
50	K59D4	23D150170	Âu Thị Quế	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
51	K59DC1	23D270002	Hoàng Anh	Cao Lan	Hộ nghèo 2025	
52	K59DK2	23D290069	Hoàng Thị Hồng	Cao Lan	Hộ cận nghèo 2025	
53	K59DK2	23D290096	Sùi Thị Phương Thảo	Thái	Hộ cận nghèo 2025	DBĐH
54	K59H2	23D180054	Triệu Tiến Đạt	Nùng	Hộ cận nghèo 2025	
55	K59I1	23D140037	Vũ Ngọc Minh	Mường	Hộ nghèo 2025	
56	K59I4	23D140207	Âu Thị Mến	Sán Dìu	Hộ cận nghèo 2025	
57	K59LQ3	23D300142	Lò Thị Xoan	Thái	Hộ nghèo 2025	
58	K59N5	23D170233	Phùng Thị Thùy Dương	Tày	Hộ nghèo 2025	DBĐH
59	K59P1	23D200030	Nguyễn Thị Phượng	Tày	Hộ cận nghèo 2025	
60	K59PQ3	23D201070	Chu Thị Thu Thủy	Tày	Hộ nghèo 2025	DBĐH
61	K59Q2	23D105068	Vi Thị Bích Nhuận	Thái	Hộ cận nghèo 2025	
62	K59QT2	23D107076	Lục Thị Thảo Hiền	Nùng	Hộ nghèo 2025	
63	K59S1	23D190021	Triệu Phúc Hương	Dao	Hộ cận nghèo 2025	
64	K59S1	23D190035	Lò Thị Tuyết Nhung	Thái	Hộ nghèo 2025	

5 BẢO ĐẢM CÔNG BẰNG TRONG TUYỂN SINH VÀ TUYỂN DỤNG

Bình đẳng cơ hội cần được bảo đảm không chỉ đối với người học mà còn đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên và người lao động.

Trong tuyển sinh, TMU thực hiện công khai các phương thức và điều kiện tuyển sinh, áp dụng thống nhất cho thí sinh và thực hiện các chính sách ưu tiên theo quy định đối với các nhóm đối tượng đặc thù. Trong tuyển dụng, Nhà trường áp dụng nguyên tắc tuyển dụng dựa trên năng lực và vị trí việc làm, không phân biệt giới tính, dân tộc hoặc hoàn cảnh cá nhân.

Cách tiếp cận này góp phần bảo đảm rằng cơ hội học tập và việc làm trong Nhà trường được xác định trên cơ sở các tiêu chí phù hợp, minh bạch và khách quan, đồng thời hạn chế những yếu tố không liên quan đến năng lực có thể trở thành rào cản đối với cá nhân.

Việc kết hợp giữa tuyển sinh công bằng, chính sách hỗ trợ có mục tiêu và tuyển dụng dựa trên năng lực tạo thành một nền tảng quan trọng để TMU thúc đẩy môi trường giáo dục và làm việc đa dạng, hòa nhập.

6 BẢO VỆ QUYỀN VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Giảm bất bình đẳng cũng gắn liền với việc bảo vệ quyền lợi và bảo đảm mọi thành viên có khả năng lên tiếng khi gặp vấn đề trong quá trình học tập và làm việc.

TMU xây dựng hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại và tố cáo nhằm bảo vệ quyền lợi của người học và người lao động. Người học có thể tiếp cận các kênh hỗ trợ thông qua bộ phận tiếp dân, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Quản lý đào tạo và các đơn vị chức năng liên quan. Các phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý theo chức năng, quy trình của từng đơn vị.

Bên cạnh đó, Ban Thanh tra nhân dân, Công đoàn và Đoàn Thanh niên tham gia giám sát, hỗ trợ, tư vấn và bảo vệ quyền lợi của các thành viên trong Nhà trường thông qua các hoạt động đối thoại, tư vấn và tiếp nhận ý kiến.

Các cơ chế này tạo thêm những kênh để người học và người lao động được tiếp cận thông tin, phản ánh vấn đề và tìm kiếm sự hỗ trợ khi quyền lợi bị ảnh hưởng. Qua đó, bảo đảm bình đẳng tại TMU được gắn với cơ chế bảo vệ quyền, thay vì chỉ dừng lại ở việc ban hành các nguyên tắc chung.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với viên chức, người lao động làm việc trong Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với toàn thể viên chức, người lao động và giảng viên thỉnh giảng của Trường.

Điều 2. Phân loại viên chức và người lao động

1. Viên chức của Trường là người được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại Trường theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của Trường theo quy định của pháp luật.

2. Theo chức trách, nhiệm vụ, viên chức được phân loại như sau:

a) Viên Chức quản lý là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong Trường và được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý;

b) Viên chức không giữ chức vụ quản lý là người chỉ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ theo các chức danh nghề nghiệp trong Trường.

3. Theo chức danh nghề nghiệp, viên chức được phân loại như sau:

a) Viên chức giảng dạy bao gồm: Giảng viên cao cấp, giảng viên chính, giảng viên, trợ giảng;

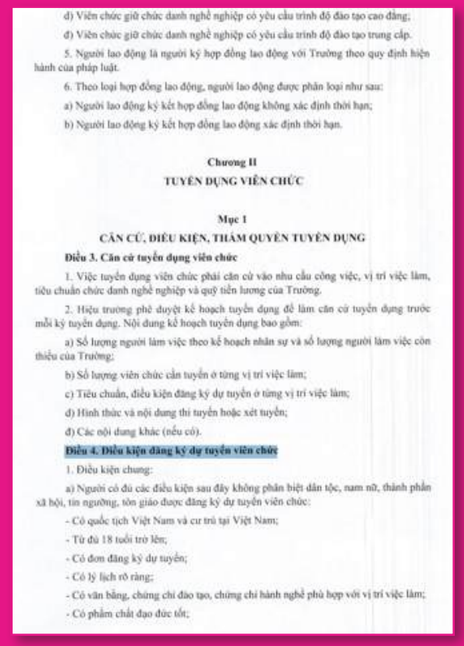
b) Viên chức hành chính bao gồm: Chuyên viên (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên) và các chức danh tương đương (Kế toán viên, thư viện viên, biên tập viên, bác sĩ,...), cán sự và tương đương, nhân viên.

4. Theo trình độ đào tạo, viên chức được phân loại như sau:

a) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo tiến sĩ;

b) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo thạc sĩ;

c) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo đại học;



d) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo cao đẳng;

đ) Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo trung cấp.

5. Người lao động là người ký hợp đồng lao động với Trường theo quy định hiện hành của pháp luật.

6. Theo loại hợp đồng lao động, người lao động được phân loại như sau:

a) Người lao động ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn;

b) Người lao động ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn.

Chương II
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Mục 1
CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

Điều 3. Căn cứ tuyển dụng viên chức

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của Trường.

2. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch tuyển dụng để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng người làm việc theo kế hoạch nhân sự và số lượng người làm việc còn thiếu của Trường;

b) Số lượng viên chức cần tuyển ở từng vị trí việc làm;

c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm;

d) Hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển;

đ) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

1. Điều kiện chung:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;
- Có phẩm chất đạo đức tốt;



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1404/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành "Quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh" của Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013;
Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
Căn cứ Thông tư số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18/12/2013, quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18/12/2013, quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Giáo dục đại học;
Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Giáo dục đại học";
Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHTM ngày 08/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại";
Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Pháp chế và Thanh tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Trường Đại học Thương mại.

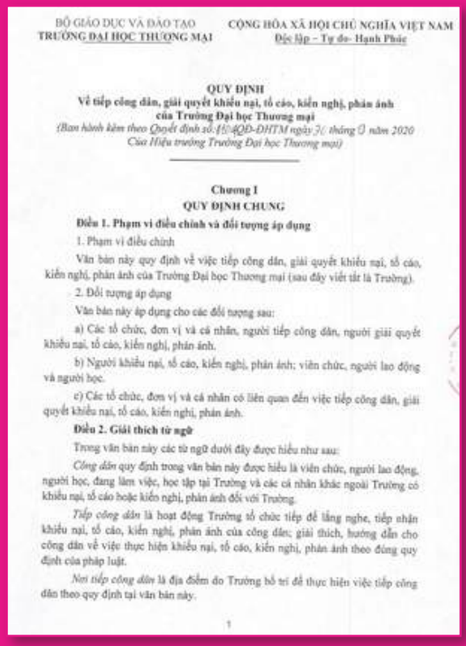
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí ban hành và thay thế Quyết định số 827/QĐ-ĐHTM ngày 02/12/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng, đơn vị trực thuộc Trường, các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PC&TTr.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Đinh Văn Sơn



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH
Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Trường Đại học Thương mại
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1404/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 9 năm 2020 Của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Trường Đại học Thương mại (sau đây viết tắt là Trường).

2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng cho các đối tượng sau:

a) Các tổ chức, đơn vị và cá nhân, người tiếp công dân, người giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

b) Người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; viên chức, người lao động và người học.

c) Các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công dân quy định trong văn bản này được hiểu là viên chức, người lao động, người học, đang làm việc, học tập tại Trường và các cá nhân khác ngoài Trường có khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh đối với Trường.

Tiếp công dân là hoạt động Trường tổ chức tiếp để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi tiếp công dân là địa điểm do Trường bố trí để thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại văn bản này.

7 XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP HÒA NHẬP VÀ DỄ TIẾP CẬN

Một môi trường giáo dục công bằng cần bảo đảm rằng người khuyết tật và các nhóm có nhu cầu đặc thù có thể tiếp cận cơ sở vật chất và tham gia các hoạt động của Nhà trường.

1. **Tòa nhà trung tâm nghiên cứu phát triển và đào tạo quốc tế (nhà F – tòa nhà hành chính) xây dựng năm 2018 đưa vào sử dụng.**



H1. *Khu vệ sinh các tầng nhà F (2-6) đảm bảo cho người khuyết tật sử dụng.*

TMU đang từng bước cải thiện khả năng tiếp cận của cơ sở vật chất. Các công trình mới như Trung tâm học liệu và giảng đường đa năng được thiết kế với đường dốc, thang máy, nhà vệ sinh chuyên dụng, hành lang và cửa rộng, cùng các yêu cầu kỹ thuật phù hợp với người khuyết tật.

Nhà trường đồng thời lồng ghép yêu cầu về khả năng tiếp cận trong thiết kế, cải tạo và phê duyệt xây dựng cơ sở vật chất. Những cải tiến này giúp người khuyết tật thuận lợi hơn trong việc tiếp cận giảng đường, thư viện và các dịch vụ trong khuôn viên Trường.

2. **Tòa nhà Trung tâm học liệu và giảng đường đa năng (nhà P) xây dựng năm 2021 đưa vào sử dụng.**



H2. *Đường dốc nhà và khu vệ sinh P cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.*

Tuy nhiên, do một số cơ sở của Nhà trường được xây dựng từ nhiều năm trước, khả năng tiếp cận tại toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất vẫn còn những hạn chế nhất định. Vì vậy, việc tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận trong quá trình nâng cấp và phát triển hạ tầng là một định hướng cần thiết trong giai đoạn tiếp theo.

8 TỪ BÌNH ĐẲNG CƠ HỘI ĐẾN SỰ THAM GIA VÀ HÒA NHẬP

Một điểm quan trọng trong cách tiếp cận SDG 10 của TMU là chuyển từ quan niệm "tạo cơ hội bình đẳng" sang "tạo điều kiện để các nhóm khác nhau thực sự có thể tham gia".

Đối với sinh viên khuyết tật, việc miễn học phí, hỗ trợ chỗ ở, điều chỉnh phương thức tổ chức thi và cung cấp tư vấn tâm lý – học tập giúp giảm những rào cản có thể ảnh hưởng đến quá trình học tập.

Đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, học bổng và các chính sách hỗ trợ giúp giảm áp lực tài chính và tạo điều kiện duy trì việc học.



QUYẾT ĐỊNH CẤP HỌC BỔNG HỖ TRỢ CHO SINH VIÊN BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, LŨ LỤT NĂM 2025 ĐỢT 3

Học bổng 28/11/2025

Cấp học bổng hỗ trợ cho 21 sinh viên bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt Đợt 3 năm 2025.
Trong đó:
- Mức hỗ trợ nhóm 1: 4 triệu đồng/1sinh viên * 16 sinh viên
- Mức hỗ trợ nhóm 2: 6 triệu đồng/1 sinh viên * 05 sinh viên
Tổng cộng: 94.000.000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu đồng chẵn)*
Nguồn kinh phí: Quỹ học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ người học và nguồn thu hợp pháp của Nhà trường





TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập; trợ cấp xã hội đối với sinh viên đại học chính quy Học kỳ I, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo";

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

Nhà trường thông báo kế hoạch tiếp nhận hồ sơ xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ học tập; trợ cấp xã hội cho sinh viên đại học chính quy học kì 1 năm học 2025-2026 như sau:

I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

1.1. Sinh viên là thân nhân (vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi) của người có công với cách mạng (liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học…) theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Sinh viên khuyết tật.

1.3. Sinh viên (tuổi từ 16 đến 22) học đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

1.4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.5. Sinh viên người **dân tộc thiểu số** có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) **thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo** theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người *(Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ)* quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã

Đối với sinh viên quốc tế, các chương trình hỗ trợ và giao lưu giúp họ ổn định việc học tập, đồng thời tạo cơ hội tương tác với cộng đồng sinh viên Việt Nam.

Đối với cán bộ, giảng viên và người lao động, các cơ chế của Nhà trường về tuyển dụng, phản ánh, đối thoại, công đoàn và thanh tra nhân dân tạo nền tảng để bảo vệ quyền lợi và thúc đẩy sự tham gia trong môi trường làm việc.

Qua đó, SDG 10 tại TMU được triển khai theo hướng không chỉ mở cửa cơ hội, mà còn giảm những rào cản thực tế để các nhóm khác nhau có thể sử dụng cơ hội đó.

9 ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Trong giai đoạn tới, TMU cần tiếp tục chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên chính sách và số lượng người được hỗ trợ sang cách tiếp cận chú trọng hơn tới kết quả và tác động của các chính sách giảm bất bình đẳng.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dữ liệu về các nhóm người học yếu thế và nhóm có nguy cơ bị hạn chế cơ hội;
- Theo dõi tốt hơn quá trình học tập, duy trì học tập và tốt nghiệp của các nhóm được hỗ trợ;
- Tăng cường đánh giá hiệu quả của các chương trình hỗ trợ người khuyết tật và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn;
- Tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận của cơ sở vật chất, đặc biệt tại các công trình cũ;
- Hoàn thiện các cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh và bảo vệ quyền lợi của người học và người lao động;
- Tăng cường các hoạt động giao lưu, trao đổi và hỗ trợ sinh viên quốc tế;
- Từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu có khả năng phân tích sự tham gia và kết quả của các nhóm khác nhau trong Nhà trường.

Qua đó, Trường Đại học Thương mại không chỉ góp phần giảm những rào cản đối với các nhóm yếu thế trong giáo dục đại học, mà còn hướng tới xây dựng một môi trường công bằng, bao trùm, đa dạng và tôn trọng quyền của mọi thành viên. Đây là nền tảng để TMU thực hiện SDG 10 một cách thực chất và đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của xã hội.



ĐÔ THỊ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG

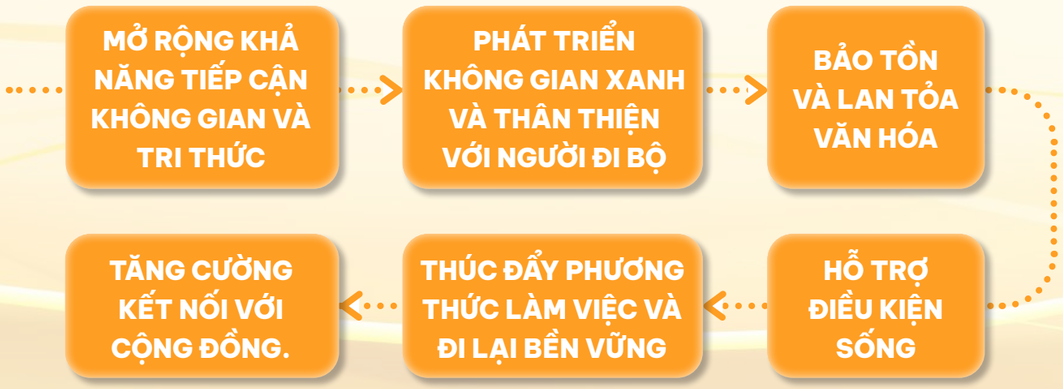
1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Thành phố và cộng đồng bền vững không chỉ được tạo nên bởi hạ tầng đô thị mà còn bởi những không gian mở, an toàn, bao trùm và có khả năng kết nối con người. Trong đó, trường đại học có thể đóng vai trò như một thành tố của cộng đồng đô thị: vừa cung cấp tri thức, vừa tạo ra không gian học tập, văn hóa, sinh hoạt và giao lưu cho xã hội.

Trường Đại học Thương mại (TMU), với vị trí tại Hà Nội, tiếp cận SDG 11 theo hướng kết hợp giữa phát triển khuôn viên, mở rộng khả năng tiếp cận các không gian và nguồn lực của Nhà trường, bảo tồn và lan tỏa các giá trị văn hóa, hỗ trợ điều kiện sống của sinh viên, thúc đẩy đi lại bền vững và tăng cường gắn kết với cộng đồng địa phương.

Theo cách tiếp cận này, khuôn viên TMU không chỉ được nhìn nhận là nơi phục vụ đào tạo và nghiên cứu mà còn là một không gian đô thị mở, nơi sinh viên, giảng viên, khách tham quan và cộng đồng có thể tiếp cận một số không gian xanh, không gian văn hóa, thư viện và các hoạt động cộng đồng. Đồng thời, Nhà trường từng bước đưa các nguyên tắc phát triển bền vững vào quy hoạch cơ sở vật chất và tổ chức đời sống trong khuôn viên.

SDG 11 tại TMU vì vậy được triển khai theo một chuỗi liên kết:



2 NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025

KHU NỘI TRÚ SINH VIÊN

Khoảng

600

sinh viên/năm

CHI PHÍ KHU NỘI TRÚ

Khoảng

600.000

đồng/người/tháng

QUYỀN TIẾP CẬN THƯ VIỆN CỦA CÔNG CHÚNG

- Có cơ chế tiếp cận **miễn phí** trong một số trường hợp
- Thẻ dài hạn **200.000–250.000** đồng/năm

HOẠT ĐỘNG TRIỂN LÃM, TRƯNG BÀY TIÊU BIỂU

- Triển lãm ảnh **"65 năm – Một hành trình"**
- Triển lãm sách **"TMU – 65 năm dòng chảy tri thức và sáng tạo"**

HOẠT ĐỘNG BẢO TỒN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

- **Gói bánh chưng**
- Cuộc thi **viết thư pháp Xuân 2025**

HÌNH THỨC LÀM VIỆC TỪ XA

Áp dụng đối với một số nhân sự đang công tác/sinh sống ở nước ngoài

HẠ TẦNG ĐI BỘ

Hệ thống đường đi bộ được quy hoạch riêng trong khuôn viên

3 KHUÔN VIÊN MỞ – KẾT NỐI NHÀ TRƯỜNG VỚI CỘNG ĐỒNG ĐÔ THỊ

TMU định hướng khuôn viên đại học như một không gian có khả năng kết nối với cộng đồng. Một số không gian công cộng trong trường được tạo điều kiện để người dân địa phương và khách tham quan tiếp cận, trong đó có khu vực cây xanh, công viên nội bộ, sân thể thao, hệ thống nước uống và các không gian sinh hoạt chung.





Việc mở rộng khả năng tiếp cận những không gian này tạo ra cơ hội để cộng đồng sử dụng một phần hạ tầng của trường cho các hoạt động đi bộ, tập thể dục, thư giãn và giao lưu. Nhà trường đồng thời tạo điều kiện để một số tổ chức cộng đồng, hội cựu giáo chức, tổ dân phố và các câu lạc bộ sử dụng miễn phí không gian và phòng họp cho các hoạt động cộng đồng.





Cách tiếp cận này góp phần làm cho khuôn viên đại học trở thành một thành tố gần gũi hơn với đời sống đô thị, tăng cường tương tác giữa Nhà trường và xã hội, đồng thời thúc đẩy các không gian công cộng có tính bao trùm và thân thiện.

4 MỞ RỘNG TIẾP CẬN TRI THỨC VÀ KHÔNG GIAN VĂN HÓA

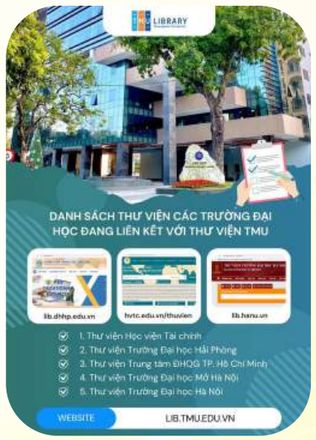
4.1. THƯ VIỆN – KHÔNG GIAN TRI THỨC MỞ CHO CỘNG ĐỒNG

Thư viện Trường Đại học Thương mại là một trong những hạ tầng tri thức có khả năng phục vụ cả cộng đồng ngoài trường. Theo quy định của Thư viện, người sử dụng ngoài trường có thể tiếp cận thư viện thông qua thẻ bạn đọc hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức. Các đoàn khách tham quan và một số bạn đọc ngoài trường được miễn phí vào cửa và sử dụng không gian, cơ sở vật chất và nhiều nguồn học liệu.





Đối với người có nhu cầu sử dụng dài hạn, Thư viện cung cấp cơ chế đăng ký thẻ với mức phí khoảng 200.000 đồng/ năm đối với thẻ in và sử dụng không gian, tài liệu; khoảng 250.000 đồng/ năm đối với thẻ in kết hợp tài khoản truy cập thư viện số.





Chính sách này góp phần mở rộng khả năng tiếp cận hạ tầng tri thức của trường đại học, hỗ trợ học tập suốt đời và tạo thêm cơ hội để cộng đồng tiếp cận sách, ấn phẩm và các nguồn học liệu.

4.2. TRIỂN LÃM VÀ TRƯNG BÀY – ĐƯA TRI THỨC ĐẾN VỚI CÔNG CHÚNG

Bên cạnh chức năng phục vụ học tập và nghiên cứu, Thư viện thường xuyên tổ chức các khu trưng bày và triển lãm theo chủ đề, mở rộng khả năng tiếp cận của công chúng đối với các nguồn tài liệu và giá trị văn hóa tri thức.

Trong năm 2025, các hoạt động tiêu biểu gồm triển lãm ảnh "65 năm – Một hành trình" và triển lãm sách "TMU – 65 năm dòng chảy tri thức và sáng tạo" nhân dịp kỷ niệm 65 năm thành lập Trường. Các không gian trưng bày được mở cửa rộng rãi và miễn phí, thu hút nhiều lượt khách tham quan.









Thông qua những hoạt động này, thư viện không chỉ cung cấp tài nguyên học tập mà còn trở thành một không gian văn hóa – tri thức, góp phần thúc đẩy văn hóa đọc, chia sẻ tri thức và sự tham gia văn hóa của cộng đồng.

5 GÌN GIỮ BẢN SẮC VĂN HÓA VÀ ĐÓNG GÓP CHO ĐỜI SỐNG NGHỆ THUẬT

Một cộng đồng bền vững cần có khả năng gìn giữ và tiếp nối lịch sử, văn hóa và bản sắc của mình. TMU thúc đẩy mục tiêu này thông qua các hoạt động văn hóa – nghệ thuật do sinh viên và các câu lạc bộ tổ chức, qua đó tạo cơ hội để thế hệ trẻ tiếp cận, thực hành và lan tỏa các giá trị truyền thống.

Các hoạt động như diễu hành Việt phục "Bách Hoa Bộ Hành", Fashion Show "Cổ phục", Liveshow "Nhật Nguyệt" của Câu lạc bộ Guitar và chương trình "Quốc Sắc Thăng Long" cho thấy sự tham gia tích cực của sinh viên TMU vào các hoạt động nghệ thuật và văn hóa gắn với bản sắc Việt Nam. Những chương trình này tạo ra không gian giao lưu giữa nghệ thuật, sinh viên và cộng đồng, đồng thời góp phần quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống.













Trong năm 2025, hoạt động "Quốc Sắc Thăng Long" là một điểm nhấn với các nội dung gắn với văn hóa Thăng Long – Hà Nội, bao gồm áo dài truyền thống, ca trù, trà sen và các giá trị ẩm thực. Đây là cách Nhà trường kết nối giáo dục, trải nghiệm văn hóa và sự tham gia của người học vào đời sống văn hóa địa phương.

6 TỪ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA ĐẾN BẢO TỒN DI SẢN PHI VẬT THỂ

TMU cũng chú trọng duy trì các hoạt động giúp sinh viên trực tiếp thực hành những giá trị văn hóa truyền thống. Chương trình gói bánh chưng được tổ chức thường niên, trong đó hoạt động năm 2025 tiếp tục tạo cơ hội để sinh viên tìm hiểu và thực hành một phong tục gắn với Tết cổ truyền Việt Nam.

Hoạt động này còn được kết hợp với trao tặng bánh cho những người có hoàn cảnh khó khăn, qua đó kết nối bảo tồn văn hóa với trách nhiệm xã hội và tinh thần cộng đồng.







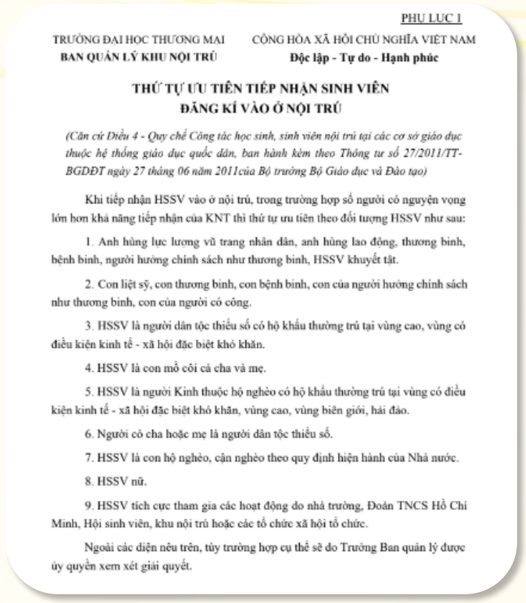


Bên cạnh đó, Cuộc thi viết thư pháp Xuân 2025 do Khoa Tiếng Trung Quốc tổ chức với sự hỗ trợ truyền thông của Đoàn Thanh niên tạo cơ hội để sinh viên thực hành thư pháp bằng tiếng Việt và tiếng Trung với chủ đề "Xuân". Hoạt động diễn ra trong khuôn khổ Hội chợ Xuân của Trường và thu hút sự tham gia của sinh viên và người tham quan.

Những hoạt động này góp phần duy trì thực hành văn hóa trong môi trường đại học, tăng cường truyền tải giá trị giữa các thế hệ và tạo điều kiện để văn hóa truyền thống tiếp tục hiện diện trong đời sống đương đại.

7 NHÀ Ở VÀ ĐIỀU KIỆN SỐNG – XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ĐẠI HỌC BAO TRÙM

Khả năng tiếp cận nhà ở phù hợp là một yếu tố quan trọng của một cộng đồng bền vững. TMU duy trì hệ thống khu nội trú sinh viên với mức chi phí khoảng 600.000 đồng/người/tháng, cung cấp chỗ ở cho khoảng 600 sinh viên mỗi năm.



PHỤ LỤC 1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
BAN QUẢN LÝ KHU NỘI TRÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỨ TỰ ƯU TIÊN TIẾP NHẬN SINH VIÊN ĐĂNG KÍ VÀO Ở NỘI TRÚ

(Căn cứ Điều 4 - Quy chế Công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 06 năm 2011của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Khi tiếp nhận HSSV vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng lớn hơn khả năng tiếp nhận của KNT thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng HSSV như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HSSV khuyết tật.

2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.

3. HSSV là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. HSSV là con mồ côi cả cha và mẹ.

5. HSSV là người Kinh thuộc hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới, hải đảo.

6. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

7. HSSV là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

8. HSSV nữ.

9. HSSV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Ngoài các diện nêu trên, tùy trường hợp cụ thể sẽ do Trưởng Ban quản lý được ủy quyền xem xét giải quyết.



Khu nội trú được trang bị các tiện ích phục vụ sinh hoạt như wifi, điều hòa, nước nóng và các dịch vụ hỗ trợ về y tế, ăn uống và thể thao. Việc cung cấp chỗ ở tập trung với mức chi phí hợp lý góp phần giảm áp lực về chi phí sinh hoạt đối với sinh viên, đặc biệt đối với những người phải học tập xa gia đình tại Hà Nội.

Nhà ở sinh viên vì vậy không chỉ là một dịch vụ hỗ trợ người học mà còn là một thành tố của cộng đồng đại học bao trùm, giúp người học có điều kiện ổn định hơn để học tập, sinh hoạt và tham gia đời sống Nhà trường.



8 TỪ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA ĐẾN BẢO TỒN DI SẢN PHI VẬT THỂ

8.1. ƯU TIÊN NGƯỜI ĐI BỘ TRONG KHUÔN VIÊN

TMU quy hoạch hệ thống lối đi bộ riêng biệt trong khuôn viên nhằm bảo đảm an toàn và thuận tiện cho sinh viên, giảng viên và khách tham quan. Các tuyến đi bộ được kết nối với khu vực cây xanh, vườn hoa và không gian sinh hoạt chung, tạo điều kiện để đi bộ, tập thể dục và giao lưu.

Việc tổ chức hệ thống đường đi bộ góp phần giảm sự phụ thuộc vào phương tiện cơ giới đối với những khoảng cách ngắn trong khuôn viên và khuyến khích lối sống lành mạnh, thân thiện với môi trường.



8.2. LÀM VIỆC TỪ XA VÀ GIẢM NHU CẦU DI CHUYỂN

Bên cạnh hạ tầng đi bộ, TMU áp dụng hình thức làm việc từ xa đối với một số nhân sự đang công tác hoặc sinh sống ở nước ngoài. Thông qua các nền tảng số, những nhân sự này có thể tham gia giảng dạy, nghiên cứu và hợp tác học thuật mà không cần thường xuyên di chuyển về Việt Nam.

Mô hình này góp phần giảm nhu cầu di chuyển, đặc biệt là di chuyển quốc tế, đồng thời hỗ trợ hợp tác học thuật trong môi trường số. Đây là một giải pháp bổ trợ cho định hướng phát triển phương thức làm việc linh hoạt và giảm tác động môi trường liên quan đến giao thông.

9 GẮN KẾT VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐÓNG GÓP CHO PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

Vai trò của TMU đối với SDG 11 không dừng ở phạm vi khuôn viên. Nhà trường còn tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với các địa phương nhằm cải thiện môi trường sống, nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của thanh niên.

Chương trình "Ngày Chủ nhật xanh" là một ví dụ tiêu biểu. Sinh viên Nhà trường phối hợp với lực lượng thanh niên địa phương thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, bóc xóa quảng cáo trái phép và tuyên truyền bảo vệ môi trường. Những hoạt động này góp phần cải thiện cảnh quan đô thị và khuyến khích sinh viên trở thành những tác nhân tích cực trong xây dựng cộng đồng xanh, sạch và bền vững.

Bên cạnh đó, TMU triển khai các chương trình đào tạo, hội thảo và tư vấn tại các địa phương như Cao Bằng và Sơn La về chuyển đổi số, logistics xanh, kinh tế tuần hoàn và quản trị sản xuất. Những hoạt động này mở rộng vai trò của Nhà trường từ cung cấp giáo dục sang hỗ trợ phát triển năng lực cho các chủ thể kinh tế và cộng đồng địa phương.





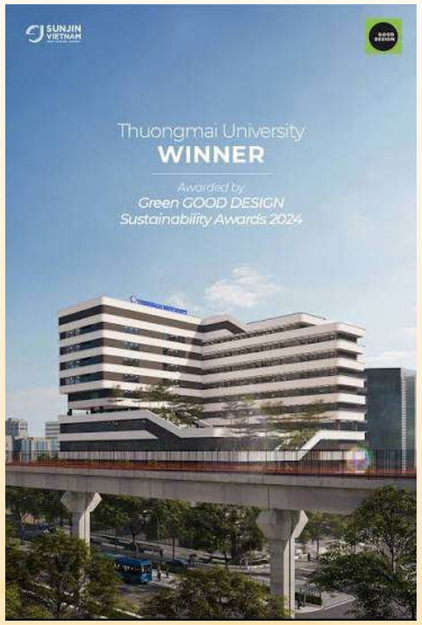
Thông qua các hoạt động đó, TMU từng bước hình thành mối liên kết giữa Nhà trường – chính quyền địa phương – doanh nghiệp – cộng đồng, đóng góp vào quá trình phát triển bền vững ở cả cấp độ khuôn viên và địa phương.



10 PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

TMU chú trọng phát triển cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường và phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững. Quy hoạch khuôn viên tích hợp không gian xanh, lối đi bộ và các khu vực sinh hoạt chung, đồng thời các công trình mới được định hướng theo các nguyên tắc hiện đại, tiết kiệm năng lượng và phục vụ hiệu quả người học.

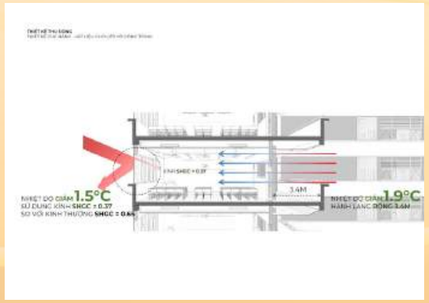
Định hướng này được thể hiện rõ trong việc phát triển các công trình và không gian học tập gắn với hiệu quả sử dụng năng lượng, ánh sáng tự nhiên, thông gió tự nhiên và môi trường học tập xanh.











11 ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

- Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã triển khai SDG 11 theo hướng kết hợp giữa phát triển khuôn viên, mở rộng khả năng tiếp cận không gian và tri thức, bảo tồn văn hóa, hỗ trợ nhà ở sinh viên, thúc đẩy đi bộ và làm việc từ xa, đồng thời tăng cường gắn kết với cộng đồng địa phương.

- Để nâng cao hiệu quả và khả năng đo lường tác động trong giai đoạn tới, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện:

  - Công khai điều kiện tiếp cận thư viện, không gian xanh và không gian công cộng; chuẩn hóa dữ liệu nhà ở sinh viên; thống kê hoạt động nghệ thuật, văn hóa và cộng đồng.

  - Xây dựng chính sách và dữ liệu: Rà soát chính sách đi lại bền vững; làm rõ cơ chế làm việc từ xa; xây dựng tiêu chí đánh giá khả năng chi trả nhà ở; hoàn thiện yêu cầu về xây dựng bền vững.

  - Nâng cao tác động: Phát triển dự án tư liệu hóa di sản; tăng cường hợp tác với chính quyền địa phương về không gian và môi trường sống; nghiên cứu tái sử dụng quỹ đất và theo dõi kết quả thực hiện.



- Qua đó, Trường Đại học Thương mại hướng tới xây dựng một cộng đồng đại học xanh, bao trùm, giàu bản sắc văn hóa và gắn kết với xã hội; đồng thời phát huy vai trò của một trường đại học trong đóng góp tri thức, không gian và nguồn lực cho sự phát triển bền vững của Hà Nội và các cộng đồng mà Nhà trường đồng hành.

TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và thúc đẩy các mô hình sản xuất, tiêu dùng bền vững. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 12 không chỉ giới hạn ở hoạt động xử lý chất thải mà còn bao gồm quản lý tài nguyên, mua sắm có trách nhiệm, giảm sử dụng sản phẩm dùng một lần, tái sử dụng, tái chế và hình thành văn hóa tiêu dùng bền vững trong toàn trường.

Trường Đại học Thương mại (TMU) tiếp cận SDG 12 trên cơ sở đặc thù của một cơ sở giáo dục đại học. Do không trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất công nghiệp, Nhà trường tập trung vào quản lý tiêu dùng và tài nguyên trong toàn bộ hoạt động vận hành, đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Cách tiếp cận này bao gồm quản lý đầu vào thông qua tiêu dùng và sử dụng tài nguyên có trách nhiệm; quản lý đầu ra thông qua giảm chất thải, phân loại, tái chế và tái sử dụng.

TMU định hướng xây dựng "Green Campus" và "Zero-waste Campus", trong đó ưu tiên giảm phát sinh chất thải tại nguồn, hạn chế và từng bước loại bỏ nhựa dùng một lần, khuyến khích tái chế và tái sử dụng. Thông qua các chính sách nội bộ, hoạt động của sinh viên và quản lý các đơn vị cung cấp dịch vụ, Nhà trường từng bước xây dựng khuôn viên như một "Living Lab" về tiêu dùng bền vững.



2 NHỮNG CON SỐ VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

ĐỊNH HƯỚNG KHUÔN VIÊN

Green Voices và
Zero-waste Campus

LƯỢT SỬ DỤNG TRẠM NƯỚC:

Khoảng **5.000–5.500** người/ngày

LƯỢT SỬ DỤNG TRẠM NƯỚC

Ước tính số chai nước nhựa tương đương tiết kiệm được là khoảng

300.000- 350.000

chai nhựa/ năm

Chương trình tái chế

Đổi rác lấy cây

21 Trạm nước uống miễn phí

VẬT LIỆU ĐƯỢC THU GOM

Giấy vụn, nhựa đã qua sử dụng và các vật liệu có khả năng tái chế.

QUẢN LÝ TÀI SẢN

Theo vòng đời, bảo trì và bảo dưỡng để kéo dài thời gian sử dụng

3 TỪ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐẾN TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM

3.1. QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THEO VÒNG ĐỜI

TMU đã ban hành và thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định 1655/QĐ-ĐHTM ngày 02/11/2021. Quy chế tạo cơ sở cho việc sử dụng tài sản tiết kiệm, đúng mục đích và phát huy tối đa công năng. Nhà trường đồng thời thực hiện quản lý tài sản theo vòng đời, thông qua bảo trì và bảo dưỡng định kỳ nhằm kéo dài tuổi thọ thiết bị, giảm nhu cầu mua sắm mới và hạn chế phát sinh chất thải điện tử.



Việc bảo trì, bảo dưỡng và sử dụng tài sản đúng công năng góp phần kéo dài thời gian sử dụng, hạn chế thay thế không cần thiết. Đây là cơ sở để Nhà trường từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát sinh chất thải từ thiết bị trong quá trình vận hành.

3.2. GIẢM SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG VÀ NHỰA DÙNG MỘT LẦN

TMU xác định hạn chế và từng bước hướng tới loại bỏ nhựa dùng một lần là một nguyên tắc trong xây dựng khuôn viên xanh và tiêu dùng bền vững. Một giải pháp nổi bật là triển khai hệ thống trạm nước uống miễn phí trên toàn khuôn viên. Nhà trường có 21 trạm nước uống, phục vụ khoảng 5.000–5.500 lượt người mỗi ngày. Với dung tích và công suất phục vụ của mỗi trạm, ước tính số chai nhựa hạn chế được đạt khoảng 1.000- 1.100 chai/ ngày, tương đương 300.000-350.000 chai nhựa/năm. Việc cung cấp nước uống trực tiếp tại khuôn viên giúp giảm sự phụ thuộc vào nước đóng chai và qua đó góp phần giảm lượng chai nhựa dùng một lần.





Hệ thống trạm nước được vận hành với yêu cầu duy trì chất lượng nước và chức năng thiết bị; lõi lọc được lựa chọn theo các tiêu chuẩn phù hợp và thay thế định kỳ. Đây là cách tiếp cận vừa bảo đảm nhu cầu sử dụng nước của người học và người lao động, vừa hỗ trợ mục tiêu giảm chất thải nhựa tại nguồn.

4 PHÂN LOẠI, THU GOM, TÁI CHẾ VÀ HƯỚNG TỚI MÔ HÌNH KHÔNG CHẤT THẢI

Nhà trường từng bước triển khai quản lý chất thải theo chu trình giảm phát sinh – phân loại – thu gom – tái chế và tái sử dụng. Trong đó, chương trình "Đổi rác lấy cây" là một hoạt động cụ thể nhằm khuyến khích cộng đồng trong trường phân loại và thu gom các vật liệu có khả năng tái chế như giấy vụn và nhựa đã qua sử dụng. Các vật liệu thu gom được phân loại và chuyển tới các đơn vị tái chế, tạo dòng tuần hoàn cho nguồn tài nguyên sau sử dụng.

Hợp đồng thu gom và xử lý chất thải được ký kết với các đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, có giấy phép kinh doanh ngành nghề thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại và không nguy hại.

Bên cạnh hoạt động tái chế, TMU thúc đẩy thay đổi hành vi thông qua các hoạt động truyền thông và học thuật. Diễn đàn "Green Voices" tạo không gian để sinh viên trao đổi về tiêu dùng có trách nhiệm, lối sống bền vững và kinh tế tuần hoàn, đồng thời đề xuất các giải pháp thực tiễn như phân loại rác tại nguồn, tái chế, giảm rác thải nhựa và sử dụng tài nguyên hiệu quả.











Các hoạt động này góp phần đưa khái niệm tiêu dùng bền vững từ định hướng chính sách vào thực hành hằng ngày, đồng thời tạo môi trường để sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình hình thành văn hóa xanh trong Nhà trường.

5 MỞ RỘNG TIÊU DÙNG BỀN VỮNG TỚI DỊCH VỤ THUÊ NGOÀI VÀ NHÀ CUNG CẤP

TMU không giới hạn các nguyên tắc tiêu dùng bền vững trong phạm vi các đơn vị trực thuộc Nhà trường mà từng bước mở rộng tới các đơn vị cung cấp dịch vụ và nhà cung cấp bên ngoài. Đối với các dịch vụ trong khuôn viên, Nhà trường thiết lập các yêu cầu liên quan đến tuân thủ pháp luật, vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, hạn chế rác thải nhựa và ưu tiên vật liệu thân thiện với môi trường.

Các tiêu chí bền vững được tích hợp vào quá trình lựa chọn, quản lý và hợp đồng với các đối tác. Qua đó, các nguyên tắc tiêu dùng có trách nhiệm được mở rộng từ hoạt động nội bộ của Nhà trường tới các đối tác cung cấp dịch vụ và chuỗi cung ứng bên ngoài.

Hợp đồng khai thác dịch vụ trông giữ xe máy, xe đạp thuộc khuôn viên Trường quy định việc sử dụng thẻ từ để trông giữ xe (không sử dụng thẻ giấy) và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, hệ thống cây xanh trong khu vực của đơn vị khai thác dịch vụ trông giữ xe.

Cách tiếp cận này tạo nền tảng để giảm tác động môi trường không chỉ tại điểm sử dụng mà còn trong quan hệ mua sắm và cung ứng. Trong giai đoạn tiếp theo, Nhà trường có định hướng tiếp tục cụ thể hóa các yêu cầu về giảm sản phẩm, vật liệu và bao bì dùng một lần trong các nhóm nhà cung cấp phù hợp.



6 ĐƯA TIÊU DÙNG BỀN VỮNG VÀO ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU VÀ HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN

SDG 12 tại Trường Đại học Thương mại (TMU) được thúc đẩy thông qua hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao nhận thức và phát triển năng lực về tiêu dùng, sản xuất bền vững cho người học. Các nội dung về bảo vệ môi trường, tiêu dùng có trách nhiệm, kinh tế tuần hoàn và quản lý tài nguyên được lồng ghép trong chương trình đào tạo và các hoạt động học thuật phù hợp. Tiêu biểu là học phần Kinh tế tuần hoàn và sách tham khảo Phát triển thương mại theo hướng bền vững ở Việt Nam, góp phần cung cấp kiến thức và định hướng tư duy về sử dụng hiệu quả tài nguyên, thúc đẩy mô hình kinh tế bền vững và thực hành tiêu dùng có trách nhiệm.



Tạp chí Khoa học Thương mại của Trường thường xuyên đăng tải các công trình nghiên cứu về phát triển bền vững, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy thực hành tiêu dùng có trách nhiệm. Các bài viết tập trung vào những chủ đề như tác động của logistics xanh, hành vi tiêu dùng bền vững của giới trẻ và chính sách thúc đẩy sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường, được phổ biến thông qua cổng thông tin của Tạp chí.





Các hoạt động sinh viên như "Đổi rác lấy cây" và "Green Voices" tạo cơ hội để người học chuyển kiến thức thành hành động, đồng thời phát triển các sáng kiến liên quan đến phân loại rác, tái chế, giảm nhựa và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên. Qua đó, Nhà trường hướng tới hình thành năng lực và thói quen tiêu dùng bền vững không chỉ trong khuôn viên trường mà còn có khả năng lan tỏa tới gia đình, nơi làm việc và cộng đồng.

7 TỪ GIẢM CHẤT THẢI ĐẾN KINH TẾ TUẦN HOÀN

Cách tiếp cận của TMU đối với SDG 12 đang chuyển dần từ xử lý chất thải sang quản trị toàn bộ vòng đời tài nguyên. Giảm phát sinh tại nguồn, kéo dài vòng đời tài sản, thay thế các sản phẩm dùng một lần, phân loại và tái chế đều hướng tới cùng một mục tiêu: giảm lượng tài nguyên bị tiêu hao và giảm lượng chất thải phải xử lý cuối cùng.



Việc chuyển các vật liệu thu gom từ "Đổi rác lấy cây" tới các đơn vị tái chế là một ví dụ cụ thể về việc tạo dòng tuần hoàn cho tài nguyên. Đồng thời, quản lý vòng đời tài sản giúp Nhà trường giảm nhu cầu thay thế thiết bị và hạn chế chất thải điện tử. Những thực hành này tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi từ mô hình "sử dụng – thải bỏ" sang mô hình "giảm thiểu – tái sử dụng – tái chế – tuần hoàn".

8 THEO DÕI VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

TMU đã triển khai các hoạt động phân loại, thu gom và chuyển các vật liệu có khả năng tái chế tới các đơn vị xử lý, đồng thời định hướng xây dựng mô hình Zero-waste Campus. Trường cam kết thực hiện việc phân loại chất thải nguy hại, chất thải rắn có khả năng tái chế trước khi thu gom. Nghĩa vụ này được quy định rõ trong các hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ.



Các hoạt động này tạo cơ sở cho việc theo dõi các dòng chất thải và đánh giá hiệu quả của các giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế.



9 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã triển khai SDG 12 theo cách tiếp cận tương đối toàn diện, bao phủ quản lý tài sản và tài nguyên:

- Duy trì hệ thống trạm nước uống miễn phí và triển khai giải pháp giảm phụ thuộc vào nước đóng chai.
- Thực hiện quản lý tài sản công, bảo trì và bảo dưỡng tài sản theo quy định.
- Tổ chức hoạt động thu gom vật liệu có khả năng tái chế và truyền thông về tiêu dùng bền vững.
- Từng bước đưa yêu cầu bảo vệ môi trường vào hợp đồng dịch vụ.

Trong giai đoạn tiếp theo, Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý SDG 12 theo hướng tăng khả năng đo lường, chuẩn hóa dữ liệu và cụ thể hóa yêu cầu đối với các nhóm nhà cung cấp. Trọng tâm bao gồm:

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu về chất thải phát sinh, tái chế và xử lý cuối cùng trên phạm vi toàn trường;
- Tăng cường đo lường kết quả của các chương trình giảm nhựa và đồ dùng dùng một lần;
- Cụ thể hóa các yêu cầu giảm thiểu sản phẩm và bao bì dùng một lần trong mua sắm và hợp đồng với nhà cung cấp;
- Tiếp tục mở rộng phân loại, tái sử dụng và tái chế tại nguồn;
- Tăng cường lồng ghép tiêu dùng bền vững và kinh tế tuần hoàn vào đào tạo, nghiên cứu và hoạt động sinh viên;
- Từng bước xây dựng các chỉ tiêu định lượng để theo dõi tiến độ hướng tới Green Campus và Zero-waste Campus.

Qua đó, Trường Đại học Thương mại không chỉ hướng tới giảm lượng chất thải phát sinh trong hoạt động của Nhà trường, mà còn xây dựng văn hóa tiêu dùng có trách nhiệm, thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên và từng bước hình thành một hệ sinh thái giáo dục đại học xanh, bền vững.

HÀNH ĐỘNG VÌ KHÍ HẬU

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

🟢 Hành động vì khí hậu là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới thực hiện các hành động khẩn cấp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và những tác động của biến đổi khí hậu. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 13 không chỉ bao gồm giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động của Nhà trường mà còn bao gồm tăng cường khả năng thích ứng, giáo dục và nâng cao nhận thức về khí hậu, phát triển cơ sở vật chất carbon thấp, thúc đẩy thay đổi hành vi và lan tỏa hành động vì khí hậu tới cộng đồng.

🟢 Trường Đại học Thương mại (TMU), với vị trí tại Hà Nội – một đô thị chịu nhiều áp lực từ biến đổi khí hậu và quá trình đô thị hóa – xác định hành động vì khí hậu là một trong những định hướng quan trọng trong phát triển bền vững. Nhà trường hướng tới tích hợp các nguyên tắc phát triển khuôn viên xanh, hạ tầng carbon thấp, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, cũng như thiết kế công trình thích ứng khí hậu vào quá trình quy hoạch, xây dựng và vận hành cơ sở vật chất.

🟢 Các mục tiêu trọng tâm của TMU bao gồm giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời thúc đẩy nhận thức và hành vi sống bền vững trong cộng đồng sinh viên, cán bộ và người lao động. Qua đó, Nhà trường hướng tới xây dựng mô hình khuôn viên đại học bền vững, đóng góp vào quá trình phát triển đô thị xanh và tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

🟢 Cách tiếp cận của TMU được triển khai theo hai hướng song song. Thứ nhất là giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, thông qua tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu thụ tài nguyên, giảm chất thải và thúc đẩy lối sống ít phát thải carbon. Thứ hai là thích ứng với biến đổi khí hậu, thông qua phát triển không gian xanh, lựa chọn các loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu, quản lý nước, thiết kế công trình thích ứng và các giải pháp dựa vào thiên nhiên.

2 NHỮNG CON SỐ VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

Gần
51%
Mức giảm tiêu thụ điện mô phỏng tại Tòa nhà Giảng đường Trung tâm

Khoảng
1,5°C
Mức giảm nhiệt độ trong công trình

829,5 MWh/năm
Tiêu thụ điện mô phỏng sau tối ưu hóa

1.724 MWh/năm
Tiêu thụ điện mô phỏng trước tối ưu hóa

35,7°C
Nhiệt độ không khí đầu vào trước hệ thống HRV

Khoảng **31°C**
Nhiệt độ không khí đầu vào sau hệ thống HRV

Khoảng
40%
Giảm lượng nước tiêu thụ cho công trình

100%
Giảm lượng nước sử dụng cho cảnh quan

Khoảng
25.000
Người học được phục vụ bởi các trạm lọc nước

Các chương trình hành động và giáo dục khí hậu tiêu biểu

- ☘ **Green Voices**
- ☘ **Ngày Chủ nhật xanh**
- ☘ **Đổi rác lấy cây**

3 TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG HÀNH ĐỘNG VÌ KHÍ HẬU

3.1. CHƯƠNG TRÌNH "NGÀY CHỦ NHẬT XANH" – THÚC ĐẨY HÀNH ĐỘNG KHÍ HẬU CỘNG ĐỒNG

Nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường sự tham gia của sinh viên trong các hoạt động bảo vệ môi trường, TMU tổ chức chương trình "Ngày Chủ nhật xanh" với sự phối hợp của Đoàn Thanh niên phường Mai Dịch. Sinh viên tham gia thu gom rác thải, tháo dỡ các biển quảng cáo cũ và cải thiện cảnh quan dọc tuyến đường Hồ Tùng Mậu. Hoạt động thu hút đông đảo sinh viên tham gia và góp phần tạo dựng không gian công cộng xanh, sạch, đẹp.

Thông qua hoạt động, sinh viên được trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề môi trường tại địa phương, đồng thời nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, thúc đẩy hành vi thân thiện với môi trường và lan tỏa lối sống ít phát thải carbon. Sự phối hợp giữa Nhà trường và địa phương cũng góp phần tăng cường mối liên kết giữa giáo dục đại học và các sáng kiến phát triển đô thị bền vững.



3.2. CHƯƠNG TRÌNH "GREEN VOICES" – NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ NĂNG LỰC HÀNH ĐỘNG KHÍ HẬU

TMU triển khai chương trình "Green Voices" nhằm thúc đẩy nhận thức và khuyến khích sinh viên tham gia vào các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây là cuộc thi hùng biện sáng tạo với các chủ đề xoay quanh di chuyển xanh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Chương trình tạo không gian để sinh viên thảo luận, tranh luận và đề xuất sáng kiến về các vấn đề môi trường và khí hậu.

Thông qua chương trình, sinh viên được tiếp cận các chủ đề như lối sống ít phát thải carbon, giao thông bền vững, chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Chương trình cũng khuyến khích sinh viên đề xuất các sáng kiến nhằm nâng cao nhận thức về khí hậu, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và thúc đẩy các hành vi thích ứng với khí hậu trong khuôn viên đại học.



Việc kết hợp giáo dục, truyền thông và sự tham gia tích cực của sinh viên giúp chuyển các nội dung về biến đổi khí hậu từ nhận thức sang hành động, đồng thời góp phần hình thành tư duy xanh và trách nhiệm khí hậu trong thế hệ trẻ.

3.3. CHIẾN DỊCH "ĐỔI RÁC LẤY CÂY" – THÚC ĐẨY LỐI SỐNG ÍT PHÁT THẢI CARBON

TMU thúc đẩy các hoạt động nâng cao nhận thức khí hậu, hành động khí hậu và lối sống ít phát thải carbon trong cộng đồng sinh viên. Trong đó, chiến dịch "Đổi rác lấy cây" kết hợp thu gom, phân loại và tái chế rác thải với hoạt động trồng cây xanh.



Mô hình này kết hợp hai nhóm giải pháp: giảm thiểu chất thải và tăng cường các giải pháp dựa vào thiên nhiên. Việc thu gom và tái chế rác góp phần giảm phát sinh khí nhà kính từ quá trình xử lý chất thải, trong khi trồng cây góp phần tăng khả năng hấp thụ carbon. Qua đó, hoạt động không chỉ tạo ra môi trường học tập xanh hơn mà còn thúc đẩy sinh viên thực hành các hành vi phù hợp với lối sống carbon thấp.

3.4. PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN XANH VÀ CÁC GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG KHÍ HẬU

TMU tích hợp các giải pháp hạ tầng xanh như cây xanh và hệ thống thu gom nước mưa vào quy hoạch khuôn viên. Nhà trường lựa chọn các loại cây có khả năng thích ứng với điều kiện khí hậu và triển khai các giải pháp dựa vào thiên nhiên nhằm cải thiện khí hậu, tiết kiệm tài nguyên nước và tăng khả năng chống chịu của hệ sinh thái khuôn viên trước các tác động của biến đổi khí hậu.



Các giải pháp này góp phần giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, cải thiện điều kiện môi trường và nâng cao chất lượng không gian học tập. Đáng chú ý, dữ liệu của Nhà trường cho thấy các giải pháp quản lý nước đã giúp giảm 40% lượng nước tiêu thụ cho công trình và 100% lượng nước sử dụng cho cảnh quan.

Nhà trường cũng triển khai các trạm lọc nước phục vụ khoảng 25.000 người học tại các tòa nhà giảng đường và tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm. Giải pháp này đồng thời góp phần giảm sử dụng nước đóng chai và những phát thải liên quan đến chuỗi cung ứng.

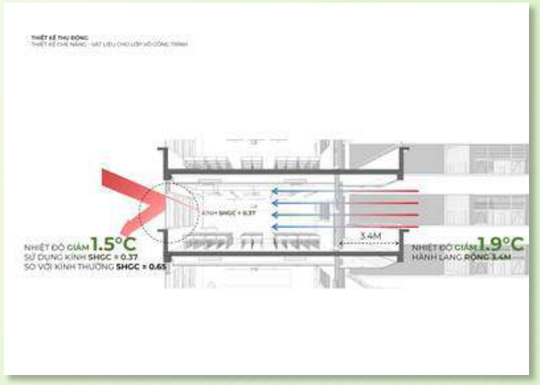


3.5. THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH THÍCH ỨNG KHÍ HẬU VÀ TỐI ƯU HÓA NĂNG LƯỢNG

Các công trình xây dựng có ảnh hưởng trực tiếp đến tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính. Vì vậy, TMU chú trọng áp dụng các nguyên tắc kiến trúc thích ứng khí hậu và hiệu quả năng lượng trong các dự án xây dựng mới, đặc biệt tại Tòa nhà Giảng đường Trung tâm.

Công trình áp dụng các giải pháp gồm tối ưu hóa thông gió và chiếu sáng tự nhiên, sử dụng vật liệu và lớp vỏ công trình hiệu suất cao với kính có hệ số SHGC 0,37, thiết kế hành lang như vùng đệm nhiệt và tích hợp không gian xanh, kiến trúc mở.





Các giải pháp này giúp giảm nhiệt độ trong công trình khoảng 1,5°C, qua đó giảm nhu cầu sử dụng điều hòa không khí. Hệ thống HRV giúp giảm nhiệt độ không khí đầu vào từ 35,7°C xuống khoảng 31°C.

Kết quả mô phỏng cho thấy mức tiêu thụ điện năng giảm từ 1.724 MWh/năm xuống khoảng 829,5 MWh/năm, tương đương gần 51%. Đây là một minh chứng quan trọng cho hiệu quả tiềm năng của việc tích hợp thiết kế thích ứng khí hậu với các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong phát triển cơ sở vật chất đại học.

3.6. GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG VÀ HÌNH THÀNH NĂNG LỰC HÀNH ĐỘNG VÌ KHÍ HẬU

♻ Thông qua Green Voices, Ngày Chủ nhật xanh và Đổi rác lấy cây, TMU đưa các nội dung về biến đổi khí hậu vào những hoạt động có sự tham gia trực tiếp của sinh viên. Các chủ đề được đề cập bao gồm giảm phát thải khí nhà kính, lối sống carbon thấp, giao thông bền vững, chuyển dịch năng lượng, tái chế, trồng cây và thích ứng với biến đổi khí hậu.



♻ Cách tiếp cận này giúp sinh viên không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn tham gia vào các hoạt động thực tiễn. Qua đó, giáo dục về khí hậu được gắn với thay đổi hành vi và trách nhiệm xã hội, góp phần hình thành năng lực hành động vì khí hậu trong cộng đồng người học.

♻ Nghiên cứu là một thành tố quan trọng trong cách THE đánh giá SDG 13. Theo Methodology 2027, nhóm 13.1 bao gồm ba chỉ báo về CiteScore, FWCI và số lượng công bố về climate action, lần lượt chiếm 10%, 10% và 7% điểm SDG 13.





♻ Trong dài hạn, các hoạt động thực tiễn về kiến trúc thích ứng khí hậu, hiệu quả năng lượng, quản lý nước và hạ tầng xanh có thể tạo nền tảng để TMU tiếp tục phát triển nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.



Thông qua tuyên truyền tại địa phương: ♻ bảo vệ môi trường và tái chế rác thải.





3.7. ĐÓNG GÓP VÀO NGHIÊN CỨU VÀ TRI THỨC VỀ HÀNH ĐỘNG KHÍ HẬU

♻ Nghiên cứu là một thành tố quan trọng trong cách THE đánh giá SDG 13. Theo Methodology 2027, nhóm 13.1 bao gồm ba chỉ báo về CiteScore, FWCI và số lượng công bố về climate action, lần lượt chiếm 10%, 10% và 7% điểm SDG 13.

♻ Trong dài hạn, các hoạt động thực tiễn về kiến trúc thích ứng khí hậu, hiệu quả năng lượng, quản lý nước và hạ tầng xanh có thể tạo nền tảng để TMU tiếp tục phát triển nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

4 THEO DÕI NĂNG LƯỢNG CARBON THẤP VÀ GIẢM DẤU CHÂN CARBON



TMU đã triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm nhu cầu sử dụng năng lượng, đặc biệt thông qua thiết kế công trình, tận dụng thông gió và chiếu sáng tự nhiên, tối ưu hóa lớp vỏ công trình và sử dụng hệ thống HRV. Kết quả mô phỏng tại Tòa nhà Giảng đường Trung tâm cho thấy mức tiêu thụ điện có thể giảm gần 51%.



5 GIÁO DỤC KHÍ HẬU VÀ HỢP TÁC VỚI ĐỊA PHƯƠNG

THE Sustainability Impact Ratings 2027 dành 23% điểm SDG 13 cho metric 13.3 Environmental education measures, với tổng cộng 15 điểm cho năm chỉ báo liên quan đến giáo dục địa phương, kế hoạch hành động khí hậu, lập kế hoạch ứng phó thiên tai, hỗ trợ chính quyền và hợp tác với NGO.



Các hoạt động như Green Voices và Ngày Chủ nhật xanh cung cấp cơ sở để TMU chứng minh vai trò của Nhà trường trong giáo dục và truyền thông về biến đổi khí hậu. Đặc biệt, Ngày Chủ nhật xanh thể hiện sự phối hợp giữa TMU và Đoàn Thanh niên phường Mai Dịch trong hoạt động môi trường tại địa phương.

6 CAM KẾT HƯỚNG TỚI TRUNG HÒA CARBON



TMU đã triển khai nhiều giải pháp giảm tiêu thụ năng lượng, phát triển hạ tầng xanh, quản lý tài nguyên, giảm chất thải và thúc đẩy lối sống carbon thấp. Những hoạt động này tạo nền tảng quan trọng cho quá trình giảm dấu chân carbon của Nhà trường.



7 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

💚 Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã từng bước chuyển định hướng hành động vì khí hậu thành một hệ thống hoạt động bao gồm giảm tiêu thụ năng lượng, phát triển hạ tầng xanh, quản lý tài nguyên, thích ứng khí hậu, giáo dục và thay đổi hành vi, và tham gia các hoạt động môi trường tại cộng đồng.

💚 Nhà trường cũng cần tiếp tục mở rộng các chương trình giáo dục khí hậu tại địa phương, tăng cường hợp tác với chính quyền và cộng đồng trong các hoạt động liên quan đến rủi ro khí hậu và thiên tai, đồng thời tìm kiếm và ghi nhận rõ các hợp tác với NGO về thích ứng khí hậu.

💚 Đối với nghiên cứu, TMU cần rà soát và chuẩn hóa danh mục các công bố về climate action trong Scopus, đồng thời theo dõi CiteScore, FWCI. Điều này sẽ giúp bổ sung chiều cạnh nghiên cứu vào hệ thống hành động vì khí hậu của Nhà trường.

💚 Qua đó, Trường Đại học Thương mại đang từng bước xây dựng mô hình đại học xanh, carbon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó hành động vì khí hậu không chỉ được thể hiện qua các hoạt động môi trường mà ngày càng được tích hợp vào phát triển cơ sở vật chất, sử dụng năng lượng và tài nguyên, giáo dục người học và quan hệ với cộng đồng. Những kết quả hiện có tạo nền tảng để TMU tiếp tục phát triển một hệ thống quản trị khí hậu có mục tiêu rõ ràng, dữ liệu định lượng và khả năng chứng minh tác động tốt hơn trong các kỳ đánh giá quốc tế.



BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG ĐẠI DƯƠNG, BIỂN VÀ TÀI NGUYÊN BIỂN

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

SDG 14 là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và tài nguyên biển. Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường nước, rác thải nhựa, suy thoái hệ sinh thái và áp lực ngày càng gia tăng đối với tài nguyên thủy sinh, các cơ sở giáo dục đại học có vai trò quan trọng trong giáo dục, nghiên cứu, thay đổi hành vi và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ môi trường.

Trường Đại học Thương mại (TMU) xác định SDG 14 là một nội dung trong định hướng phát triển trường đại học xanh và bền vững. Cách tiếp cận của Nhà trường tập trung vào giảm thiểu rác thải và ô nhiễm có khả năng tác động đến môi trường biển, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của sinh viên, giảng viên và người lao động, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và các bên liên quan trong bảo vệ môi trường biển, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn môi trường.

SDG 14 tại TMU được triển khai theo nhiều hướng, từ giáo dục và truyền thông môi trường, quản lý chất thải và giảm nhựa trong khuôn viên, đến các hoạt động hướng tới biển đảo, nghiên cứu về phát triển bền vững và hợp tác liên quan đến tài nguyên nước.



2 NHỮNG CON SỐ VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH/HOẠT ĐỘNG HƯỚNG TỚI BIỂN, ĐẢO

Quà gửi tới Trường Sa, DK1 và các tàu trực Tết

Đoàn TN Trường luôn đồng hành Chương trình **"Xuân Biên giới - Tết Hải đảo"** do CLB Tuổi trẻ vì biển, đảo quê hương (Trung tâm tình nguyện quốc gia) tổ chức định kỳ hàng năm: Các đoàn viên, thanh niên gửi tặng những món quà ý nghĩa tới các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ tại Trường Sa và Nhà giàn DK1, các đảo ven bờ, tàu trực trên biển và một số đồn biên phòng biên giới phía Bắc (**100** bưu thiếp chúc Tết tự thiết kế, **50** cuốn lịch treo tường và **5 triệu** đồng tiền mặt).

Bên cạnh đó, Đoàn TN Trường cũng đã tham gia ủng hộ Quỹ **"Vì biển, đảo Việt Nam"** năm 2025 số tiền **3 triệu** đồng.





HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ BIỂN, ĐẢO

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy , Ban Giám hiệu, Ban CHCĐ Trường kêu gọi toàn thể viên chức, đoàn viên, NLĐ trong toàn Trường vì tinh thần trách nhiệm cùng chung tay tham gia ủng hộ tiền ủng hộ Quỹ **"Vì Biển đảo Việt Nam"**

Mức ủng hộ là **01 ngày lương cơ bản.**

2 NHỮNG CON SỐ VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2025

HOẠT ĐỘNG GIẢM VÀ TÁI CHẾ RÁC THẢI NHỰA

CHAI NHỰA TÁI SINH – HÀNH TRÌNH TIẾP NỐI

- Thay đổi thói quen nhỏ, hiệu quả lớn!
- Ban quản lý KNT đi đầu tiên phong: hướng dẫn tận tình mà còn liên tục phát động, tạo điều kiện tốt nhất để lan tỏa tinh thần bảo vệ môi trường đến từng phòng ở.
- Cách tham gia cực dễ: Mang chai nhựa (đã làm sạch) Cho vào máy Nhận quà và bắt đầu hành trình tái sinh cho nhựa!
- Hành động nhỏ, ý nghĩa lớn. Hãy gom ngay vỏ chai tại phòng mình và ghé máy check-in ngay hôm nay để cùng BQL và hội bạn thân xây dựng một KNT TMU xanh - sạch - đẹp.

HOẠT ĐỘNG THÚC ĐẨY TÁI CHẾ

- Đổi giấy lấy cây.

DIỄN ĐÀN LIÊN QUAN ĐẾN LƯU VỰC SÔNG

- TMU đã tham gia Diễn đàn Hiệu trưởng các trường đại học lưu vực sông Hồng lần thứ 6, diễn ra ngày 8/12/2025 với sự tham gia của gần 30 trường đại học Việt Nam và Trung Quốc. Diễn đàn được duy trì như một cơ chế hợp tác giữa các trường đại học trong lưu vực sông Hồng.

QUY CHUẨN MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC CẬP NHẬT

- QCVN 14 2025 BTNMT nước thải sinh hoạt 2025 QCVN nước thải sinh hoạt 2025 QCVN về nước thải sinh hoạt.

3 GIÁO DỤC VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI THỦY SINH

Giáo dục và nâng cao nhận thức là một trong những phương thức TMU sử dụng để đóng góp vào SDG 14. Nhà trường không chỉ đưa các nội dung liên quan đến môi trường vào một số chương trình đào tạo mà còn tạo cơ hội để sinh viên tham gia các hoạt động truyền thông, cuộc thi và sáng kiến môi trường.

Một minh chứng tiêu biểu là chương trình “Chai nhựa tái sinh – Hành trình tiếp nối”. Sinh viên TMU tham gia cuộc thi và đạt giải Á quân với sản phẩm clip sáng tạo về tái chế nhựa. Chương trình thúc đẩy thu gom, phân loại và tái chế chai nhựa, đồng thời nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn và tác động của rác thải nhựa đối với môi trường biển.



Bên cạnh đó, hoạt động “Đổi giấy lấy cây” khuyến khích sinh viên thu gom giấy đã qua sử dụng để đổi lấy cây xanh, qua đó hình thành thói quen tái chế và sử dụng tài nguyên có trách nhiệm.

4 TỪ GIẢM RÁC THẢI NHỰA ĐẾN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN

Giảm rác thải nhựa là một trong những nội dung có minh chứng rõ nhất trong đóng góp của TMU đối với SDG 14. Nhà trường triển khai phân loại chất thải, thu gom và tái chế, hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần, đồng thời tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ô nhiễm nhựa và bảo vệ môi trường.

Chương trình "Chai nhựa tái sinh – Hành trình tiếp nối" thể hiện rõ cách tiếp cận này. Sinh viên được khuyến khích tham gia thu gom, phân loại và tái chế chai nhựa, đồng thời truyền tải thông điệp về tiêu dùng bền vững và giảm ô nhiễm nhựa.



Những hoạt động này có ý nghĩa đối với SDG 14 bởi rác thải nhựa phát sinh trên đất liền có nguy cơ đi vào hệ thống sông, hồ và cuối cùng ra biển. Việc giảm chất thải tại nguồn, tăng cường tái chế và thay đổi hành vi tiêu dùng do đó góp phần phòng ngừa một nguồn gây áp lực đối với môi trường nước.

5 QUẢN LÝ NƯỚC THẢI VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC

Bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh không chỉ liên quan đến rác thải nhựa mà còn bao gồm kiểm soát nước thải và các nguồn ô nhiễm từ đất liền. TMU xác định tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định liên quan đến tài nguyên nước là một nội dung trong thực hiện SDG 14.

Việc cập nhật QCVN 14:2025/BTNMT về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung tạo cơ sở kỹ thuật để kiểm soát các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Qua đó, quản lý nước thải góp phần bảo vệ chất lượng nguồn nước, hệ sinh thái và sức khỏe con người.



6 CÁC SỰ KIỆN THÚC ĐẨY BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN BIỂN

TMU mở rộng đóng góp cho SDG 14 thông qua các hoạt động hướng tới biển đảo và các chương trình có sự tham gia của cộng đồng đại học. **"Xuân biên giới – Tết hải đảo"** là hoạt động tiêu biểu trong giai đoạn 2024–2026.



Hơn **250 phần quà** đã được gửi tới Trường Sa, Nhà giàn DK1 và các tàu trực Tết trên biển. Hoạt động góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về tài nguyên biển, bảo vệ biển đảo và phát triển bền vững đại dương.



TMU cũng tham gia ủng hộ Quỹ **"Vì biển, đảo Việt Nam"**, qua đó huy động sự tham gia của cộng đồng Nhà trường đối với các hoạt động hướng tới khu vực biển đảo.

7 NGHIÊN CỨU, HỢP TÁC VÀ HƯỚNG TỚI HÀNH ĐỘNG TRỰC TIẾP

TMU có nền tảng nghiên cứu liên quan đến phát triển bền vững, kinh tế xanh, môi trường và tài nguyên. Các hoạt động khoa học của Nhà trường tạo cơ sở để mở rộng nghiên cứu về quản lý tài nguyên nước, phát triển bền vững và bảo vệ hệ sinh thái.

Năm 2025, TMU tham gia Diễn đàn Hiệu trưởng các trường đại học lưu vực sông Hồng lần thứ 6. Diễn đàn tạo nền tảng cho các cơ sở giáo dục đại học trong lưu vực tăng cường trao đổi, hợp tác nghiên cứu và phát triển các chương trình hợp tác hướng tới phát triển bền vững.



TMU cũng tham gia ủng hộ Quỹ "Vì biển, đảo Việt Nam", qua đó huy động sự tham gia của cộng đồng Nhà trường đối với các hoạt động hướng tới khu vực biển đảo.

8 MỞ RỘNG TÁC ĐỘNG TỪ CỘNG ĐỒNG ĐẠI HỌC ĐẾN CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đóng góp của TMU đối với SDG 14 hiện được thể hiện rõ nhất trong cộng đồng Nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục, truyền thông và thay đổi hành vi. Sinh viên, giảng viên và người lao động được khuyến khích tham gia phân loại rác, tái chế, giảm nhựa và các hoạt động hướng tới biển đảo.



Các hoạt động hướng tới biển đảo cũng tạo cầu nối giữa cộng đồng đại học và các cộng đồng, lực lượng đang sinh sống và làm việc tại khu vực biển đảo.



9 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Năm 2025, Trường Đại học Thương mại đã chuyển cam kết đối với SDG 14 thành một hệ thống hoạt động bao gồm giáo dục và nâng cao nhận thức, giảm rác thải nhựa, tái chế, tiêu dùng bền vững, tham gia các hoạt động hướng tới biển đảo, quản lý môi trường và hợp tác liên quan đến tài nguyên nước.

Những kết quả nổi bật có thể khái quát theo chuỗi:

Giáo dục và nâng cao nhận thức → Giảm chất thải → Hành động trực tiếp và quản lý hệ sinh thái → Thay đổi hành vi → Tham gia cộng đồng → Bảo vệ môi trường biển

Trong giai đoạn tiếp theo, TMU cần chuyển mạnh:

- Trách nhiệm xã hội với biển đảo
- Kiểm soát ô nhiễm tại nguồn
- Khai thác thế mạnh du lịch bền vững
- Trung thực về giới hạn chuyên môn
- Ưu tiên nguồn lực đúng chỗ.

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẤT LIỀN

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

SDG 15 hướng tới bảo vệ, phục hồi và thúc đẩy sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên đất liền, bao gồm rừng, đất, đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên tự nhiên; đồng thời hạn chế suy thoái đất, suy giảm đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường. Đối với cơ sở giáo dục đại học, việc thực hiện SDG 15 không chỉ thể hiện qua nghiên cứu và đào tạo mà còn qua quản trị khuôn viên, sử dụng tài nguyên, quản lý chất thải, giáo dục nhận thức và hợp tác với cộng đồng.



Trường Đại học Thương mại tiếp cận SDG 15 theo hướng kết hợp giữa quản trị môi trường trong khuôn viên, giáo dục và truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và tài nguyên, cũng như khuyến khích sự tham gia của người học và cộng đồng. Trường định hướng bảo vệ và phát triển hệ sinh thái khuôn viên thông qua quy hoạch cảnh quan xanh, ưu tiên cây bản địa và cây chịu hạn; nâng cao nhận thức về tài nguyên đất, đa dạng sinh học và môi trường; quản lý chất thải và tài nguyên hiệu quả; giảm chất thải nhựa; tăng cường hợp tác với cộng đồng và các tổ chức bên ngoài; đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, đặc biệt đối với xử lý chất thải và kiểm soát xả thải.

2 NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2025

Trong năm 2025, việc thực hiện SDG 15 tại Trường Đại học Thương mại được thể hiện qua các nhóm hoạt động về xây dựng khuôn viên xanh, giáo dục và truyền thông môi trường, giảm chất thải nhựa, quản lý chất thải nguy hại và kiểm soát nước thải. Một số hoạt động tiêu biểu gồm Green Voices 2025 và chương trình "Chai nhựa tái sinh – Hành trình tiếp nối". Bên cạnh đó, Trường tiếp tục duy trì các cơ chế quản lý môi trường dựa trên quy định pháp luật và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường.

Một số hoạt động và kết quả nổi bật có thể ghi nhận gồm:

Quy hoạch cảnh quan xanh, sử dụng cây bản địa và cây chịu hạn

Được xác định trong định hướng SDG 15

Cuộc thi

GREEN VOICES 2025

Cuộc thi

CHAI NHỰA TÁI SINH – HÀNH TRÌNH TIẾP NỐI

Hoạt động môi trường của sinh viên

Chính sách/quy định giảm thiểu rác thải nhựa

Đang triển khai trên cơ sở pháp luật và quy định nội bộ

Quản lý chất thải nguy hại

Trong năm 2025 nhà trường **thu gom và xử lý** khối lượng rác thải sinh hoạt là **1.109m3**

Hướng dẫn và tiêu chuẩn xả thải

Hàng ngày, tháng nhà trường luôn quan tâm và xử lí nước thải sinh hoạt đúng quy định bằng hoạt động bơm nước thải

Hợp tác và tham gia các sáng kiến môi trường

Được triển khai thông qua sinh viên và các hoạt động cộng đồng

3 XÂY DỰNG KHUÔN VIÊN XANH VÀ BẢO VỆ HỆ SINH THÁI TRÊN ĐẤT LIỀN

Trường Đại học Thương mại định hướng phát triển khuôn viên xanh thông qua quy hoạch cảnh quan, sử dụng cây bản địa và cây có khả năng chịu hạn. Cách tiếp cận này góp phần duy trì không gian xanh, hạn chế nhu cầu sử dụng nước và tạo môi trường học tập, làm việc thân thiện với môi trường.







4 GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG VÀ THAY ĐỔI HÀNH VI VÌ MÔI TRƯỜNG

Trường triển khai các hoạt động giáo dục, truyền thông và khuyến khích thay đổi hành vi theo hướng giảm chất thải và nâng cao nhận thức môi trường. Green Voices 2025 và "Chai nhựa tái sinh – Hành trình tiếp nối" tạo cơ hội để sinh viên tham gia vào các hoạt động tái chế, giảm sử dụng nhựa và lan tỏa nhận thức về bảo vệ môi trường.

Các hoạt động này tạo nền tảng cho giáo dục môi trường trong cộng đồng đại học.





5 QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ GIẢM TÁC ĐỘNG ĐẾN TÀI NGUYÊN ĐẤT

Quản lý chất thải là một thành tố quan trọng trong cách tiếp cận SDG 15 của Trường. Trường áp dụng các quy định pháp luật về quản lý chất thải, đồng thời triển khai các hoạt động giảm chất thải nhựa và thúc đẩy tái chế. Hoạt động góp phần thúc đẩy phân loại, tái chế và giảm lượng chất thải, đồng thời tăng cường không gian xanh.



Đối với chất thải nguy hại, Trường dựa trên Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Nghị định 05/2025/NĐ-CP và các quy định nội bộ liên quan để thực hiện phân loại, thu gom và xử lý phù hợp. Nền tảng chính sách và thực hành đã được hình thành; việc hoàn thiện hồ sơ bàn giao, hợp đồng xử lý, danh mục và số liệu khối lượng chất thải sẽ giúp tăng cường khả năng chứng minh kết quả thực hiện.

6 QUẢN LÝ NƯỚC THẢI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Trường thực hiện kiểm soát nước thải trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có Nghị định 08/2022/NĐ-CP và các hướng dẫn liên quan. Khung pháp lý này tạo cơ sở cho việc kiểm soát chất lượng nước thải, bảo vệ môi trường và hạn chế tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và sức khỏe con người.



7 TỪ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG ĐẾN HỢP TÁC VÀ TÁC ĐỘNG CỘNG ĐỒNG



Trường đã tạo điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động môi trường, tái chế và giảm chất thải. Green Voices 2025 và "Chai nhựa tái sinh – Hành trình tiếp nối" là những ví dụ cho cách tiếp cận huy động người học tham gia giải quyết các vấn đề môi trường.



8 KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Việc thực hiện SDG 15 tại Trường Đại học Thương mại cho thấy cách tiếp cận kết hợp giữa quản trị khuôn viên xanh, sử dụng tài nguyên hiệu quả, giáo dục và truyền thông môi trường, quản lý chất thải và sự tham gia của người học. Những hoạt động này tạo nền tảng để giảm tác động môi trường từ hoạt động của Trường và hình thành văn hóa trách nhiệm với môi trường trong cộng đồng đại học.

Trong giai đoạn tiếp theo, Trường định hướng chuyển từ các hoạt động môi trường theo từng chương trình sang hệ thống quản trị SDG 15 có mục tiêu, chỉ số và minh chứng rõ ràng hơn; đồng thời tăng cường các chương trình bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái, quản lý đa dạng sinh học, quản lý đất bền vững và hợp tác với cộng đồng.

KHUÔN VIÊN XANH

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN HIỆU QUẢ

GIÁO DỤC VÀ THAY ĐỔI HÀNH VI

BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

HỢP TÁC CỘNG ĐỒNG

HỆ SINH THÁI BỀN VỮNG

HÒA BÌNH, CÔNG LÝ VÀ THỂ CHẾ VỮNG MẠNH

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Hòa bình, công lý và thể chế vững mạnh là một trong 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc, hướng tới xây dựng xã hội hòa bình và bao trùm, bảo đảm tiếp cận công lý cho mọi người, đồng thời xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và minh bạch ở mọi cấp độ. Trong giáo dục đại học, thực hiện SDG 16 không chỉ liên quan đến giáo dục pháp luật và đào tạo nguồn nhân lực pháp lý, mà còn bao gồm quản trị đại học dân chủ và minh bạch, phòng chống tham nhũng, bảo đảm tự do học thuật, công khai tài chính, sự tham gia của các bên liên quan và đóng góp tri thức cho quá trình hoạch định chính sách.

Trường Đại học Thương mại (TMU) xác định xây dựng một môi trường đại học dân chủ, minh bạch, liêm chính, tôn trọng pháp luật và có trách nhiệm giải trình là một nội dung quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của Nhà trường. Cách tiếp cận của TMU không chỉ tập trung vào việc hoàn thiện các quy định và cơ chế quản trị nội bộ mà còn hướng tới phát huy vai trò của Nhà trường như một trung tâm tri thức, đào tạo, nghiên cứu và đối thoại chính sách, đóng góp cho các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng.



Trên cơ sở đó, Nhà trường triển khai SDG 16 theo hướng tương đối toàn diện: tăng cường quản trị dân chủ và sự tham gia; bảo đảm minh bạch và trách nhiệm giải trình; phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và hối lộ; bảo đảm tự do và liêm chính học thuật; thúc đẩy giáo dục pháp luật và đào tạo nguồn nhân lực pháp lý; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan; đồng thời thực hiện nghiên cứu, tư vấn và cung cấp bằng chứng cho các cơ quan quản lý nhà nước.

2 NHỮNG CON SỐ VÀ DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2025

NỘI DUNG	KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2025
Thành viên Hội đồng Trường	**19** thành viên trong nhiệm kỳ 2020–2025
Thành viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên nhiệm kỳ 2025–2027	**27**
Thành viên Ban Kiểm tra Hội Sinh viên	**5**
Sinh viên được đại diện tại Đại hội Hội Sinh viên 2025	Hơn **17.000**
Đại biểu Đại hội Công đoàn 2025	**138**
Đoàn viên được đại diện tại Đại hội Công đoàn	Khoảng **800**
Vị trí công tác thuộc diện chuyển đổi định kỳ	**43** vị trí
Tổng dự toán chi NSNN năm 2025	**11,128** tỷ đồng
Dự toán cho nghiên cứu khoa học	**2,388** tỷ đồng
Dự toán cho đào tạo	**8,740** tỷ đồng
Kinh phí bổ sung trong năm 2025	**978** triệu đồng
Chi cho cơ sở vật chất và dịch vụ	**273,8** tỷ đồng
Chi hỗ trợ người học	**39,9** tỷ đồng
Cử nhân Luật cung cấp cho xã hội mỗi năm	Khoảng **200**

Những con số trên cho thấy SDG 16 tại TMU được triển khai trên nhiều phương diện, từ quản trị và đại diện trong nội bộ Nhà trường, minh bạch tài chính, phòng chống tham nhũng đến đào tạo pháp luật, nghiên cứu chính sách và tham gia vào các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước.

3 XÂY DỰNG NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DÂN CHỦ, MINH BẠCH VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Một trong những nền tảng quan trọng của SDG 16 tại TMU là xây dựng hệ thống quản trị bảo đảm sự tham gia, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Cơ chế Hội đồng Trường có sự tham gia của các đại diện từ nhiều thành phần trong cộng đồng đại học, tạo điều kiện để tiếng nói của giảng viên, người lao động, sinh viên và các chủ thể liên quan được phản ánh trong quá trình quản trị Nhà trường.

Bên cạnh đó, TMU duy trì các tổ chức đại diện và cơ chế tham gia của người học và người lao động. Trong năm 2025, Đại hội Hội Sinh viên Trường Đại học Thương mại được tổ chức với sự đại diện của hơn 17.000 sinh viên, bầu Ban Chấp hành gồm 27 thành viên và Ban Kiểm tra gồm 5 thành viên.







Đại hội Công đoàn năm 2025 có 138 đại biểu đại diện cho khoảng 800 đoàn viên và bầu Ban Chấp hành gồm 11 thành viên.

Các cơ chế này tạo nền tảng để người học, giảng viên và người lao động không chỉ là đối tượng thụ hưởng các chính sách mà còn có kênh đại diện và tham gia vào đời sống của Nhà trường.

Nhà trường đồng thời duy trì các cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại và tố cáo. Ban Thanh tra nhân dân, Công đoàn và Đoàn Thanh niên tham gia giám sát, tư vấn và bảo vệ quyền lợi của các thành viên trong Nhà trường. Qua đó, quản trị dân chủ được gắn với các cơ chế thực tế để thành viên có thể phản ánh vấn đề và tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

4 TĂNG CƯỜNG MINH BẠCH, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ KIỂM SOÁT NGUỒN LỰC

◆ TMU chú trọng xây dựng môi trường quản trị liêm chính và minh bạch, trong đó phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và hối lộ được thể chế hóa trong các quy định của Nhà trường.

◆ Quy chế thực hiện dân chủ ban hành năm 2024 xác định việc thực hiện dân chủ góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, phiền hà và sách nhiễu trong thực hiện nhiệm vụ. Quy chế cũng quy định việc công khai các thông tin liên quan đến những vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được kết luận và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

◆ Nhà trường đồng thời duy trì thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm phòng ngừa và phát hiện các hành vi vi phạm. Nhà trường duy trì cơ chế thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hàn h vi vi phạm theo quy định. Trong đó, các hành vi đưa, nhận và môi giới hối lộ được xác định là những hành vi bị nghiêm cấm và sẽ được xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Nhà trường khi phát sinh. Cơ chế này được thực hiện nhằm nâng cao tính minh bạch, liêm chính và phòng ngừa tham nhũng trong các hoạt động của Nhà trường.

◆ Một biện pháp phòng ngừa khác là định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với 43 vị trí, với chu kỳ phù hợp theo quy định. Đây là một trong những cơ chế nhằm giảm nguy cơ phát sinh xung đột lợi ích và phòng ngừa tham nhũng trong hoạt động quản lý.

◆ Việc quản lý tài sản công cũng được đặt trong khuôn khổ kiểm soát và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Nhà trường đã ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và xe ô tô công vụ, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong quản lý nguồn lực công.

5 CÔNG KHAI TÀI CHÍNH VÀ TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Minh bạch tài chính là một cấu phần quan trọng trong quản trị thể chế vững mạnh. TMU thực hiện công khai các thông tin tài chính thông qua hệ thống Ba công khai và các kênh thông tin chính thức Trong năm 2025, Nhà trường đã công khai số liệu quyết toán năm 2024, với tổng doanh thu đạt 657,6 tỷ đồng, tổng chi phí là 419,9 tỷ đồng và thặng dư đạt 237,7 tỷ đồng. Kết quả này phản ánh quy mô nguồn lực tài chính và khả năng bảo đảm nguồn lực cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đầu tư cơ sở vật chất và các nhiệm vụ khác của Nhà trường. Việc công khai đầy đủ các thông tin về doanh thu, chi phí và kết quả tài chính tạo điều kiện để người học, viên chức, người lao động và các bên liên quan theo dõi tình hình quản lý và sử dụng nguồn lực của Nhà trường.



Việc công khai thông tin tài chính góp phần tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị, qua đó hỗ trợ xây dựng một thể chế đại học có trách nhiệm và phù hợp với định hướng thực hiện SDG 16 của Nhà trường.Việc công khai thông tin tài chính của Trường giúp các bên liên quan có thể theo dõi quy mô nguồn lực, cơ cấu sử dụng nguồn lực và kết quả tài chính, qua đó tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị Nhà trường.

6 BẢO ĐẢM TỰ DO VÀ LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

Một thể chế đại học vững mạnh không thể tách rời một môi trường học thuật trong đó giảng viên và người học được khuyến khích tự do sáng tạo, nghiên cứu và trao đổi học thuật, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực về liêm chính.

Năm 2024, TMU ban hành Quy định Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo Quyết định 468/QĐ-ĐHTM, trong đó thể hiện nguyên tắc tôn trọng quyền tự do sáng tạo và tự chủ học thuật của giảng viên và người học. Nhà trường tạo điều kiện để viên chức, người lao động và người học đề xuất và tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ.



Song song với tự do học thuật, Nhà trường ban hành Quy định liêm chính học thuật theo Quyết định 828/QĐ-ĐHTM năm 2024, góp phần thiết lập các chuẩn mực về trung thực, trách nhiệm và đạo đức trong học tập và nghiên cứu.

Cách tiếp cận này hướng tới sự cân bằng giữa quyền tự do sáng tạo và trách nhiệm học thuật, tạo nền tảng cho môi trường nghiên cứu có chất lượng, đáng tin cậy và có trách nhiệm với xã hội.

7 GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHO XÃ HỘI

Là cơ sở giáo dục đại học có thế mạnh trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và pháp luật, TMU đóng góp trực tiếp cho SDG 16 thông qua đào tạo nguồn nhân lực pháp lý và giáo dục kiến thức pháp luật cho người học.

Nhà trường duy trì đào tạo ngành Luật, cung cấp cho xã hội khoảng 200 cử nhân Luật mỗi năm. Bên cạnh chương trình đào tạo chuyên ngành, sinh viên các ngành khác cũng được trang bị kiến thức pháp luật thông qua các học phần liên quan như Pháp luật đại cương, Luật Lao động và Luật Thương mại.





TMU cũng chú trọng gắn đào tạo pháp luật với thực tiễn nghề nghiệp. Các hoạt động như VMoot Quốc gia 2025 tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện kỹ năng tranh tụng, lập luận và phản biện pháp lý thông qua các tình huống mô phỏng.

Thông qua đào tạo và thực hành pháp lý, Nhà trường góp phần hình thành đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp, tư duy phản biện và ý thức trách nhiệm, đóng góp cho việc củng cố pháp quyền và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của xã hội.

8 TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

TMU từng bước mở rộng cơ chế tham gia của các bên liên quan bên ngoài, bao gồm cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp, cựu sinh viên và người học.

Một minh chứng tiêu biểu trong năm 2025 là hội thảo tham vấn ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đại học. Các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, sinh viên và cựu sinh viên đã trực tiếp đóng góp ý kiến về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và hợp tác với doanh nghiệp. Các ý kiến được sử dụng để bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện chương trình đào tạo.





Đây là một bước chuyển quan trọng từ việc chỉ "tham vấn" sang tạo cơ chế để ý kiến của các bên liên quan có thể ảnh hưởng thực tế đến quyết định và điều chỉnh của Nhà trường.

Ở cấp địa phương, TMU triển khai các hoạt động nghiên cứu và trao đổi với các cơ quan, tổ chức tại tỉnh Sơn La, trong đó có chuỗi hội thảo về chuyển đổi số trong quản trị hợp tác xã nông nghiệp. **Cơ cấu thành viên Hội đồng trường với 01 thành viên là lãnh đạo địa phương đã tạo cơ chế để bên liên quan địa phương tham gia vào quá trình ra quyết định của Nhà trường**. Những hoạt động này góp phần kết nối Nhà trường với nhu cầu phát triển thực tiễn của địa phương.

9 NGHIÊN CỨU VÀ CUNG CẤP BẰNG CHỨNG CHO HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH

Một đóng góp nổi bật của TMU đối với SDG 16 là phát huy vai trò của Nhà trường trong việc cung cấp tri thức, bằng chứng và tư vấn chuyên môn cho cơ quan quản lý nhà nước.

Trong năm 2025, PGS.TS. Phan Thế Công của TMU là Trưởng nhóm tác giả xây dựng Báo cáo "Xúc tiến thương mại giai đoạn 2021–2025 và một số định hướng chiến lược, kế hoạch xúc tiến thương mại giai đoạn 2026–2030" cho Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương. Báo cáo đánh giá thực trạng hoạt động xúc tiến thương mại và đưa ra các định hướng cho giai đoạn tiếp theo, góp phần cung cấp bằng chứng cho quá trình hoàn thiện chính sách.

Ở cấp địa phương, TMU chủ trì nghiên cứu "Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi số trong quản trị hợp tác xã nông nghiệp sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Sơn La", tập trung đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện địa phương.



Các chuyên gia của Trường Đại học Thương mại cũng tham gia các hoạt động tư vấn, góp ý, đánh giá và hoàn thiện chính sách của cơ quan quản lý nhà nước, góp phần kết nối kết quả nghiên cứu khoa học với thực tiễn hoạch định chính sách. Tiêu biểu, PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Nhàn được mời tham gia cuộc họp góp ý sửa đổi Nghị định số 109/2022/NĐ-CP liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, cùng nhóm 14 chuyên gia, nhà khoa học. Hoạt động này góp phần huy động tri thức và kinh nghiệm chuyên môn phục vụ quá trình rà soát, hoàn thiện khung pháp lý quốc gia, đồng thời thể hiện vai trò đóng góp của đội ngũ chuyên gia TMU trong việc kết nối nghiên cứu khoa học với quá trình xây dựng và hoàn thiện chính sách.

Những hoạt động này thể hiện vai trò của TMU trong việc kết nối nghiên cứu học thuật với nhu cầu quản lý nhà nước, đưa bằng chứng và tri thức chuyên môn vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách.

10 XÂY DỰNG KHÔNG GIAN ĐỐI THOẠI HỌC THUẬT VÀ CHÍNH SÁCH

TMU tích cực tổ chức và đồng tổ chức các diễn đàn khoa học nhằm tạo không gian để nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia, doanh nghiệp và các bên liên quan trao đổi về những vấn đề phát triển của xã hội.

Năm 2025, Hội thảo quốc tế "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững" (CIISD 2025) với chủ đề "Phát triển kinh tế và thương mại Halal của Việt Nam" đã quy tụ các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà ngoại giao, doanh nghiệp và đại diện các cơ quan, tổ chức. Các phiên chuyên đề và thảo luận bàn tròn tạo điều kiện trao đổi nhiều chiều về các vấn đề kinh tế và chính sách.

Bên cạnh đó, Hội thảo khoa học quốc gia "Pháp luật vì mục tiêu phát triển bền vững" tạo diễn đàn để các nhà khoa học, chuyên gia và nhà quản lý trao đổi về các vấn đề như hoàn thiện pháp luật, quản trị nhà nước, quyền con người, công bằng xã hội, biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh và kinh tế số.



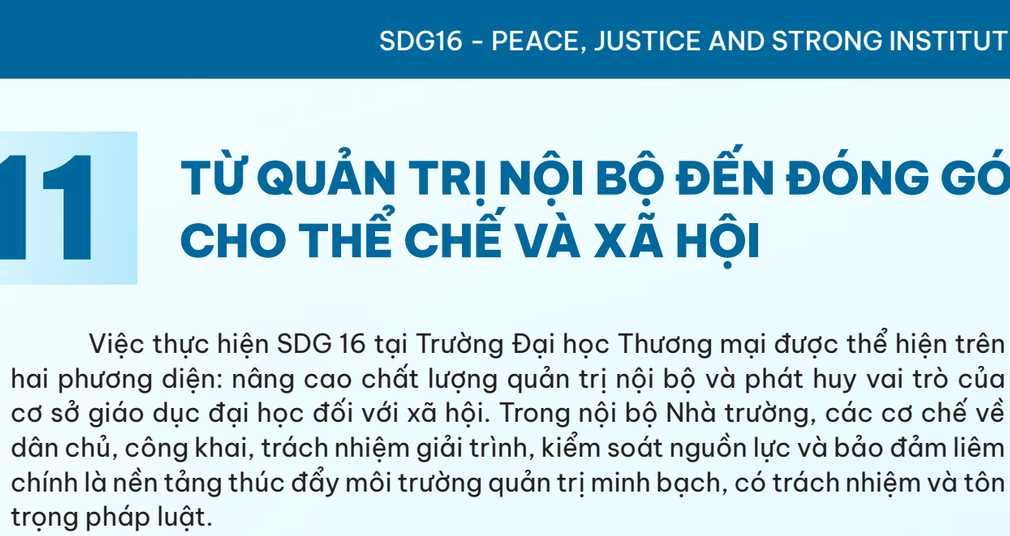


Thông qua các diễn đàn này, TMU phát huy vai trò của trường đại học như một không gian đối thoại dựa trên tri thức và bằng chứng, kết nối nghiên cứu với những thách thức thực tế của chính sách và xã hội.

11 TỪ QUẢN TRỊ NỘI BỘ ĐẾN ĐÓNG GÓP CHO THỂ CHẾ VÀ XÃ HỘI

Việc thực hiện SDG 16 tại Trường Đại học Thương mại được thể hiện trên hai phương diện: nâng cao chất lượng quản trị nội bộ và phát huy vai trò của cơ sở giáo dục đại học đối với xã hội. Trong nội bộ Nhà trường, các cơ chế về dân chủ, công khai, trách nhiệm giải trình, kiểm soát nguồn lực và bảo đảm liêm chính là nền tảng thúc đẩy môi trường quản trị minh bạch, có trách nhiệm và tôn trọng pháp luật.

Bên cạnh đó, TMU đóng góp vào việc thực hiện SDG 16 thông qua đào tạo nguồn nhân lực, phổ biến kiến thức pháp luật, thúc đẩy liêm chính học thuật, nghiên cứu và trao đổi chính sách. Các hoạt động hợp tác với cơ quan quản lý, doanh nghiệp và địa phương, trong đó có nghiên cứu về chuyển đổi số trong quản trị hợp tác xã nông nghiệp tại Sơn La, thể hiện khả năng vận dụng tri thức và chuyên môn của Nhà trường để tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn.



Những hoạt động này tạo cơ sở để TMU phát huy vai trò không chỉ là một cơ sở đào tạo và nghiên cứu mà còn là chủ thể tham gia đối thoại, cung cấp tri thức và hỗ trợ quá trình hoạch định chính sách. Tuy nhiên, để đánh giá đầy đủ mức độ đóng góp cho SDG 16, cần tiếp tục làm rõ mối liên hệ giữa cơ chế, hoạt động đã triển khai và kết quả đạt được; đồng thời bổ sung minh chứng về việc tiếp thu ý kiến các bên liên quan, ứng dụng kết quả nghiên cứu và những thay đổi thực tế phát sinh từ các hoạt động của Nhà trường.

12 ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Trong giai đoạn tới, TMU cần tiếp tục chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên việc ban hành chính sách và thiết lập cơ chế sang cách tiếp cận chú trọng hơn tới hiệu quả thực thi, sự tham gia thực chất và tác động của các cơ chế quản trị.

- Nâng cao chất lượng quản trị và trách nhiệm giải trình: Tiếp tục hoàn thiện quy trình quản trị, tăng cường công khai thông tin và xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân;
- Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan: Duy trì các kênh tiếp nhận ý kiến, nâng cao hiệu quả phản hồi và điều chỉnh hoạt động trên cơ sở ý kiến phù hợp;
- Tăng cường phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và xung đột lợi ích: Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, kiểm soát nguồn lực và xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định;
- Nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính và nguồn lực: Bảo đảm công khai thông tin tài chính đầy đủ, kịp thời; chuẩn hóa dữ liệu phục vụ giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực;
- Củng cố môi trường tự do học thuật và liêm chính học thuật: Tăng cường phổ biến, tập huấn, giám sát việc thực hiện các quy định về đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật;
- Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật: Lồng ghép kiến thức pháp luật vào chương trình đào tạo, đa dạng hóa các hoạt động thực hành và phổ biến pháp luật;
- Tăng cường nghiên cứu và đóng góp cho hoạch định chính sách: Đẩy mạnh nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách và theo dõi kết quả ứng dụng nghiên cứu vào thực tiễn;
- Phát huy vai trò của các diễn đàn đối thoại và hợp tác: Tăng cường hội thảo, tọa đàm và trao đổi với cơ quan quản lý, doanh nghiệp, chuyên gia, cộng đồng; theo dõi việc thực hiện các kiến nghị phù hợp;
- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu phục vụ giám sát SDG 16: Thống nhất đầu mối cung cấp dữ liệu, nguồn minh chứng, chu kỳ cập nhật và phương pháp tính các chỉ số giữa các đơn vị.

Trên cơ sở các nhiệm vụ trên, TMU cần cụ thể hóa kế hoạch cải tiến theo từng năm, xác định đơn vị chủ trì, thời hạn thực hiện, chỉ số theo dõi và nguồn minh chứng tương ứng. Việc đánh giá định kỳ cần phân biệt rõ giữa kết quả triển khai hoạt động và tác động thực tế, đồng thời sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ điều chỉnh chính sách, quy trình và phân bổ nguồn lực. Qua đó, Nhà trường từng bước nâng cao hiệu quả quản trị, củng cố văn hóa minh bạch và liêm chính, phát huy trách nhiệm giải trình và đóng góp thiết thực hơn vào mục tiêu SDG 16.

HỢP TÁC ĐỐI TÁC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1 CAM KẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Trường Đại học Thương mại xác định hợp tác và quan hệ đối tác là một trong những nền tảng quan trọng để thúc đẩy các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs). Với vai trò là cơ sở giáo dục đại học trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý, Nhà trường phát huy thế mạnh về đào tạo, nghiên cứu và kết nối xã hội để xây dựng quan hệ hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các cơ sở giáo dục và nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Cách tiếp cận của Nhà trường không chỉ tập trung vào huy động nguồn lực cho giáo dục mà hướng tới chia sẻ tri thức, nghiên cứu và tư vấn chính sách, đối thoại đa bên, hợp tác quốc tế, giáo dục về phát triển bền vững và phục vụ cộng đồng. Các hoạt động này được triển khai với sự tham gia của Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học và Công nghệ, Phòng Truyền thông và Tuyển sinh, Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm, các Viện/Khoa và các đơn vị liên quan.

2 NHỮNG CON SỐ VÀ DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2025

NỘI DUNG	KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2025
Chương trình đào tạo về khởi nghiệp và các CTĐT có học phần Khởi sự kinh doanh, học phần Quản trị quan hệ nhân sự và sáng tạo	◆ **01** CTĐT về Khởi nghiệp - Quản trị kinh doanh: trong đó có các học phần Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship, Tiếng Anh khởi nghiệp Anglais English, Quản trị đổi mới – Marketing - Gestion de l'innovation - Mercatique Innovation Management – Marketing, Luật công ty, luật tiêu dùng và luật hợp đồng, được giảng dạy tới hàng trăm người học ◆ **47** CTĐT có học phần Khởi sự kinh doanh ◆ **01** CTĐT có học phần Quản trị quan hệ nhân sự và sáng tạo
Học bổng từ doanh nghiệp và tổ chức đối tác	◆ Hơn **1 tỷ** đồng/năm
Sinh viên nhận học bổng từ các chương trình hợp tác	◆ Hơn **100** sinh viên
Nhóm học phần chuyên biệt về phát triển bền vững	◆ **01** CTĐT Phát triển du lịch sáng tạo và bền vững được triển khai đào tạo: trong đó có các học phần Di sản và nghệ thuật, Di sản và văn hóa, Phát triển du lịch sáng tạo và bền vững, Du lịch sáng tạo được giảng dạy tới hàng nghìn người học ◆ **100%** CTĐT trình độ đại học đều có học phần giảng dạy về pháp luật ◆ **23** chương trình đào tạo có học phần chuyên biệt về phát triển bền vững ◆ Học phần Kinh tế môi trường: có **12** CTĐT học ◆ Học phần Du lịch bền vững có **04** CTĐT học ◆ Học phần Quản lý môi trường trong TMQT có **02** CTĐT học ◆ Học phần Pháp luật đại cương và đất đai: có **03** CTĐT học ◆ Học phần Phân tích môi trường kinh tế, xã hội và thể chế: có **01** CTĐT học ◆ Học phần Phát triển kỹ năng học thuật và định hướng nghề nghiệp: **01** CTĐT học
Hoạt động giáo dục, đào tạo cho cộng đồng	◆ **Nhiều chương trình** trong năm 2025
Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	◆ **Đông Ấm, Mùa hè xanh, Trung thu** và các hoạt động địa phương **"thắp sáng vùng quê"**, công trình có gắn biển TMU gửi tặng địa phương, chỉnh trang đô thị địa phương

3 MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, Trường Đại học Thương mại tiếp tục tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ sinh viên và nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục. Tiêu biểu là các chương trình học bổng hợp tác với VPBank và Tập đoàn Hương Sen, cùng sự tham gia của Hội Doanh nghiệp trẻ và Câu lạc bộ Golf cựu sinh viên. Theo dữ liệu của Nhà trường, các đối tác đã tài trợ hơn 1 tỷ đồng học bổng mỗi năm cho hơn 100 sinh viên.



Các chương trình này không chỉ mang lại hỗ trợ tài chính trực tiếp mà còn thể hiện cách Nhà trường kết nối nguồn lực xã hội với mục tiêu giáo dục, tăng cường chia sẻ tri thức, phát triển năng lực và trách nhiệm xã hội. Quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp qua đó trở thành một thành tố của hệ sinh thái giáo dục bền vững, trong đó các đối tác cùng đóng góp nguồn lực cho sự phát triển của người học.

4 KẾT NỐI NGHIÊN CỨU, CHÍNH SÁCH VÀ ĐỐI THOẠI VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Một điểm nổi bật của SDG 17 tại Trường Đại học Thương mại là việc kết nối năng lực nghiên cứu của Nhà trường với các vấn đề phát triển của quốc gia và địa phương.

Trong năm 2025, cán bộ, giảng viên của Trường tham gia các hoạt động nghiên cứu, tư vấn và cung cấp bằng chứng cho cơ quan quản lý nhà nước. Tiêu biểu là sự tham gia của các nhà khoa học của Trường trong nghiên cứu và xây dựng các báo cáo, định hướng chính sách về xúc tiến thương mại, cũng như các nghiên cứu phục vụ phát triển kinh tế và chuyển đổi số tại địa phương. Qua đó, tri thức và kết quả nghiên cứu của Nhà trường được đưa vào quá trình nhận diện vấn đề, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển.





Bên cạnh nghiên cứu chính sách, Nhà trường còn chủ trì và đồng tổ chức các diễn đàn khoa học có sự tham gia của nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu và các đối tác quốc tế. Tiêu biểu là Hội thảo quốc tế "Đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững" (CIISD 2025) và Hội thảo khoa học quốc gia "Pháp luật vì mục tiêu phát triển bền vững". Các diễn đàn này tạo không gian trao đổi đa chiều về những vấn đề phát triển bền vững, đồng thời thúc đẩy kết nối giữa nghiên cứu khoa học, hoạch định chính sách và thực tiễn.

5 TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VÀ CHIA SẺ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ SDGS

Hợp tác quốc tế của Nhà trường trong năm 2025 không chỉ hướng tới trao đổi học thuật mà ngày càng gắn với nghiên cứu các mô hình, kinh nghiệm và giải pháp phát triển bền vững ở các quốc gia khác nhau.

Thông qua các hội thảo và nghiên cứu quốc tế, các nhà khoa học của TMU đã xem xét kinh nghiệm của nhiều quốc gia về phát triển kinh tế, thương mại, đổi mới sáng tạo, môi trường và phát triển bền vững, từ đó phân tích khả năng vận dụng vào bối cảnh Việt Nam. Các nghiên cứu về kinh nghiệm phát triển kinh tế và thương mại Halal của Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và các quốc gia khác được trình bày trong khuôn khổ CIISD 2025 là những ví dụ tiêu biểu cho cách tiếp cận này.







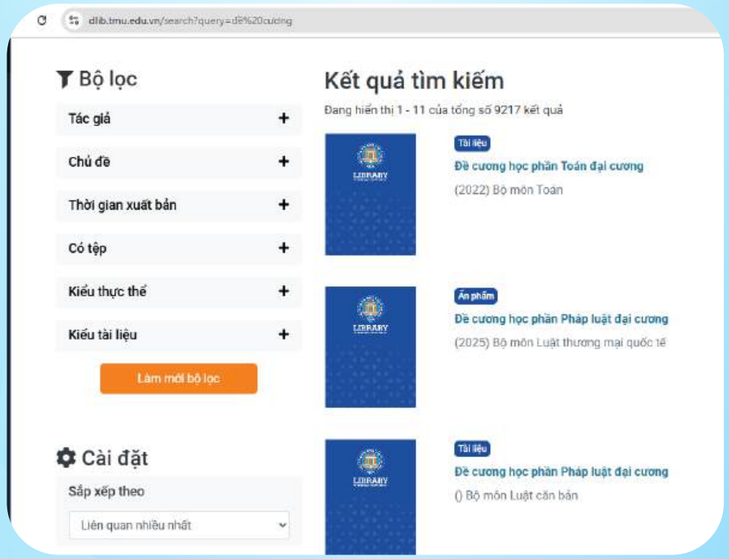


Đồng thời, các nhóm nghiên cứu của Nhà trường tham gia các nghiên cứu quốc tế có thu thập và phân tích dữ liệu về phát triển bền vững, góp phần mở rộng cơ sở bằng chứng và năng lực nghiên cứu xuyên quốc gia. Qua hợp tác quốc tế, Nhà trường từng bước chuyển từ chia sẻ học thuật sang cùng nghiên cứu, so sánh kinh nghiệm và phát triển các giải pháp có khả năng áp dụng trong thực tiễn.

6 ĐƯA GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Giáo dục về phát triển bền vững là một cấu phần quan trọng trong thực hiện SDG 17 của Trường Đại học Thương mại. Nhà trường đã tích hợp các nội dung liên quan đến SDGs vào nhiều chương trình đào tạo thông qua cả các học phần chung và các học phần chuyên ngành.

Trong đó, Pháp luật đại cương được tích hợp trong toàn bộ các chương trình đào tạo, trừ các chương trình thuộc ngành Luật Kinh tế; Khởi sự kinh doanh được triển khai trong 57/59 chương trình đào tạo. Hai học phần góp phần trang bị cho sinh viên nền tảng pháp lý, tư duy đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và trách nhiệm xã hội.



Bên cạnh đó, Nhà trường triển khai nhiều học phần chuyên biệt về phát triển bền vững như Kinh tế môi trường, Du lịch bền vững, Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế, Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, Pháp luật môi trường – đất đai, Kế toán phát triển bền vững và Kế toán môi trường. Các học phần giúp sinh viên tiếp cận phát triển bền vững từ nhiều góc độ khác nhau, gắn với lĩnh vực chuyên môn và nghề nghiệp của người học.

7 MỞ RỘNG GIÁO DỤC VÀ CHIA SẺ TRI THỨC ĐẾN CỘNG ĐỒNG

Vai trò giáo dục của Nhà trường được mở rộng ra ngoài phạm vi sinh viên chính quy thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và chia sẻ tri thức cho các tổ chức, cơ quan và cộng đồng.

Trong năm 2025, Trung tâm CERIAA triển khai đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho Hương Sen Group; Nhà trường cung cấp dịch vụ đào tạo cho Viện Khoa học và Công nghệ Xây dựng; đồng thời triển khai lớp bồi dưỡng kế toán trưởng cho đơn vị quản lý nhà nước thuộc Sở Tài chính Hà Nội. Những hoạt động này cho thấy tri thức và năng lực đào tạo của Nhà trường được chia sẻ với các nhóm bên ngoài, góp phần nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của các tổ chức, cơ quan trong xã hội.



Đây cũng là cách Nhà trường thực hiện tinh thần lifelong learning và knowledge sharing, trong đó trường đại học không chỉ cung cấp giáo dục cho người học chính quy mà còn đóng góp vào phát triển năng lực của lực lượng lao động và các tổ chức trong xã hội.

8 GẮN KẾT SINH VIÊN VỚI CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các chương trình tình nguyện của sinh viên tiếp tục là một kênh quan trọng để kết nối Nhà trường với cộng đồng. Trong năm 2025, sinh viên tham gia các chương trình Trung thu, Đông Ấm và Mùa hè xanh, phối hợp với người dân và cộng đồng địa phương để thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như hỗ trợ sản xuất, dọn dẹp khu dân cư, trồng cây gây rừng, dạy học và hỗ trợ đời sống









Các hoạt động này tạo ra sự kết nối hai chiều giữa giáo dục – tình nguyện – phục vụ cộng đồng – phát triển bền vững. Sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm xã hội vào thực tiễn, đồng thời trực tiếp nhận diện những vấn đề phát triển đang đặt ra tại các địa phương.

Đặc biệt, Mùa hè xanh 2025 được triển khai tại nhiều địa phương, cho thấy phạm vi kết nối cộng đồng của Nhà trường ngày càng được mở rộng. Đây là một hình thức hợp tác xã hội có ý nghĩa trong việc lan tỏa các giá trị của phát triển bền vững và thúc đẩy sự tham gia của thế hệ trẻ.

9 CÔNG KHAI VÀ CHIA SẺ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC SDGS

Một nội dung quan trọng của SDG 17 là chia sẻ dữ liệu, bằng chứng và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Trường Đại học Thương mại đã xây dựng hệ thống công bố thông tin về SDGs thông qua các báo cáo chuyên đề, báo cáo thường niên và các kênh truyền thông chính thức.



Việc xây dựng báo cáo riêng cho từng SDG giúp Nhà trường hệ thống hóa các hoạt động, kết quả và minh chứng, đồng thời tạo điều kiện để các bên liên quan tiếp cận thông tin về những đóng góp của Trường đối với phát triển bền vững. Các báo cáo được công bố trên website của Trường, thông qua các bài đăng trực tuyến và tài liệu đính kèm, tạo điều kiện để các bên liên quan tra cứu và tiếp cận thông tin. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Nhà trường tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng so sánh kết quả qua các năm.

10 ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

Trong thời gian tới, Trường Đại học Thương mại định hướng chuyển từ mở rộng số lượng đối tác sang nâng cao chiều sâu và tác động của các quan hệ đối tác vì phát triển bền vững. Nhà trường tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường các dự án nghiên cứu chung, hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức xã hội, đồng thời thúc đẩy các sáng kiến có khả năng tạo ra tác động cụ thể đối với cộng đồng.



Nhà trường cũng hướng tới chuẩn hóa hệ thống dữ liệu và báo cáo SDGs, tăng cường đo lường kết quả và tác động của các chương trình hợp tác, đồng thời phát triển cơ chế kết nối giữa nghiên cứu – đào tạo – doanh nghiệp – cơ quan quản lý – cộng đồng. Việc tiếp tục tích hợp sâu hơn các nội dung SDGs vào chương trình đào tạo và mở rộng giáo dục, chia sẻ tri thức cho cộng đồng sẽ góp phần hình thành một hệ sinh thái hợp tác bền vững và có khả năng tạo tác động lâu dài.

Nhìn chung, năm 2025 cho thấy Trường Đại học Thương mại đang từng bước phát triển SDG 17 từ quan hệ hợp tác đơn thuần sang một hệ sinh thái đối tác phục vụ các mục tiêu phát triển bền vững. Các quan hệ với cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, đối tác quốc tế và cộng đồng được kết nối với ba chức năng cốt lõi của Nhà trường là đào tạo, nghiên cứu và phục vụ xã hội. Qua đó, TMU không chỉ huy động và chia sẻ nguồn lực mà còn đóng góp tri thức, phát triển năng lực, thúc đẩy đối thoại và đưa các giá trị của phát triển bền vững vào thực tiễn.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
THUONGMAI UNIVERSITY

TMU - SDG

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025

Trường Đại học Thương mại
79 Hồ Tùng Mậu, Từ Liêm, Hà Nội
tmu.edu.vn
(024) 3764 32191
(024) 376432281
mail@tmu.edu.vn